



VỮNG VÀNG TIỀN BƯỚC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2020

THÔNG TIN KHẢI QUÁT

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN**

Tên tiếng Anh: **VINH HOAN CORPORATION**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **1400112623**

Vốn điều lệ: **1.833.769.560.000**

Địa chỉ: **Quốc lộ 30, Phường 11,
Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp**

Điện thoại: **+84 67 89 1166**

Fax: **+84 67 89 1672**

Website: **www.vinhhoan.com**

Mã cổ phiếu: **VHC**



MỤC LỤC

01

THÔNG ĐIỆP TỪ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

06



02

GIỚI THIỆU CÔNG TY

18

2.1 - Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị Cốt lõi 20

2.2 - Quá trình hình thành và phát triển 22

2.3 - Danh mục sản phẩm 26



03

BÁO CÁO PHÂN TÍCH NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

32

3.1 - Báo cáo Phân tích 2020 34

3.2 - Vinh Hoàn - kế hoạch và triển vọng 2021 52



04

QUẢN TRỊ CÔNG TY

62

4.1 - Hội đồng Quản trị 64

- Giới thiệu 68
- Hoạt động HĐQT 76

4.2 - Ban Giám đốc 80

- 4.3 - Ban Kiểm soát 88
- Giới thiệu 88
- Hoạt động Ban Kiểm soát 90



05

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

92



06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2020

106



07

THÔNG TIN CÔNG TY

160

- Các ngành nghề kinh doanh chính 162

7.1 - Mô hình Quản trị 164

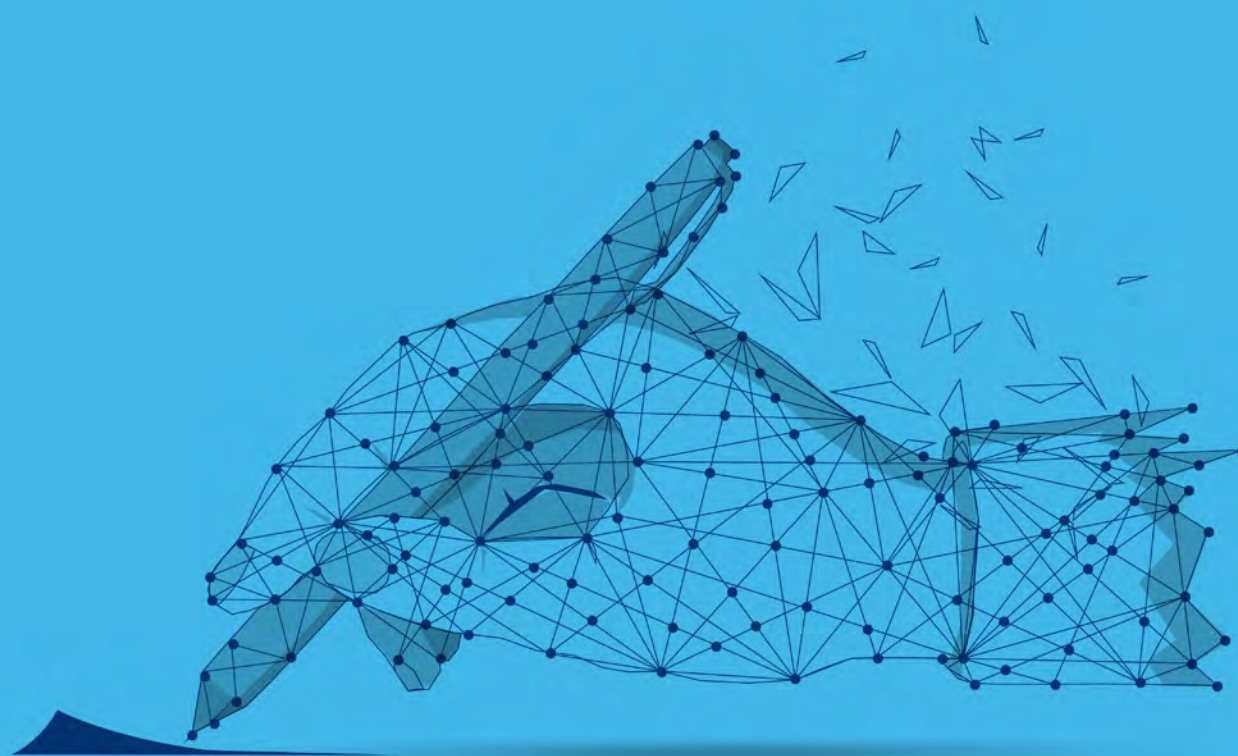
7.2 - Sơ đồ Tổ chức 166



01

THÔNG ĐIỆP TỪ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TRANG 06 - 11



“ THÔNG ĐIỆP TỪ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

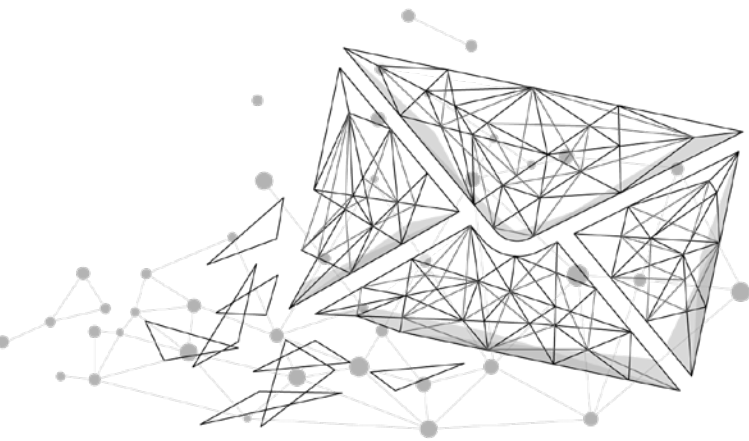
Bức tranh năm 2020

Kính thưa Quý cổ đông,

Năm 2020 là một năm vô cùng đặc biệt của đời sống và kinh tế thế giới. Dịch bệnh Covid-19 tác động nghiêm trọng đến đời sống và kinh tế toàn cầu, đã cướp đi hàng triệu sinh mạng trên thế giới và chưa có dấu hiệu dừng lại. Việt Nam may mắn là một trong số ít các quốc gia hành động nhanh, dứt khoát và kiểm soát tốt sự lây lan của dịch bệnh Covid-19, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

”





Trong cơn lốc xoáy đỏ, Vinh Hoàn đã kịp thời ứng phó và vững vàng tiến bước duy trì hoạt động sản xuất liên tục. Tiếp tục đầu tư cho sản xuất, trong năm, Vinh Hoàn khởi động xây dựng trại cá giống ở cồn Vinh Hòa - An Giang, mở rộng dây chuyền sản xuất ở nhà máy Vinh Hoàn Collagen, xây dựng 2 kho lạnh với sức chứa 20.000 pallet và nhà máy tinh luyện dầu cá, mua lại 51% cổ phần Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang, chúng tôi cũng bắt đầu quay lại ngành hàng sản xuất thức ăn thủy sản thông qua việc thành lập Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thức ăn Thủy sản FEED ONE và sẽ xây dựng nhà máy chế biến thức ăn thủy sản hoàn thành vào cuối năm 2021. Các chiến lược đầu tư để gia tăng chuỗi giá trị không ngừng được thiết lập và thực hiện. Với mức lãi suất thấp trong năm 2020, đây chính là điểm hỗ trợ cho các hoạt động đầu tư mở rộng của công ty cho các mục tiêu dài hạn. Về mặt tích cực, một số hiệp định mà Việt Nam ký kết có hiệu lực: EVFTA, EAEU FTAs, RCEP, UKVFTA là nhân tố rất quan trọng trong bức tranh kinh tế năm 2020 hỗ trợ sự tăng trưởng của xuất khẩu cá tra. Đây là cánh cửa cho hàng hóa Việt Nam hội nhập sâu rộng vào các thị trường tiêu thụ tại các quốc gia này.

Cơ hội cho năm 2021: Công nghệ số hóa và mô hình kinh tế tuần hoàn

Kính thưa Quý cổ đông,

Bước qua năm 2021, Vinh Hoàn tập trung đầu tư vào công nghệ số hóa hệ thống quản lý sản xuất. Chuyển đổi số và số hóa sẽ là một trong những chiến lược quan trọng ưu tiên của Vinh Hoàn để bắt kịp xu thế. Song song, Vinh Hoàn cũng xây dựng các dòng sản phẩm phù hợp với việc bán hàng qua kênh Home Delivery để mở rộng thị trường.

Về nuôi trồng chúng tôi hoạch định phát triển theo mô hình kinh tế tuần hoàn hướng đến mô hình nuôi trồng bền vững thân thiện với môi trường và tạo ra chuỗi giá trị cho nhiều sản phẩm nông nghiệp khác.

Kỹ thuật số, công nghệ sinh học, cải tiến về quản trị, mô hình kinh tế tuần hoàn sẽ là các chương trình trọng điểm đưa Vinh Hoàn tiến xa hơn. Trên con đường đó, chúng tôi vô cùng biết ơn các cổ đông, các nhà đầu tư, các đối tác, các khách hàng và toàn bộ lực lượng lao động của Vinh Hoàn luôn đồng hành và sát cánh cùng nhau tạo nên các đột phá mới của Vinh Hoàn.



Trần trọng,
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Trương Thị Lệ Khanh,

ĐIỂM NHẤN NĂM 2020



719 TỶ ĐỒNG
LỢI NHUẬN SAU THUẾ

7.037 TỶ ĐỒNG
DOANH THU THUẦN



7.532 TỶ ĐỒNG
VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG



7.201 TỶ ĐỒNG
TỔNG TÀI SẢN



NHÂN VIÊN
**HƠN
8.000
NGƯỜI**



QUỐC GIA XUẤT KHẨU
46 QUỐC GIA

DIỆN TÍCH VÙNG NUÔI
610 HA



CÔNG SUẤT FILLET
**1.000 TẤN
NGUYÊN
LIỆU/ NGÀY**

CÔNG SUẤT C&G
**3.500 TẤN/
NĂM**

VĨNH HOÀN VỮNG VÀNG TIẾN BƯỚC

Năm 2020 là một năm đầy thử thách và thách thức đối với kinh tế toàn cầu trước ảnh hưởng của dịch Covid-19. Đối mặt với khó khăn chung của toàn ngành thủy sản, Vĩnh Hoàn đã chứng minh được tiềm lực và khả năng phục hồi mạnh mẽ trong sản xuất kinh doanh và trong công tác cộng đồng phòng chống dịch bệnh. Các sự kiện nổi bật sau đây như là minh chứng cho hành trình “Vững vàng tiến bước” của Vĩnh Hoàn trong năm 2020.

THÀNH TÍCH PHÒNG CHỐNG COVID-19 CỦA CẢ NƯỚC ĐÃ GIÚP VĨNH HOÀN ỔN ĐỊNH SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG CẢ NĂM.



Công ty không những không giảm biên chế mà còn thu hút và tuyển dụng hơn 1.000 lao động trong năm.

Vì vậy những nỗ lực đóng góp vào công tác phòng chống dịch xứng đáng được nhắc đến như sự kiện nổi bật hàng đầu của Công ty.

Toàn bộ công nhân viên của Công ty luôn chủ động và nghiêm túc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch tại cơ sở sản xuất. Công ty phát cho toàn bộ công nhân viên mỗi người 10 khẩu trang và 2 chai nước diệt khuẩn chia làm hai đợt sử dụng trong năm.

Công ty tài trợ 10 máy thở cho 8 bệnh viện khác nhau, trị giá hơn 5 tỷ đồng; tặng 20 máy thở cho Sở Y tế Đà Nẵng, trị giá 0,5 tỷ đồng; tặng 900 bộ đồ bảo hộ và 2.000 khẩu trang y tế cho Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương 2 ở Đông Anh, Hà Nội.



Các sự kiện nổi bật năm 2020

Ngoài ra, Vĩnh Hoàn cũng đã trao tặng gần 2 tỷ đồng trang thiết bị y tế cũng như tài trợ cho Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp. Trong đó, bao gồm 1 xe cấp cứu trị giá 680 triệu đồng, một máy thở và máy bơm truyền dịch trị giá 250 triệu đồng, cộng với 1 tỷ đồng cho chương trình hỗ trợ khám chữa bệnh cho người nghèo của Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp



CÁC THÀNH TÍCH VÀ GIẢI THƯỞNG UY TÍN TRONG NĂM 2020



10/07/2020
Vĩnh Hoàn lần thứ 7 liên tiếp vinh dự được Báo Nhịp cầu Đầu tư bình chọn là 1 trong 50 Công ty Kinh doanh Hiệu quả nhất Việt Nam 2019



Các sự kiện nổi bật năm 2020

14/09/2020

Bà Trương Thị Lệ Khanh - Nhà sáng lập và Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn được vinh danh là 1 trong 25 Nữ Doanh nhân Quyền lực nhất Châu Á bởi Forbes Châu Á



15/10/2020

Vĩnh Hoàn lần thứ 7 liên tiếp vinh dự được Forbes Việt Nam bình chọn là 1 trong 50 Công ty Niêm yết Tốt nhất Việt Nam



CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ MỚI VÀ MỞ RỘNG DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT ĐƯỢC DUY TRÌ THỰC HIỆN THEO ĐÚNG KẾ HOẠCH ĐỀ RA CHO NĂM 2020 BẤT CHẤP CÁC KHÓ KHĂN DO TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH. NHIỀU DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH VÀ ĐI VÀO HOẠT ĐỘNG TÍNH ĐẾN THỜI ĐIỂM CUỐI NĂM.

QIII/2020

Quý III năm 2020, Công ty hoàn thành việc mở rộng và nâng cấp Nhà máy 2 với dây chuyền sản xuất sản phẩm giá trị gia tăng nâng công suất từ 500 kg thành phẩm/giờ lên 1.500 kg thành phẩm/giờ.

Cùng với Nhà máy 2, các nhà máy khác của Vinh Hoàn và của các công ty Thanh Bình, Vinh Phước cũng đạt thành tích nổi bật về cải thiện năng suất, mở rộng sản xuất, giúp đưa công suất chế biến cá fillet của toàn tập đoàn tăng 20% vào cuối năm 2020.



10/2020

Tháng 10 năm 2020, Vinh Hoàn Collagen hoàn thành việc mở rộng dây chuyền gelatin mới, góp phần nâng tổng suất của nhà máy collagen và gelatin lên đến 3.500 tấn thành phẩm/năm.

Cũng trong tháng 10 năm 2020, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển của Vinh Hoàn Collagen được hoàn thành và đưa vào hoạt động nhằm tập trung phát triển các sản phẩm mới cho Vinh Wellness.



Các sự kiện nổi bật năm 2020

HOẠT ĐỘNG M&A VÀ TÁI CẤU TRÚC CÔNG TY ĐƯỢC XEM LÀ NHỮNG BƯỚC TIẾN CHIẾN LƯỢC, GÓP PHẦN QUAN TRỌNG TRONG VIỆC KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ CỦA VINH HOÀN TRÊN THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA VÀ QUỐC TẾ. BÊN CẠNH ĐÓ, SỰ QUYẾT TÂM VÀ NỖ LỰC TRONG VIỆC MỞ RỘNG THỊ PHẦN VÀ ĐA DẠNG HÓA SẢN PHẨM LÀ NỀN TẢNG VỮNG CHẮC CHO CÁC BƯỚC TIẾN TRONG TƯƠNG LAI.

08/12/2020

Tiếp tục các chiến lược phát triển kinh doanh, một lần nữa khẳng định Vinh Hoàn - vững vàng tiến bước, vào tháng cuối năm, Công ty thực hiện hai quyết định quan trọng liên quan đến công ty con và công ty liên kết mới:

Ngày 8/12/2020, Hội đồng Quản trị Vinh Hoàn thống nhất thông qua việc mua cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang, chiếm 49,89% vốn điều lệ.



16/12/2020

Ngày 16/12/2020 Hội đồng Quản trị Vinh Hoàn thống nhất thông qua việc thành lập Công ty Vinh Technology tại Singapore tập trung hoạt động đầu tư và mở rộng cơ hội phát triển ở mảng công nghệ thực phẩm và thực phẩm chức năng.



Các sự kiện nổi bật năm 2020

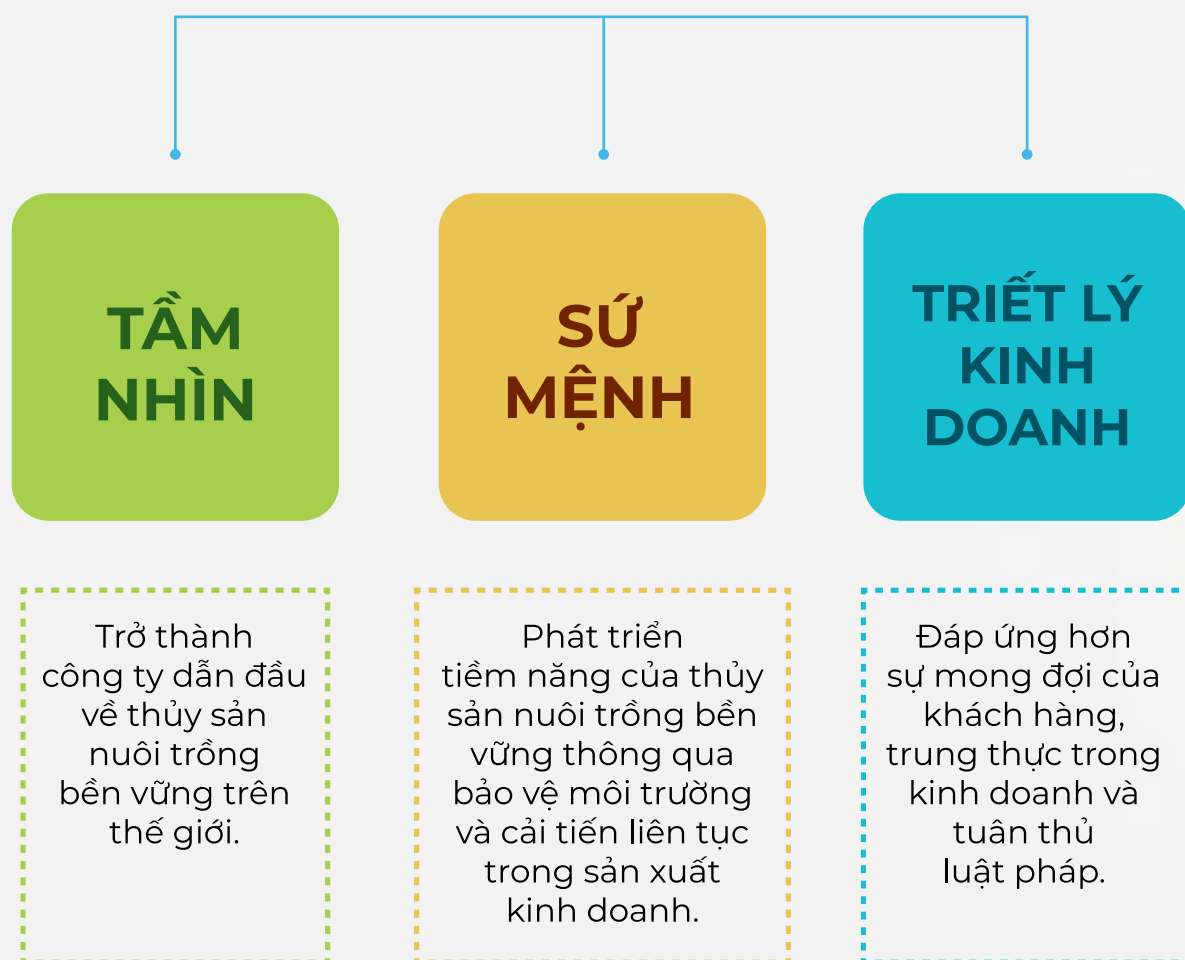
02

GIỚI THIỆU CÔNG TY

TRANG 18 - 31

2.1 TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI	20
2.2 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	22
2.3 DANH MỤC SẢN PHẨM	26

2.1

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH -
GIÁ TRỊ CỐT LÕI

GIÁ TRỊ CỐT LÕI



2.2

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Vinh Hoàn được thành lập năm 1997 tại tỉnh Đồng Tháp thuộc đồng bằng sông Cửu Long, chuyên nuôi trồng và chế biến các sản phẩm cá tra

đông lạnh. Hiện nay, Vinh Hoàn đã vươn lên dẫn đầu ngành cá tra về nuôi trồng, sản xuất và xuất khẩu. Để đạt được vị thế đó, Công ty đã trải qua hành trình hơn 20 năm hình thành và phát triển với nhiều mốc son đáng nhớ:

- Chuyển đổi mô hình doanh nghiệp sang Công ty TNHH Vinh Hoàn

1998



1997

- Bà Trương Thị Lệ Khanh sáng lập Doanh nghiệp tư nhân Vinh Hoàn.



1999

- Xí nghiệp chế biến thủy sản đầu tiên đi vào hoạt động.



2007

- Xí nghiệp chế biến thủy sản thứ hai (DL.61) đi vào hoạt động;

- Chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh



2008

- Xí nghiệp chế biến thủy sản thứ ba (DL.500) đi vào hoạt động.



2010

- Vươn lên đứng đầu ngành cá tra Việt Nam về kim ngạch xuất khẩu theo thống kê của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam ("VASEP").



- Nhà máy Collagen và Gelatin đi vào hoạt động từ tháng 03/2015 và nhanh chóng đạt các tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001, GMP-WHO và Halal

2015



2016

- Nâng giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài lên 100% giúp Công ty tăng khả năng thu hút nhà đầu tư chiến lược trong tương lai.

- Mua lại 100% cổ phần tại Công ty Cổ phần Thủy sản Thanh Bình Đồng Tháp, một bước đi quan trọng trong chiến lược gia tăng năng lực sản xuất của Công ty.

2017



2018

- Góp 100% vốn (300 tỷ đồng) thành lập Công ty TNHH Thực phẩm Vinh Phước với công suất chế biến fillet đạt 150 tấn cá nguyên liệu/ngày.



2019



2020

- Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển của Vinh Hoàn Collagen được hoàn thành và đưa vào hoạt động nhằm tập trung phát triển các sản phẩm mới cho Vinh Wellness;

2020



- Hội đồng Quản trị Vinh Hoàn đã thống nhất thông qua mua cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Sa Giang, chiếm 49,89% vốn điều lệ;

- Hội đồng Quản trị Vinh Hoàn thống nhất thông qua việc thành lập Công ty Vinh Technology tại Singapore.

2.3 DANH MỤC SẢN PHẨM

“VỮNG VÀNG TIẾN BƯỚC” LÀ CHÌA KHÓA THEN CHỐT GÓP PHẦN GẮN KẾT NHỮNG NỖ LỰC TRONG SẢN XUẤT KINH DOANH VỚI NHU CẦU CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG HIỆN TẠI.

Đứng trước những diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, ngành thủy sản Việt Nam đã và đang phải đối diện với những thách thức lớn và khó khăn chung của suy giảm kinh tế toàn cầu. Một trong số đó phải kể đến là sự thay đổi về xu hướng ẩm thực và hành vi tiêu dùng.

Trong một thời gian ngắn diễn ra đại dịch, hành vi tiêu dùng liên tục thay đổi và thiếu ổn định, chuyển hướng từ ẩm thực hàng – phở sang ẩm thực tiêu dùng nhanh, chế biến tại nhà.

“VỮNG VÀNG TIẾN BƯỚC” là chìa khóa then chốt góp phần gắn kết những nỗ lực trong sản xuất kinh doanh với nhu cầu của người tiêu dùng hiện tại. Thấu hiểu và nhanh chóng nắm bắt xu hướng tiêu dùng mới, lấy thách thức làm động lực và nguồn cảm hứng sáng tạo vô tận, Vinh Hoàn nhanh chóng làm phong phú danh mục sản phẩm, gia tăng sự thu hút với người tiêu dùng vốn có nhiều lựa chọn.

Chúng tôi hiểu rằng việc bảo vệ an toàn cộng đồng, phòng chống dịch bệnh luôn là vấn đề được ưu tiên hàng đầu, bên cạnh đó người tiêu dùng hiện đại không có nhiều thời gian chế biến thức ăn, nhưng lại ưa thích trải nghiệm các sản phẩm ngon, độc đáo, bổ dưỡng, tiện lợi.

Ngoài ra, xu hướng lựa chọn và trả một mức giá cao hơn cho các sản phẩm tự nhiên, hữu cơ, ghi nhãn rõ ràng với các thành phần có thể nhận biết, có tác động tối thiểu đến môi trường cũng đang dần phổ biến ở thị trường các quốc gia phát triển và đang phát triển.

Chính vì thế, Vinh Hoàn không ngừng sáng tạo các dòng sản phẩm thủy sản ngon, bổ dưỡng với thời gian chế biến nhanh, tiện lợi, giúp người tiêu dùng có những trải nghiệm ẩm thực đáng nhớ, an toàn mà vẫn có thời gian tận hưởng bản thân và các khoảnh khắc bên người thân, bạn bè. Trong năm Vinh Hoàn đã liên tục nghiên cứu và phát triển thành công 9 sản phẩm mới thuộc dòng tẩm bột và tẩm gia vị, có đơn hàng xuất khẩu sang Châu Âu và Trung Đông.

Thực hiện chiến lược đa dạng hóa thị trường và sản phẩm, đặc biệt trong bối cảnh thị trường xuất khẩu trên thế giới có nhiều biến động trong năm 2020, ngày 05/10 Vinh Hoàn ra mắt nhãn hiệu BASAmaster nhằm giới thiệu đến người tiêu dùng nội địa nhiều dòng sản phẩm được chế biến từ cá tra, “Trộn dinh dưỡng, ngon tự nhiên”



Bên cạnh đó, Công ty không ngừng nỗ lực là nhà cung cấp thủy sản có chất lượng cao được nuôi trồng bền vững. Chúng tôi đặt mối quan tâm hàng đầu vào chuỗi nuôi trồng và sản xuất chế biến có trách nhiệm với các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về ao nuôi, quy trình nuôi dưỡng chăm sóc cá và truy xuất nguồn gốc minh bạch theo các tiêu chuẩn BAP 4*, ASC từ khâu con giống, thức ăn, cá nguyên liệu đến khâu chế biến.

Có thể nói, cá tra là loài thủy sản nuôi được kiểm soát chất lượng gắt gao nhất trên thế giới, nhằm trao đến tay người tiêu dùng sản phẩm tự nhiên, bổ dưỡng, an toàn, có khả năng truy xuất nguồn gốc, đồng thời tối thiểu hóa các tác động tiêu cực đến môi trường và cộng đồng xã hội quanh vùng nuôi và nhà máy sản xuất.

Mối liên hệ mật thiết giữa quá trình nghiên cứu phát triển sản phẩm với tìm hiểu nhu cầu của người tiêu dùng đã giúp các dòng sản phẩm của Công ty được người tiêu dùng dễ dàng đón nhận và đề cao. Tháng 10/2020, ngay sau khi mới ra mắt, dòng sản phẩm BASAmaster đã đoạt giải nhất hội thi “Ẩm thực Cá tra/Cá basa” năm 2020 trong khuôn khổ hội chợ Triển lãm Thương mại “Sản phẩm OCOP - Kết nối vươn xa” tại Đồng Tháp.



Danh mục sản phẩm năm 2020 của Vinh Hoàn gồm 4 nhóm sản phẩm chính: sản phẩm cá fillet, sản phẩm giá trị gia tăng, sản phẩm phụ và sản phẩm chăm sóc sức khỏe, cụ thể như sau:

SẢN PHẨM CÁ FILLET

Cá fillet là sản phẩm chính và truyền thống của Vinh Hoàn, chiếm khoảng 69% doanh thu hợp nhất của toàn Công ty. Cá tra nguyên liệu được nuôi theo tiêu chuẩn bền vững, bảo vệ môi trường và chế biến với tiêu chuẩn quốc tế về an toàn thực phẩm, đảm bảo chất lượng sản phẩm. Cá tra đã trở thành loài cá thịt trắng được tiêu dùng phổ biến trên thế giới nhờ vào đặc tính thương mại hóa cao:

- Thịt trắng, kết cấu đàn hồi tự nhiên, vị trung tính, phù hợp với các người dùng mọi độ tuổi;
- Dễ chế biến, phù hợp với tất cả các nền ẩm thực;
- Giá cả cạnh tranh so với các loài cá khác.

SẢN PHẨM GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Sản phẩm giá trị gia tăng là dòng sản phẩm mang tinh chiến lược của Vinh Hoàn mang đến cho người tiêu dùng đa dạng sự lựa chọn các sản phẩm cao cấp, mang đến sự tiện lợi, an toàn, ngon miệng và giàu dinh dưỡng.

- Sản phẩm tẩm bột định hình
- Sản phẩm tẩm bột
- Sản phẩm tẩm gia vị
- Sản phẩm chà và cá viên



SẢN PHẨM PHỤ

Vinh Hoàn tận dụng các nguyên liệu còn lại từ quá trình chế biến fillet, tối ưu hóa giá trị thu hồi của cá tra thông qua quá trình chế biến bột cá, mỡ cá và những sản phẩm phụ khác. Đặc biệt chất đạm trong cá tươi dễ tiêu hóa, dễ hấp thụ hơn so với thịt, năng lượng, chất khoáng, vitamin. Bột cá và mỡ cá được sử dụng phổ biến trong việc chế biến thức ăn gia súc, mỡ cá cao cấp cũng có thể dùng để chế biến thực phẩm. Vì cá, bong bóng cá được sử dụng phổ biến trong ẩm thực Châu Á.

Đặc biệt đầu năm 2021, sau khi nhà máy tinh luyện dầu cá tại Vĩnh Phước đi vào hoàn tất, Vinh Hoàn đã ra mắt sản phẩm dầu ăn cao cấp từ cá Mekio. Sản phẩm dầu cá bước đầu nhận được sự đánh giá tốt từ người tiêu dùng và các nhà phân phối nhờ vào các điểm mạnh: chất lượng về mùi vị và màu sắc vượt trội, chịu nhiệt cao đảm bảo dinh dưỡng, tốt cho trẻ em và người ăn kiêng.



SẢN PHẨM CHĂM SÓC SỨC KHỎE

Vinh Hoàn – Công ty duy nhất tại Việt Nam đã ứng dụng công nghệ cao để nghiên cứu và phát triển thành công dòng sản phẩm collagen và gelatin từ da cá tra, từ đó tối ưu hóa việc sử dụng hiệu quả da cá từ quá trình chế biến cá fillet.

Sản phẩm collagen có khả năng hòa tan cao và 100% tự nhiên, không chứa phẩm màu, hương liệu, không chứa chất phụ gia, bảo quản. Sản phẩm này cũng không chứa chất béo, đường và cholesterol. Không giống như các sản phẩm collagen từ cá biển, collagen từ Vinh Wellness có hàm lượng muối thấp. Bên cạnh đó, sản phẩm còn đạt chứng nhận Halal với việc nuôi và sản xuất nói không với các sản phẩm từ heo, bò. Điều này có nghĩa là các sản phẩm được chấp nhận rộng rãi trên khắp các nền văn hóa và tôn giáo trong ngành công nghiệp thực phẩm chức năng và làm đẹp.

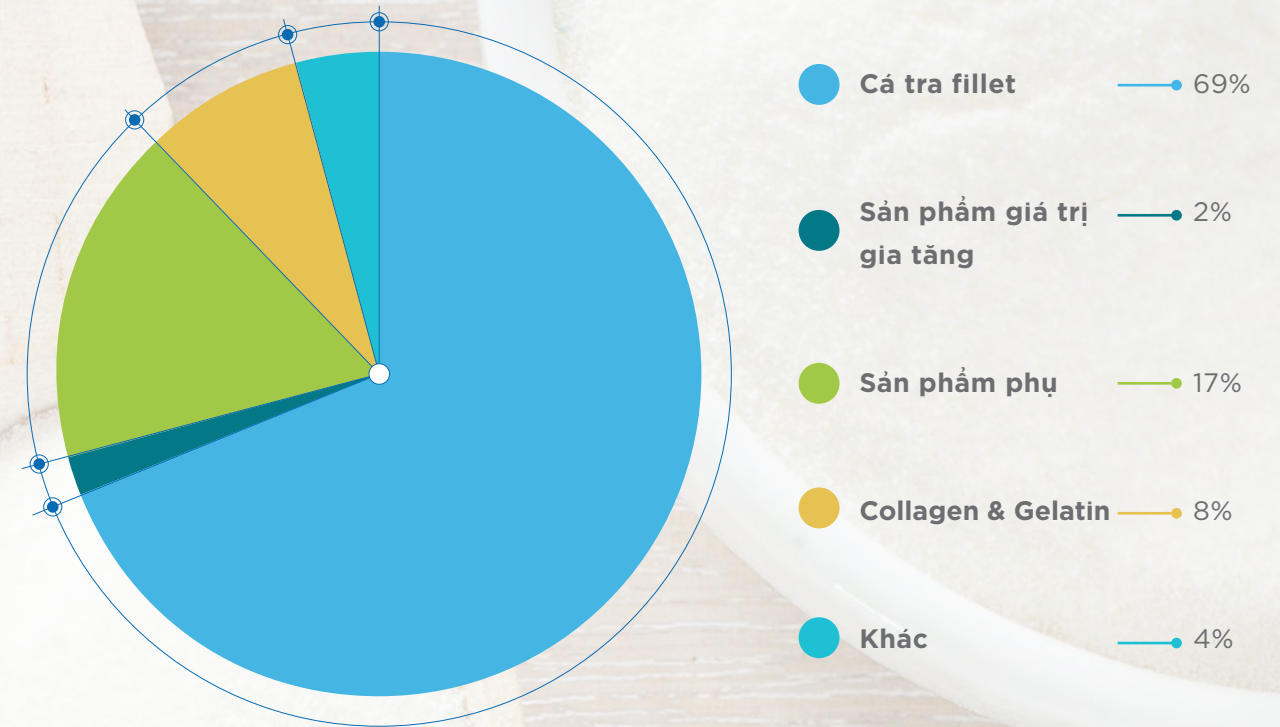
Sản phẩm gelatin đáp ứng nhu cầu khắc khe nhất của ngành dược phẩm. Điều này cũng giúp sản phẩm gelatin Vinh Wellness trở thành một lựa chọn tốt để ứng dụng trong thực phẩm và đồ uống cao cấp.

Sản phẩm collagen và gelatin từ Vinh Hoàn sản xuất có độ tinh khiết cao, khả năng hòa tan và độ thẩm thấu tốt, độ tương thích cao với collagen tự nhiên của cơ thể, dễ dàng hấp thụ bởi cơ thể, đồng nhất về nguồn gốc, đã đạt các chứng nhận uy tín như ASC, GMP, HACCP, HALAL, ISO 9001, ISO 14000, và trở thành nguồn nguyên liệu được nhiều nhà sản xuất lớn trên thế giới lựa chọn.

Vinh Hoàn – Tạo ra thế hệ tiếp theo của dòng sản phẩm collagen và gelatin

Tại Vinh Hoàn, chúng tôi luôn không ngừng nghiên cứu và cho ra đời các dòng sản phẩm mới, có thể kể đến dòng collagen peptide: PEP-V và PEP-X (Nano Collagen) là một dạng collagen peptide có trọng lượng phân tử thấp, được hấp thụ dễ dàng qua đường ruột ngay cả khi uống. Điều đáng kể ở đây là giảm liều lượng mà vẫn duy trì hiệu quả. Sản phẩm được ứng dụng cho ngành thẩm mỹ và chăm sóc da.

Bên cạnh đó, cần kể đến dòng TRIOGEN (Collagen Tripeptide) là một trong những collagen tripeptide nhỏ nhất từng được tạo ra với tỷ lệ cao của collagen tripeptide chức năng (CTP) và Gly-Pro-Hyp (GPH). Điều này giúp sản phẩm cho khả năng hấp thụ cao qua đường uống, có tính khả dụng sinh học và hoạt tính sinh học với đặc tính chống lão hóa mạnh mẽ cho việc uống và bôi ngoài da, mang lại tác dụng cao chỉ với một liều lượng nhỏ.



03

BÁO CÁO PHÂN TÍCH NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

TRANG 32 - 61

3.1 BÁO CÁO PHÂN TÍCH 2020	34
3.2 VĨNH HOÀN - KẾ HOẠCH VÀ TRIỂN VỌNG 2021	52



3.1

BÁO CÁO
PHÂN TÍCH 2020

1. PHÂN TÍCH SWOT NĂM 2020

S

ĐIỂM MẠNH

- Công ty hàng đầu về chất lượng sản phẩm và hệ thống quản lý chất lượng, tiên phong trong nuôi trồng bền vững. Thương hiệu Vinh Hoàn có uy tín, hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động của Công ty;
- Hệ thống nuôi trồng, chế biến thành phẩm và sản phẩm phụ, sản phẩm giá trị gia tăng khép kín;
- Mạng lưới khách hàng thân thiết và quan hệ đối tác trung thành trải rộng toàn cầu và đa dạng trên hai kênh bán hàng truyền thống và kênh bán hàng hiện đại;
- Đội ngũ lao động tận tâm, chuyên nghiệp cùng đội ngũ quản lý giỏi, gắn bó, có kinh nghiệm;
- Có sự hiểu biết và kết nối rộng ở các thị trường nước ngoài khác nhau hỗ trợ cho chiến lược quảng bá và phát triển thương hiệu;
- Tình hình tài chính lành mạnh với tích lũy cao.

W

ĐIỂM YẾU

- Nhu cầu lao động cao cho các nhà máy mới và dự án mới;
- Thương hiệu sản phẩm chưa phát triển đến người tiêu dùng cuối cùng;
- Chưa ứng dụng khoa học công nghệ thông minh theo kịp tiến bộ nhanh chóng của thời đại thông tin;
- Thị trường nội địa còn chưa phát triển tên tuổi phù hợp để tạo sự nhận biết rộng rãi trong nước;
- Còn nhiều tiềm năng chưa khai thác hết từ ứng dụng nền kinh tế tuần hoàn trong chuỗi nuôi trồng chế biến và xuất khẩu.

O

CƠ HỘI

- Việt Nam là một trong một số ít quốc gia trên thế giới kiểm soát tốt sự lây lan của dịch bệnh Covid-19 và duy trì tăng trưởng kinh tế;
- Tiềm năng phát triển của các sản phẩm mới, đặc biệt hàng chế biến sẵn cho kênh bán hàng trực tuyến;
- Nhận thức của người tiêu dùng ngày càng cao về an toàn thực phẩm, nguồn gốc sản phẩm và các yếu tố bền vững;
- Cá tra vẫn duy trì lợi thế cạnh tranh về giá so với các sản phẩm cá thịt trắng khác, chưa có sản phẩm thay thế một cách trực tiếp và đáng kể;
- Một số hiệp định FTAs mà Việt Nam tham gia ký kết có hiệu lực: EVFTA, EAEU FTAs, RCEP, UK VFTA.

T

THÁCH THỨC

- Dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng nhu cầu nhập khẩu của các thị trường trọng điểm;
- Chi phí vận chuyển hàng hải tăng từ quý 4 năm 2020 và chưa có dấu hiệu hạ nhiệt;
- Các rào cản về thương mại và kỹ thuật ở các nước nhập khẩu: Trung Quốc gia tăng các biện pháp kiểm soát Covid trên bao bì hàng đông lạnh và kéo dài thời gian thông quan, vụ kiện phá giá cá tra tại Mỹ.

2. VINH HOÀN - BỨC TRANH NĂM 2020

Năm 2020 - một năm đặc biệt

Năm 2020 chứng kiến những thời khắc thể giới đảo lộn với số ca nhiễm và tử vong ngày càng tăng do dịch bệnh Covid-19. Người người sống trong bất an, lo lắng. Năm

2020 khép lại với hi vọng vắc xin sẽ đánh tan mọi bất an lo lắng và trật tự bình thường được thiết lập.

Trong bối cảnh Covid-19, Công ty hiểu được sự an toàn của lực lượng lao động và mang sản phẩm an toàn đến tay người tiêu dùng là ưu tiên hàng đầu. Các biện pháp khẩn cấp trong dịch bệnh Covid-19 được áp dụng bao gồm: làm việc tại nhà cho lực lượng văn phòng vào các thời gian có lệnh giãn cách xã hội, tăng cường các biện pháp khẩn cấp phòng chống dịch

VINH HOÀN - CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT TRỌNG NĂM

2020

Tháng 1

Công ty nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho các đóng góp trong công tác xã hội và từ thiện trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Tháng 4

Khởi công nhà máy tinh luyện dầu cá, công suất 100 tấn/ngày tại công ty TNHH Thực Phẩm Vĩnh Phước, khu công nghiệp Cái Tàu Hạ, An Nhơn, Châu Thành, Đồng Tháp;



Tháng 9

Bà Trương Thị Lệ Khanh, chủ tịch HĐQT Công ty được vinh danh trong danh sách Top 25 Nữ doanh nhân Quyền lực Châu Á năm 2020 do tạp chí Forbes Châu Á công bố;

Tháng 7

Vĩnh Hoàn nằm trong danh sách Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam do tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư bình chọn;

Tháng 4

Công ty nhận bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp cho các đóng góp, tài trợ cho công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 và hạn hán tại tỉnh Đồng Tháp;

bệnh như cầm tụ tập, giãn cách, tăng cường rửa tay, sát khuẩn, đeo khẩu trang, tăng cường vệ sinh xít khuẩn định kỳ khuôn viên nhà xưởng, khai báo lịch trình di chuyển đối với toàn bộ lao động, ... Vĩnh Hoàn không ghi nhận

trường hợp nào nhiễm hoặc là F1 đối với ca nhiễm Covid-19. Các biện pháp hạn chế di chuyển và hạn chế người bên ngoài vào khu vực nội bộ Công ty để chủ động hạn chế mỗi nguy được khẩn cấp triển khai. Các trường hợp bên ngoài vào (nếu có) như cán bộ đánh giá kiểm tra từ khách hàng hoặc đơn vị đánh giá độc lập đều được giám sát đảm bảo tuân thủ các biện pháp an toàn phòng ngừa dịch bệnh.

Tháng 9

Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm, CEO của Vĩnh Hoàn được tạp chí Intrafish vinh danh trong danh sách Seafood Power 100: 100 lãnh đạo ngành thủy sản có tầm ảnh hưởng nhất"

Vĩnh Hoàn hoàn tất việc cải tạo và mở rộng xí nghiệp 2 (EU Code: DL61) tăng năng suất dây chuyền fillet lên 80 tấn nguyên liệu/ngày và dây chuyền hàng giá trị gia tăng lên 1500kg/giờ;

Tháng 9

Dây chuyền Gelatine mở rộng của nhà máy Vĩnh Hoàn Collagen hoàn tất việc lắp đặt với sự hướng dẫn trực tuyến của các chuyên gia nước ngoài do tình hình dịch bệnh Covid-19, một lần nữa chứng minh năng lực kỹ thuật cao của đội ngũ Vĩnh Hoàn Collagen.



Tháng 10

Vĩnh Hoàn tiếp tục được vinh danh Top 50 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất Việt Nam lần thứ 7 liên tiếp do tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn;

Tháng 10

Công ty cổ phần Báo Cáo Đánh Giá Việt Nam (Vietnam Report) công bố Top 10 Công ty uy tín ngành thực phẩm năm 2020 trên ba tiêu chí năng lực tài chính, uy tín truyền thông và khảo sát người tiêu dùng, chuyên gia. Vĩnh Hoàn được vinh danh ở hạng mục nhóm ngành thực phẩm tươi sống, đông lạnh;

Xây dựng Trung Tâm Thực Nghiệm để nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới

Tháng 12

Công ty khởi công xây dựng khu công trình nhà ở cho người lao động tại địa chỉ phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Diện tích xây dựng hơn 10,000m² với gần 200 căn hộ dành cho cán bộ công nhân viên công ty;



CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢNG BÁ TẠI THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA



Vinh Hoàn giới thiệu các sản phẩm cá tra, basa nhãn hiệu BASAmaster tại Tuần hàng Cá basa đặc sản Đồng Tháp tại siêu thị Big C Thăng Long, Hà Nội;

09 - 11.10.2020



17 - 20.10.2020

Vinh Hoàn giới thiệu các sản phẩm cá tra, basa nhãn hiệu BASAmaster tại Tuần Lễ Triển Lãm thành tựu kinh tế xã hội Đồng Tháp giai đoạn 2016 - 2020;



Vinh Hoàn tham gia hội nghị Mekong Connect và giới thiệu mô hình kinh tế tuần hoàn cũng như các sản phẩm tiềm năng từ chuỗi chế biến cá tra, basa từ mô hình này;

21.12.2020



10 - 15.12.2020

Công ty tham gia hội chợ triển lãm thương mại Sản phẩm OCOP - Kết nối vượt xa để giới thiệu các sản phẩm BASAmaster cho người tiêu dùng. Sản phẩm BASAmaster vinh dự được trao giải Nhất trong hội thi “Ẩm Thực Cá Tra/Basa” tại triển lãm.



VĂN HÓA VĨNH HOÀN



CẢI TIẾN

Với sứ mệnh khẳng định vị thế và phát triển tiềm năng của nuôi trồng thủy sản bền vững, Vĩnh Hoàn tiếp tục gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa đã gắn kết hàng ngàn con người với nhau tạo nên những thành tựu đáng tự hào. Cải tiến liên tục, bảo vệ môi trường và cải thiện hiệu quả trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh là kim chỉ nam trong hành động. Do đó, năm 2019 Vĩnh Hoàn đã thành lập Ban Cải Tiến và phát động chương trình đổi mới cải tiến trong công ty. Các tiểu ban cải tiến được thành lập tại các bộ phận và công ty con. “Còn có cách làm nào khác hiệu quả hơn không?”, “Làm sao để công việc được tốt hơn, nhanh hơn và hiệu quả hơn?” là những câu hỏi mà từng nhân viên được khơi gợi suy nghĩ để cải tiến và hoàn thiện hiệu quả công việc.

Kết thúc năm 2020, có tổng cộng 14 cải tiến lớn nhỏ đã được triển khai thành công và có kết quả. Các hạng mục bao gồm các giải pháp tiết kiệm điện trong nhà xưởng, kho lạnh, hệ thống chiếu sáng, các cải tiến trong hệ thống máy móc dây chuyền để gia tăng chất lượng và sử dụng hiệu quả các yếu tố đầu vào, các thay đổi cải thiện trong quy trình hoạt động vận hành để tránh sai sót và tăng sự hiệu quả, các cải tiến trong nuôi trồng và các đổi mới trong hoạt động đào tạo. Các chương trình này đã khơi gợi được ngọn lửa hăng hái trong từng nhân viên của từng đội ngũ, bước ra khỏi vùng an toàn và suy nghĩ tạo sự thay đổi khác biệt cần thiết để phát triển.

CAM KẾT

Văn hóa Vĩnh Hoàn là “nói đúng và hành động đúng, thực hiện đúng như đã cam kết và có trách nhiệm cao nhất với cam kết đó”. Trong năm 2020, mặc dù cuộc vận chuyển có tăng cao trong quý 4/2020; Vĩnh Hoàn nỗ lực xuất hàng đúng như đã cam kết với khách hàng. Từng cam kết với lực lượng lao động, đối tác, nhà cung cấp, khách hàng đều được Vĩnh Hoàn thực hiện với tinh thần nói đúng và hành động đúng.

CÔNG HIẾN

Làm việc bằng cả tấm lòng, không vì lợi ích cá nhân. Người Vĩnh Hoàn dùng con tim và khối óc để cùng thực hiện sứ mệnh công ty. Người Vĩnh Hoàn cùng làm việc với đam mê, hết sức mình cống hiến và chấp nhận đương đầu với thử thách.

CHIA SẺ

Sẵn sàng cho đi cũng là hạnh phúc nhận về. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 và thiên tai năm 2020, Vĩnh Hoàn cùng với nhân viên của mình đã chia sẻ và quan tâm tới cộng đồng thông qua các hoạt động:

- Tài trợ thiết bị y tế cho hoạt động phòng chống Covid-19: 5,6 tỷ đồng;
- Tài trợ chương trình Ánh Sáng Ước Mơ: 800 triệu đồng;
- Ủng hộ đồng bào miền trung khắc phục hậu quả lũ lụt: 1 tỷ đồng;
- Hỗ trợ y tế cho bệnh nhân nghèo: gần 2 tỷ đồng;
- Hỗ trợ cho công nhân nghèo, người già neo đơn, trẻ em mồ côi: 1,5 tỷ đồng;
- Hỗ trợ nạn nhân chất độc màu da cam: 1 tỷ đồng;
- Các hoạt động khác : 500 triệu đồng

CHUYÊN NGHIỆP

Tinh chuyên nghiệp là yêu cầu của Vĩnh Hoàn cho toàn bộ người Vĩnh Hoàn. Từ hình tượng, tác phong, cách phát ngôn, cách hành xử, cách xử lý tình huống,... một cách chuyên nghiệp tạo đại diện hình ảnh cho Vĩnh Hoàn. Đó chính là tư duy của người Vĩnh Hoàn và hình mẫu người Vĩnh Hoàn theo đuổi. Trong năm 2020, Vĩnh Hoàn kết hợp Trường Doanh nhân Đặc nhân tâm Dale Carnegie tổ chức hai khóa huấn luyện cho các quản lý cấp cao và cấp trung của Vĩnh Hoàn:

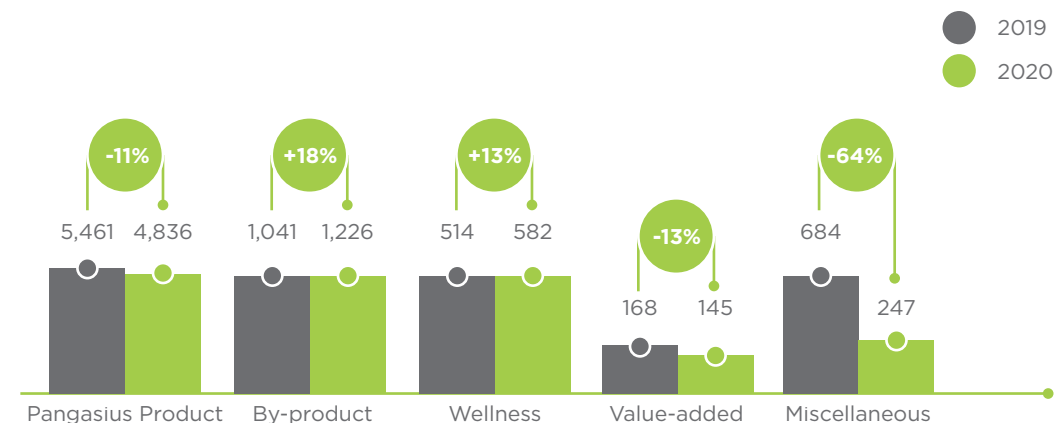
(1) Khóa huấn luyện: Nền tảng lãnh đạo giao tiếp thuyết phục

(2) Khóa huấn luyện: Lãnh đạo tạo đột phá

Chúng tôi không ngừng chấp nhận thay đổi bản thân và vượt qua thách thức để ngày càng hoàn thiện và chuyên nghiệp hơn.

3. VĨNH HOÀN - PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG NĂM 2020

DOANH THU



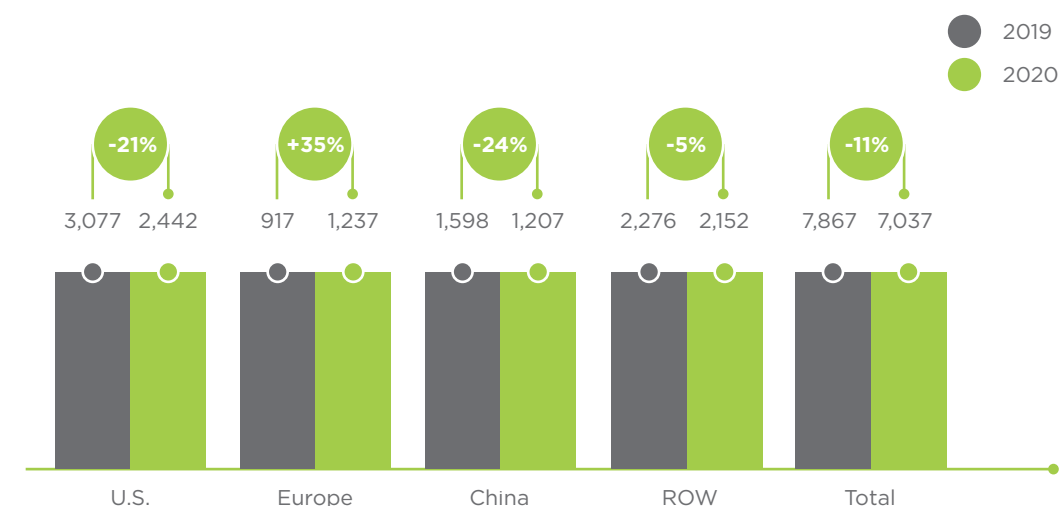
Doanh thu Vĩnh Hoàn năm 2020 đạt 7.037 tỷ đồng, giảm 11% so với thực hiện năm 2019 và đạt 109% so với kịch bản thấp của kế hoạch doanh thu năm 2020 (kế hoạch 6.450 tỷ đồng). Tỷ trọng của hàng cá tra đông lạnh và sản phẩm giá trị gia tăng lần lượt là 69% và 2% doanh thu, không thay đổi trong hai năm 2019-2020. Trong khi đó, doanh thu từ sản phẩm phụ và Collagen, Gelatin tăng so với năm 2019, cho thấy việc khai thác giá trị từ chuỗi sản phẩm của Vĩnh Hoàn đã phát huy hiệu quả.

Năm 2020, do tác động của đại dịch, giá cá tra nguyên liệu tại Đồng bằng sông Cửu Long rơi xuống mức thấp trong 6 tháng đầu năm 2020 và phục hồi nhẹ từ tháng 10. Xuất khẩu cá tra Việt Nam chỉ đạt 1,49 tỷ USD, giảm 25,5% so với năm 2019. Về nhóm sản phẩm cá tra, doanh thu Vĩnh Hoàn giảm 11% chủ yếu do giảm giá bán mặc dù tỷ lệ thấp hơn mức giảm trung bình của ngành. Nhờ vậy, từ thị phần 14,29% của ngành năm 2019, trong năm 2020 Vĩnh Hoàn vẫn duy trì vị trí đứng đầu với thị phần tăng lên 15,76% (Nguồn: VASEP).

HẠNG	NĂM 2019	GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU 2019 (TRIỆU USD)	TỶ TRỌNG XUẤT KHẨU 2019	NĂM 2020	GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU 2020 (TRIỆU USD)	TỶ TRỌNG XUẤT KHẨU 2020
1	Vĩnh Hoàn	285,8	14,29%	Vĩnh Hoàn	235,3	15,76%
2	Nam Việt	136,1	6,80%	Biển Đông	100,4	6,73%
3	Biển Đông	130,3	6,52%	IDI	78,1	5,23%
4	IDI	118,2	5,91%	Nam Việt	76,3	5,11%
5	Gò Đàng	94,7	4,74%	Vạn Đức TG	66,5	4,46%

(Nguồn: VASEP)

DOANH THU THEO THỊ TRƯỜNG

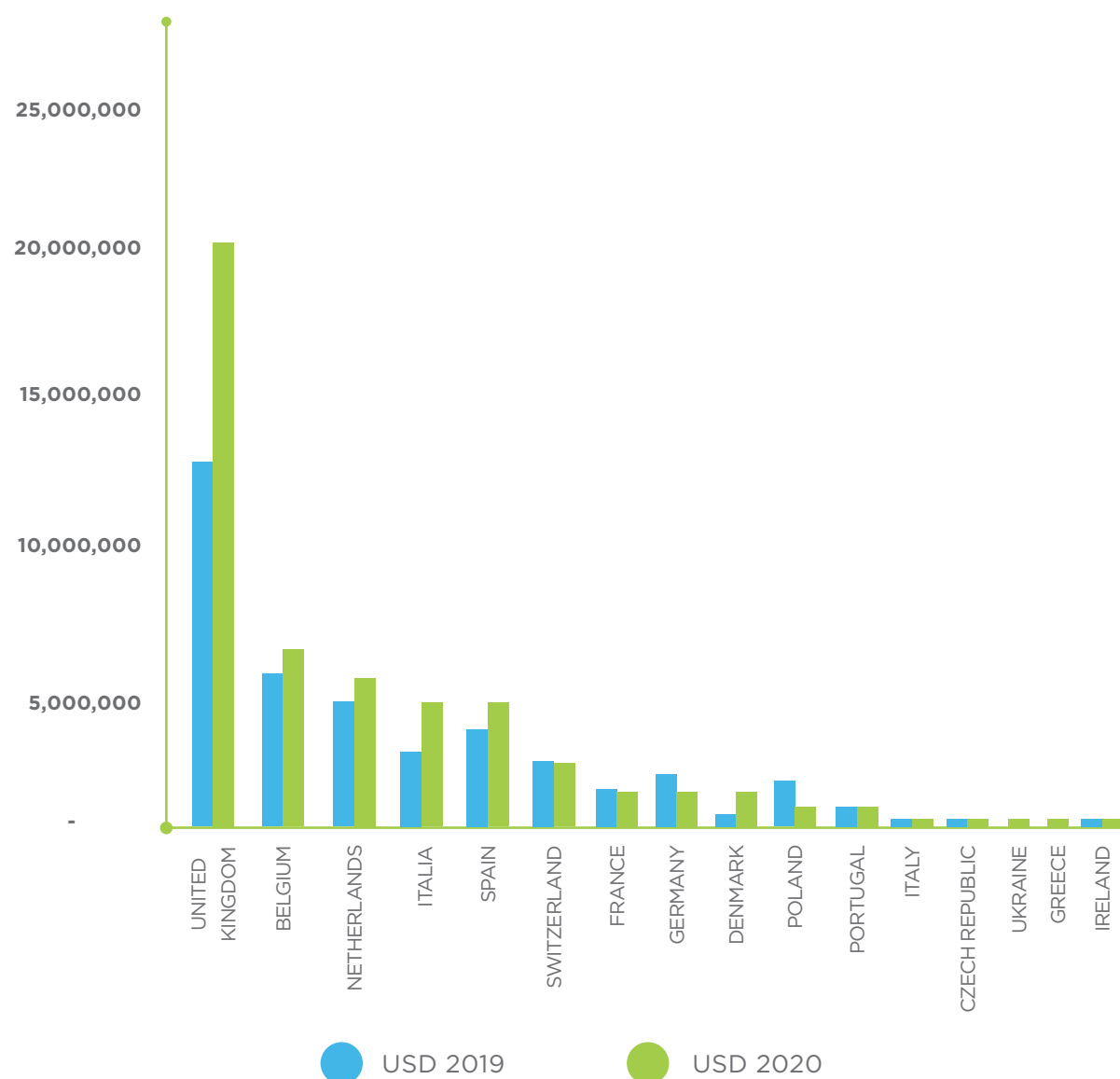


Xét doanh thu theo thị trường thì hầu hết các thị trường đều sụt giảm so với năm 2019 do ảnh hưởng của đại dịch chủ yếu do các chuỗi dịch vụ ẩm thực (food service), là một trong hai kênh tiêu thụ chính của cá tra, bị đóng cửa vì giãn cách xã hội. Kênh bán lẻ có tăng trưởng tốt do thay đổi khuynh hướng tiêu thụ của thị trường, nhưng chưa bù đắp được việc tiêu thụ tại các chuỗi nhà hàng, quán ăn sụt giảm.

Năm 2020, Vĩnh Hoàn bán hàng đến 47 thị trường, tăng 9 thị trường so với năm 2019. Trong đó, 3 thị trường lớn nhất lần lượt là Mỹ (35%), Châu Âu, bao gồm Anh (18%) và Trung Quốc (17%) chiếm 69% tổng doanh thu cho tất cả các mặt hàng.

THỊ TRƯỜNG CHÂU ÂU

Điểm sáng của thị trường năm 2020 là sự tăng trưởng thị trường Châu Âu. Hiệp định thương mại EVFTA giúp thuế suất cá tra vào Châu Âu giảm, tăng lợi thế cạnh tranh. Vĩnh Hoàn đã tận dụng tốt cơ hội này để tăng trưởng bán hàng tại Châu Âu. Thị trường Anh ghi nhận sự tăng trưởng ấn tượng, tăng 63% nhờ kênh tiêu thụ chính của cá tra tại Anh là kênh bán lẻ. Ở các quốc gia Châu Âu khác như Bỉ, Hà Lan, Ý, Tây Ban Nha, Vĩnh Hoàn đều có sự tăng trưởng doanh số so với năm 2019. Nhờ vậy, mức tăng trưởng chung của thị trường Châu Âu năm 2020 của Vĩnh Hoàn là 35%. Châu Âu (bao gồm Anh) nhờ vậy vượt qua Trung Quốc thành khối thị trường lớn thứ 2 sau Mỹ của Vĩnh Hoàn, chiếm 18% tổng doanh thu.



VĨNH HOÀN - THỊ TRƯỜNG CHÂU ÂU (BAO GỒM ANH)

Tại Anh, xuất khẩu cá tra chung của ngành đạt mức tăng trưởng 30% và trị giá hơn 65 triệu USD; trong đó, Vĩnh Hoàn là doanh nghiệp có giá trị xuất khẩu cá tra lớn nhất và có mức tăng trưởng là 63%.

THỊ TRƯỜNG MỸ

Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của ngành cá tra Việt Nam, chiếm tỷ lệ 16% tổng xuất khẩu của ngành cá tra. Năm 2020, xuất khẩu cá tra toàn Việt Nam sang Mỹ giảm 14% so với năm 2019 về giá trị. Trong đó, mức sụt giảm mạnh nhất (-36%) vào Quý 2/2020 do dịch Covid-19 bùng phát tại Mỹ vào tháng 4/2020. Thị trường dần hồi phục vào quý 3 và 4. Nhờ đó, tỷ lệ của thị trường Mỹ trên tổng xuất khẩu của ngành cá tra Việt Nam tăng 2% từ 14% năm 2019 lên 16% năm 2020.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, Bộ Thương Mại Mỹ công bố mức thuế chống phá giá cuối cùng Kỳ xem xét hành chính (POR15 giai đoạn 1/8/2017 đến 31/7/2018), trong đó, Vĩnh Hoàn và Biển Đông giữ mức thuế cũ (Vĩnh Hoàn: 0 và Biển Đông: 0,19 USD/kg), hai doanh nghiệp NTSF và Caseamex hưởng thuế suất 0,15 USD/kg, các doanh nghiệp Việt Nam còn lại có mức thuế suất toàn quốc (Vietnam Wide) 2,39 USD/kg.

Đối với Vĩnh Hoàn, mặc dù sụt giảm 21% trong năm 2020, Mỹ giữ vững là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Vĩnh Hoàn (chiếm 35% tổng doanh thu và chiếm 51% doanh thu cá tra). Vĩnh Hoàn khẳng định vị thế đứng đầu tại Mỹ với uy tín về chất lượng và thương hiệu.

THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC

Toàn ngành cá tra, mặc dù sụt giảm 22% so với năm 2019, Trung Quốc vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất, chiếm 34% tổng xuất khẩu cá tra Việt Nam. Vĩnh Hoàn đứng thứ hai xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc năm 2020 (sau công ty IDI). Riêng đối với Vĩnh Hoàn, Trung Quốc từ vị trí số 2 năm 2019 thành thị trường xuất khẩu thứ 3 của Vĩnh Hoàn, sau Châu Âu, ghi nhận sự sụt giảm 24%.

4. PHÂN TÍCH CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH 2020

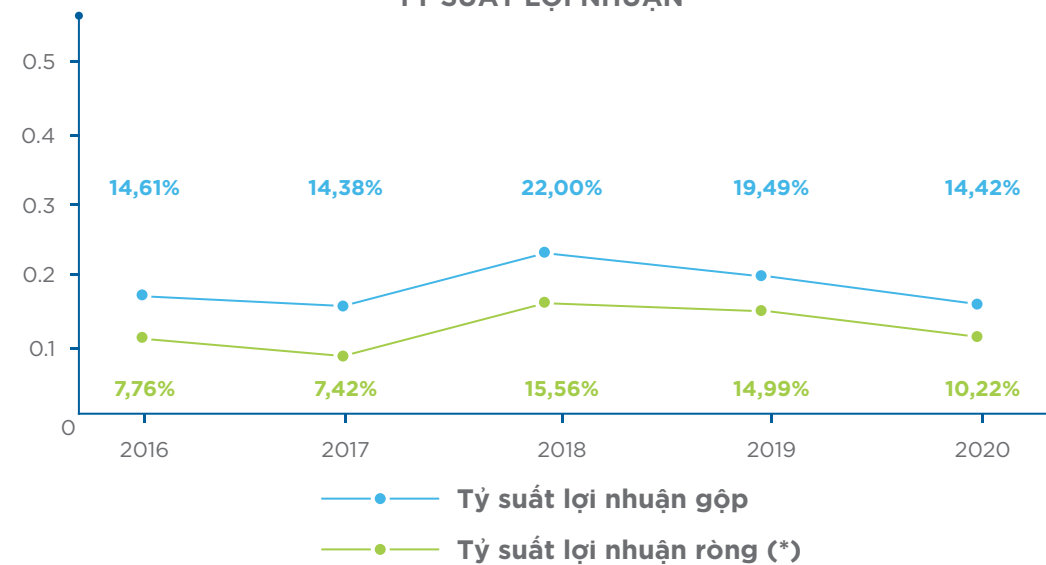
Đơn vị tính: triệu đồng

CÔNG TY	MÃ CHỨNG KHOÁN	DOANH THU 2020	LỢI NHUẬN RÒNG 2020	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ, LÃI VAY VÀ KHẤU HAO (EBITDA) 2020
VĨNH HOÀN	VHC	7.037.180	719.308	1.044.357

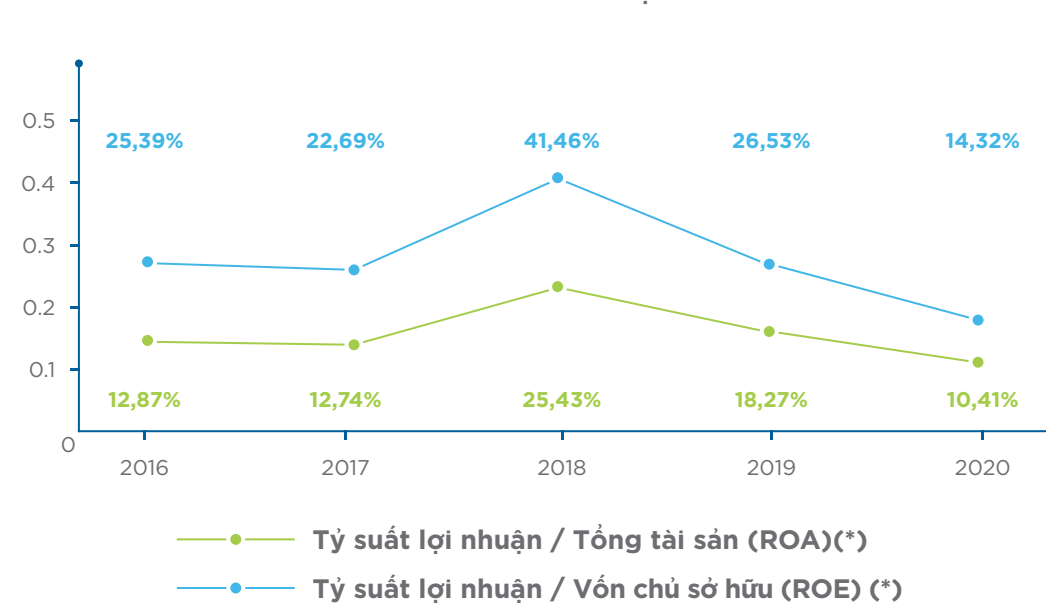
Do ảnh hưởng của dịch COVID-19 các chỉ tiêu về khả năng sinh lời và hiệu quả sử dụng vốn năm 2020 cũng bị ảnh hưởng, doanh thu và lợi nhuận có sự sụt giảm so với giai đoạn 2018-2019 nhưng tỷ lệ lợi nhuận ròng vẫn cao hơn giai đoạn 2016-2017.

KHẢ NĂNG SINH LỜI

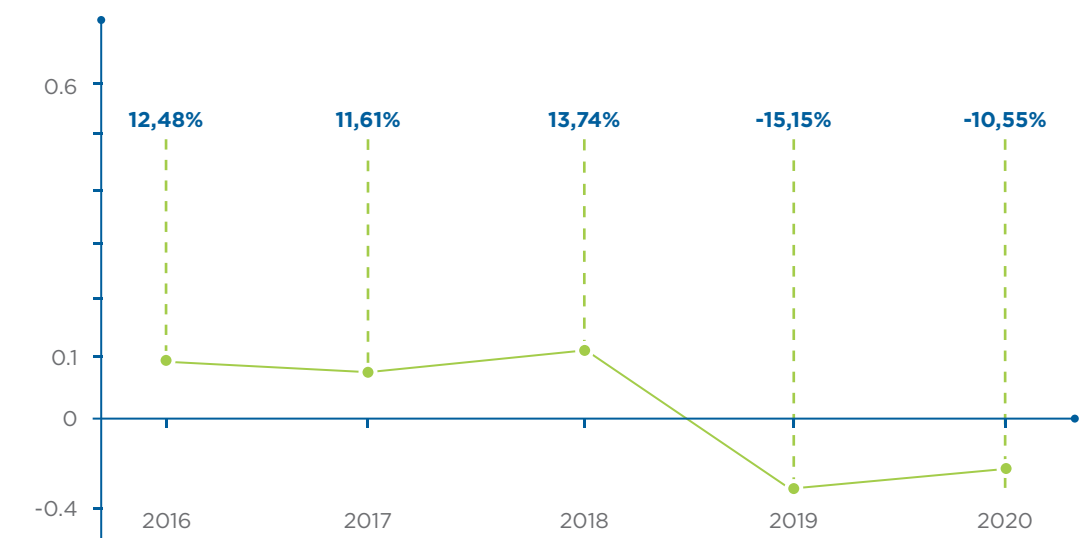
TỶ SUẤT LỢI NHUẬN



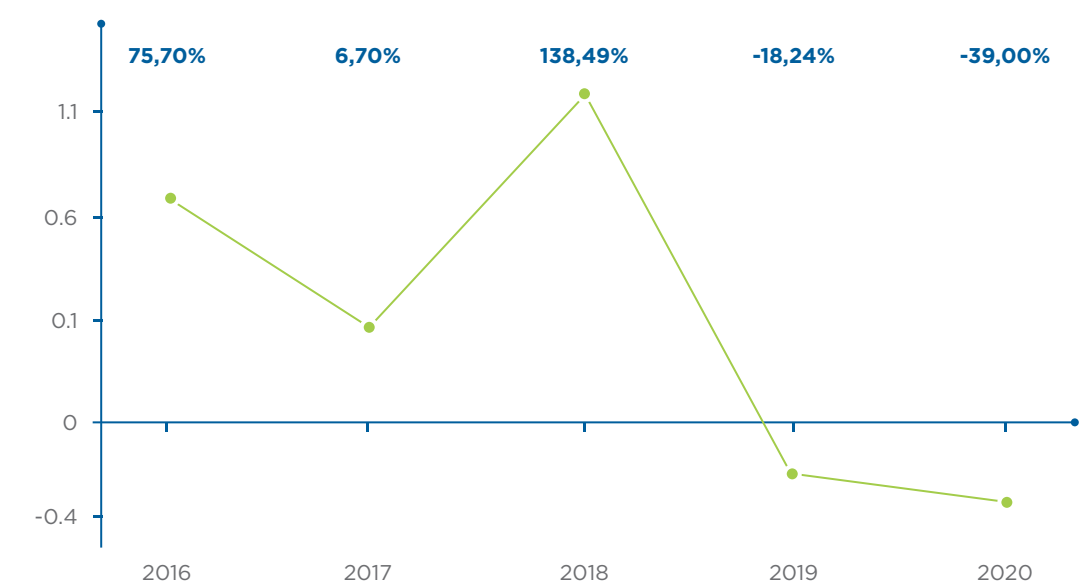
TỶ SUẤT SINH LỜI



TỶ LỆ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU



TỶ LỆ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ (*)

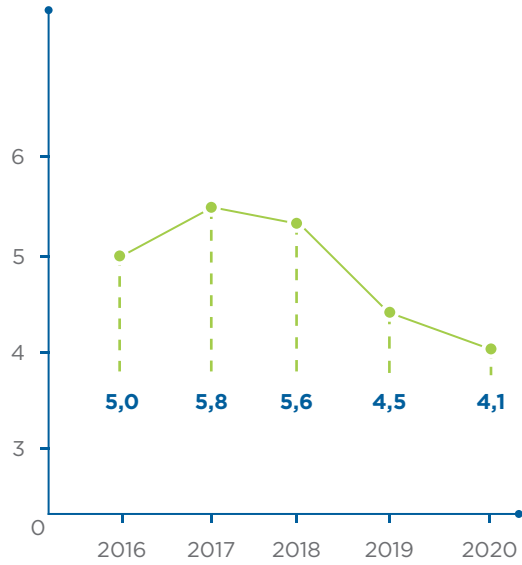


Điểm sáng trong năm 2020 là Công ty vẫn duy trì kiểm soát tốt hàng tồn kho và các khoản phải thu nên các chỉ tiêu về hiệu quả sử dụng vốn vẫn tương đối tốt. Điều này giúp Vinh Hoàn rất an toàn về hoạt động trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều bất ổn do đại dịch trong năm 2020.

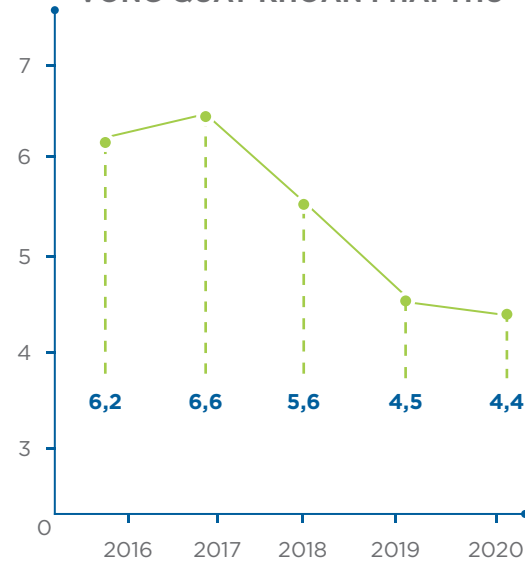
(*) Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ

HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN

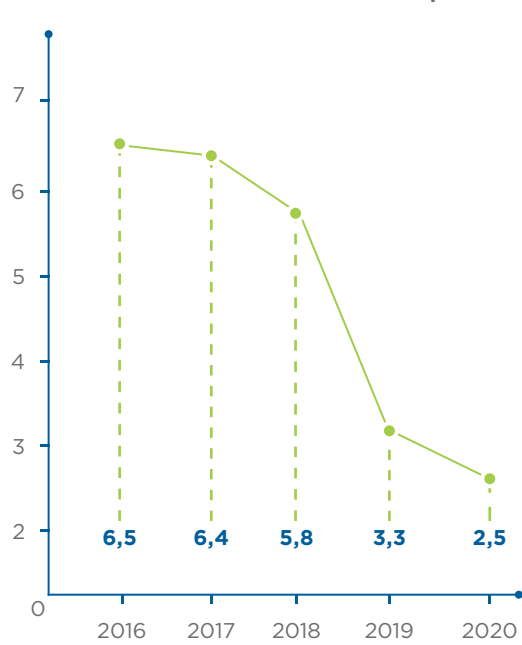
VÒNG QUAY HÀNG TỒN KHO



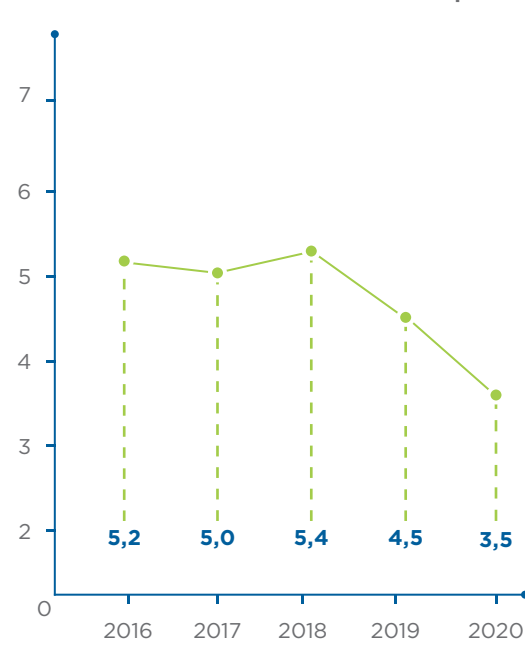
VÒNG QUAY KHOẢN PHẢI THU



VÒNG QUAY VỐN LƯU ĐỘNG



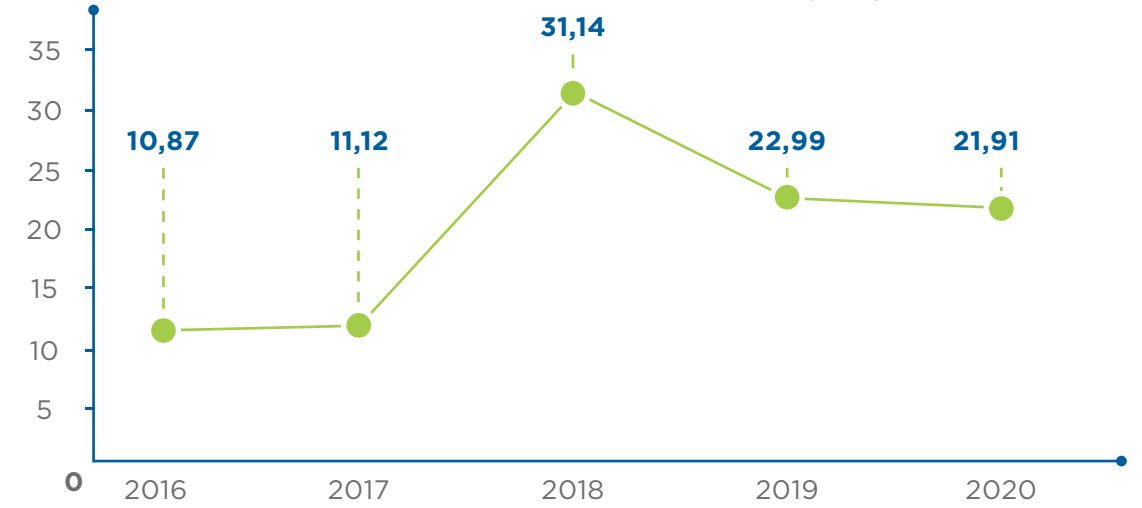
VÒNG QUAY TÀI SẢN CỐ ĐỊNH



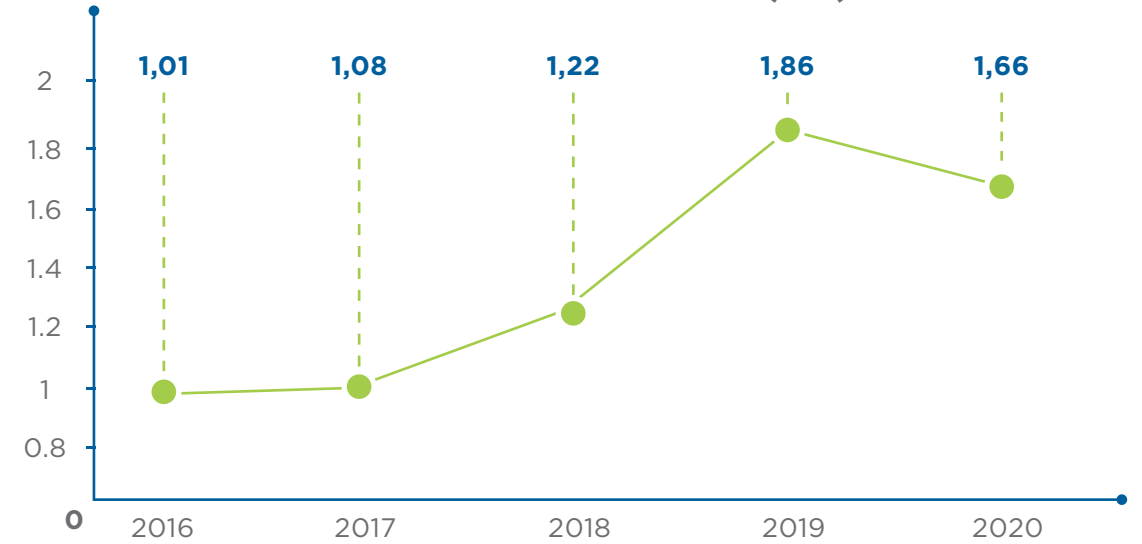
Nhờ việc kiểm soát tốt tồn kho, công nợ nên tình hình tài chính của Công ty vững mạnh biểu hiện thông qua các chỉ số cơ bản:

KHẢ NĂNG THANH TOÁN

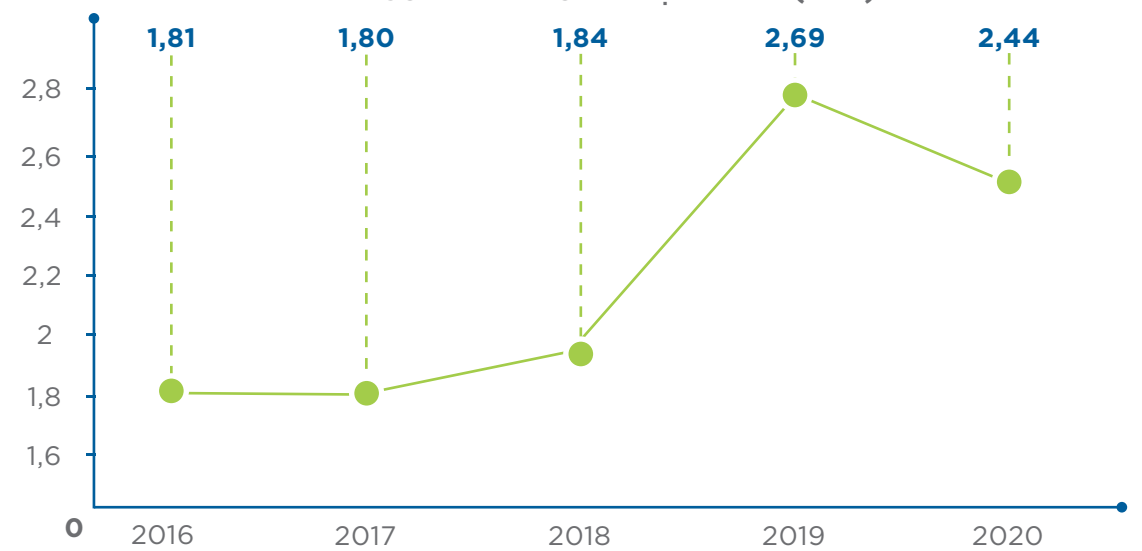
KHẢ NĂNG THANH TOÁN LÃI VAY (LẦN):



TỶ SỐ THANH TOÁN NHANH (LẦN):



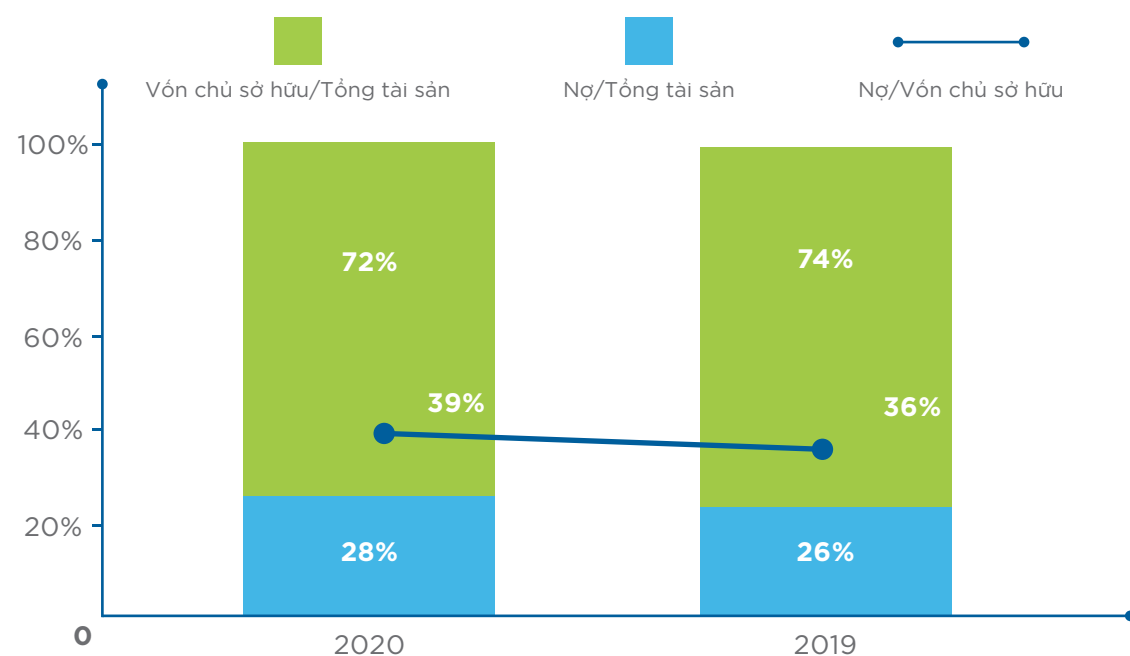
TỶ SỐ THANH TOÁN HIỆN HÀNH (LẦN):



Nhóm chỉ tiêu về cơ cấu vốn: Vinh Hoàn duy trì chỉ số sử dụng đòn bẩy tài chính an toàn nhờ nguồn tiền mặt dồi dào.

CÁC HỆ SỐ ĐÒN BẰNG TÀI CHÍNH	NĂM 2020	NĂM 2019
Hệ số Nợ / Tổng tài sản	0,28	0,26
Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	0,39	0,36

HỆ SỐ ĐÒN BẰNG TÀI CHÍNH



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
Đơn vị tính: triệu đồng

KHOẢN MỤC	2016	2017	2018	2019	2020	2020 THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH
Doanh thu thuần	7.303.546	8.151.497	9.271.329	7.867.144	7.037.180	109%
Lợi nhuận trước lãi vay và thuế (EBIT)	740.579	794.222	1.743.548	1.368.905	841.678	
Lợi nhuận trước lãi vay, thuế và khấu hao (EBITDA)	887.417	993.068	1.899.850	1.534.109	1.044.357	
Lợi nhuận ròng	566.737	604.706	1.442.182	1.179.123	719.308	90%

Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm và loại hình kinh doanh:

DOANH THU BÁN HÀNG	DOANH THU NĂM 2020 (TỶ ĐỒNG)	TỶ TRỌNG DOANH THU NĂM 2020 (%)	DOANH THU NĂM 2019 (TỶ ĐỒNG)	TỶ TRỌNG DOANH THU NĂM 2019 (%)
Doanh thu bán hàng thành phẩm	4.935	70,1%	5.673	72,1%
Doanh thu bán hàng hóa	798	11,3%	1.163	14,8%
Doanh thu bán sản phẩm phụ	1.253	17,8%	967	12,3%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	33	0,5%	54	0,7%
Doanh thu bán nguyên vật liệu	18	0,3%	10	0,1%

LỢI NHUẬN

Lợi nhuận theo loại sản phẩm

BIẾN LỢI NHUẬN GỘP (GPM)	NĂM 2020	NĂM 2019	SO SÁNH (%)
GPM cho thành phẩm	15,2%	22,5%	-32,4%
GPM cho hàng hóa	8,5%	4,5%	+ 88,9%
GPM cho sản phẩm phụ	12,8%	12,7%	+0,8%

HÀNG TỒN KHO

HÀNG TỒN KHO	TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TỶ ĐỒNG)	TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TỶ ĐỒNG)
Nguyên vật liệu	128,5	124,3
Công cụ, dụng cụ	5,6	3,6
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	707,8	610,7
Hàng hóa	40,2	5,8
Thành phẩm	470,3	613,9
Hàng gửi đi bán	131,2	30,8
Khác	24,9	24,7
TỔNG CỘNG	1.508,5	1.413,8

Công ty luôn duy trì mức tồn kho bình quân ổn định và phù hợp với năng lực bán hàng. Hàng gửi đi bán thời điểm 31/12/2020 tăng là do thành phẩm đã đóng container nhưng lịch tàu chạy bị hoãn sau ngày 31/12/2020 trong thời điểm cuối năm.

LỢI NHUẬN PHÂN PHỐI

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông Thường niên vào ngày 15 tháng 5 năm 2020, Vinh Hoàn dự kiến trả cổ tức năm 2020 bằng tiền tỷ lệ từ 10% -20% (1.000 - 2.000 đồng/cổ phần), ủy quyền cho HĐQT lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông và quyết định tỉ lệ cụ thể để chi trả.

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận cho năm 2020 bằng tiền mặt với tỷ lệ chi trả 20% như sau:

- Tháng 10 năm 2020: 2.000 VND/cổ phần

3.2 VĨNH HOÀN - KẾ HOẠCH VÀ TRIỂN VỌNG 2021

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

Với kỳ vọng mạnh mẽ về việc gia tăng gấp đôi mức định giá của Tập đoàn trong vòng năm (5) năm tới, năm 2021 là được xem là năm đặt nền móng cho các khoản đầu tư kinh doanh chiến lược và quan trọng của Công ty. Các nguyên tắc định hướng chiến lược của chúng tôi bao gồm:



KHÁCH HÀNG

Chúng tôi tiếp tục cung cấp tới khách hàng những sản phẩm có chất lượng hàng đầu và nỗ lực tạo ra nhiều giá trị hơn nữa thông qua việc ngày càng cải tiến về mọi mặt, cũng như đẩy mạnh đầu tư vào nghiên cứu và phát triển. Chiến lược của chúng tôi là tăng tính bền vững và gia tăng doanh số bằng cách (i) nắm bắt các cơ hội để củng cố vị trí dẫn đầu thị trường, (ii) cung cấp cho thị trường nhiều sản phẩm mới, đa dạng hơn và (iii) xây dựng thị trường hiệu quả thông qua mối quan hệ hợp tác chiến lược.

CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

Nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về nguồn nhân lực cho các dự án mới, chúng tôi tập trung vào đào tạo và huấn luyện đội ngũ quản lý cấp trung và đội ngũ nhân viên có năng lực cho một kế hoạch kế nhiệm định sẵn. Cán bộ công nhân viên của chúng tôi có động lực và cam kết thực hiện theo lộ trình luân chuyển liên Công ty và liên phòng ban, vì thế họ luôn luôn sẵn sàng cho những thách thức và cơ hội mới. Chúng tôi cũng luôn hoan nghênh các nhân sự có chuyên môn từ bên ngoài, đặc biệt là về công nghệ thực phẩm, sinh học và công nghệ thông tin. Cuối cùng, chúng tôi phát triển văn hóa Vinh Hoàn và cụ thể hóa điều này thông qua việc giảm tỷ lệ nghỉ việc và đáp ứng sự hài lòng của khách hàng.



CỘNG ĐỒNG

Là một Công ty hàng đầu thế giới trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản bền vững với hơn 8.000 nhân viên, nên việc quan tâm chăm lo đến cộng đồng là sứ mệnh hàng đầu của chúng tôi. Chúng tôi đã và đang tiên phong trong các sáng kiến đổi mới với cách tiếp cận mới về nuôi trồng thủy sản bền vững, bảo vệ môi trường và phát triển lực lượng lao động. Sự đóng góp của chúng tôi dành cho địa phương nơi riêng và đất nước nói chung là minh chứng cho “Lòng biết ơn” – giá trị cốt lõi trong văn hóa Vinh Hoàn.

NGUỒN VỐN

Tận dụng nguồn tài chính ổn định từ hoạt động kinh doanh các sản phẩm truyền thống, Vinh Hoàn đã và đang định hướng phát triển kinh doanh sang các sản phẩm công nghệ thực phẩm và chăm sóc sức khỏe. Chúng tôi tiếp tục gia tăng lợi nhuận vốn đầu tư của các cổ đông thông qua việc gia tăng doanh thu, lợi nhuận và lợi nhuận biên.



KẾ HOẠCH NĂM 2021

Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đã có dấu hiệu suy giảm đáng kể trên toàn thế giới, đặc biệt là khi nhiều quốc gia đã sản xuất thành công vắc-xin. Trước dấu hiệu tích cực này, chúng tôi dự báo hầu hết các thị trường xuất khẩu cá tra sẽ phục hồi hoàn toàn. Với việc công suất chế biến đã được nâng lên 20% vào cuối năm 2020, chúng tôi đã sẵn sàng đáp ứng việc gia tăng đơn hàng. Giá cả nguyên liệu phục hồi sẽ làm giảm bớt áp lực lên giá xuất khẩu. Chính vì thế, doanh thu cá tra dự đoán sẽ gia tăng cả về sản lượng và giá, cao hơn 15% so với cùng kỳ.

Với diện tích vùng nuôi lớn, nổi bật là vùng nuôi Tân Hưng ở Long An, cùng với việc vận hành hiệu quả, gia tăng công suất nuôi, khả năng tự cung cấp nguyên liệu có thể gia tăng đến 70%. Việc giảm chi phí cá giống và chi phí quản lý vụ nuôi 2021 có thể bù đắp một phần cho việc tăng mạnh trong chi phí thức ăn. Tuy nhiên, do thị trường thức ăn chăn nuôi toàn cầu vẫn đang trong chu kỳ tăng giá nên chúng tôi vẫn phải chuẩn bị cho chi phí nuôi tăng trong năm 2021. Do đó, chúng tôi thực hiện tập trung kiểm soát và cải thiện hiệu suất nuôi để cạnh tranh cả về giá thành và chất lượng nguyên liệu. Tính kinh tế theo quy mô của Tập đoàn sẽ hỗ trợ tiết kiệm các khoản chi phí đầu vào và gia tăng doanh thu kinh doanh thức ăn thủy sản.

Dự án trại giống của Tập đoàn đang trong quá trình thực hiện. Trong cả năm 2020, chúng tôi đã thử nghiệm thành công và hoàn thiện kỹ thuật và quy trình ương giống hiệu quả, điều này có thể áp dụng ngay khi khu giống mới sẵn sàng thả giống vào Quý III, 2021. Việc nâng cao sức sống khỏe và chất lượng của cá giống sẽ góp phần cải thiện hiệu quả chi phí nuôi theo thời gian.

Trong hoạt động sản xuất của Tập đoàn, chúng tôi đang thực hiện cách tiếp cận chủ động nhằm nâng cao hiệu quả và tối đa hóa giá trị. Thanh Bình, trung tâm chế biến quan trọng thứ hai chỉ sau trụ sở chính, sẽ vận hành nhà máy 2 vừa mở rộng để ngày càng đóng góp vào sản lượng chế biến của toàn Tập đoàn. Một dây chuyền sản xuất sản phẩm giá trị gia tăng cũng sẽ được lắp đặt tại Thanh Bình.

Tại trụ sở chính, nhà máy chế biến sản phẩm giá trị gia tăng mới được cải tạo cùng với khu vực phát triển sản phẩm mới được kỳ vọng sẽ sẵn sàng đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của các sản phẩm sẵn sàng để chế biến khi mà người tiêu dùng toàn cầu bắt đầu chế biến thủy hải sản tại nhà nhiều hơn trong giai đoạn cách ly xã hội. Chúng tôi tiếp tục cải tiến từng bước một bằng cách tự động hóa và thiết kế lại các công đoạn thủ công. Nhà máy dầu cá và bột cá tại Thực phẩm Vinh Phước bắt đầu hoạt động vào năm 2019 sẽ phát huy tối đa công suất do phụ phẩm tươi được tạo ra nhiều hơn từ việc gia tăng công suất chế biến phi lê.

Do đó, chúng tôi kỳ vọng doanh số dầu cá và bột cá sẽ tăng trưởng mạnh mẽ. Ngoài ra, dòng sản phẩm dầu cá tinh luyện từ Thực phẩm Vinh Phước sẽ mang lại lợi nhuận gia tăng cho Tập đoàn khi dầu cá hiện có thể bán ở phân khúc thực phẩm với giá cao hơn.

Về tiếp thị và bán hàng, phân phối toàn cầu đang phải đối mặt với sự gián đoạn trong chuỗi cung ứng do nhu cầu biến động vì đại dịch Covid-19 và hoạt động kho vận đình trệ trong vài tháng vừa qua của năm 2020. Trong tháng 02 và tháng 03 năm 2021, chúng tôi đã quan sát thấy nhu cầu mạnh mẽ từ hai thị trường cá tra chính là Trung Quốc và Mỹ, sự phục hồi này vừa nhằm bù đắp tình trạng thiếu hụt nguồn cung, vừa phục vụ cho sự mở cửa trở lại của nhóm ngành dịch vụ ăn uống.

Nhu cầu của các khách hàng chiến lược tại Châu Mỹ và Châu Âu ở kênh siêu thị vẫn tương đối ổn định trong giai đoạn này. Doanh thu từ các sản phẩm giá trị gia tăng được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng với gần mười (10) sản phẩm vừa được phát triển thành công và chấp nhận trong năm 2020.

Với việc Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) có hiệu lực đã dỡ bỏ hàng rào thuế quan theo thời gian, chúng tôi đã bước đầu khôi phục thành công sản phẩm cá fillet “block” thủy lực được phát triển trước đây và được dùng làm nguyên liệu chế biến ở các công đoạn thành phẩm tại Châu Âu. Mặc dù khối lượng xuất khẩu ban đầu chưa cao, nhưng sản phẩm này có ý nghĩa lớn trong hiệu quả sản xuất tại xưởng fillet cá vì có thể tối ưu hóa tỷ lệ sử dụng các cỡ cá khác nhau giúp tiết kiệm chi phí.



Tại Việt Nam, thương hiệu BASAmaster được ra mắt vào cuối năm 2020 sẽ bắt đầu lên kệ từ Quý II, 2021. Trong năm nay 2021, chúng tôi cũng có kế hoạch hỗ trợ tăng trưởng doanh số tại Công ty con vừa được mua lại là Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang, kết hợp mạng lưới bán hàng hiện có của Tập đoàn và của Sa Giang, từ đó gia tăng thêm doanh thu từ việc kinh doanh bánh phồng và sản phẩm từ gạo cho cả thị trường nội địa và xuất khẩu

Các sản phẩm chăm sóc sức khỏe sẽ tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc gia tăng lợi nhuận. Dây chuyền mở rộng tuy bị trì hoãn và hoàn thành trễ hơn dự kiến, song sẽ được vận hành vào năm 2021. Chúng tôi đặt mục tiêu tăng trưởng doanh thu collagen và gelatin là 40%, đạt mức 35 triệu đô la Mỹ. Lợi nhuận ròng của sản phẩm chăm sóc sức khỏe sẽ tăng tương ứng khoảng 20%. Ngoài ra, trung tâm nghiên cứu và phát triển mới được xây dựng tại Vinh Hoàn Collagen sẽ đóng vai trò là trung tâm “ươm mầm” cho việc những ý tưởng mới trong kinh doanh sản phẩm chăm sóc sức khỏe và thực phẩm.



Dựa trên các kế hoạch và dự đoán đã nêu, chúng tôi kỳ vọng sẽ đạt doanh thu thuần hợp nhất và lợi nhuận ròng sau thuế hợp nhất như sau:

ĐƠN VỊ TÍNH: TỶ ĐỒNG	THỰC HIỆN NĂM 2020	KẾ HOẠCH NĂM 2021
Doanh thu thuần hợp nhất	7.037	8.600
Lợi nhuận ròng sau thuế hợp nhất	719	700

Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của chúng tôi có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố sau: nền kinh tế toàn cầu suy yếu kéo dài, biến động trọng yếu không mong đợi của tỷ giá hối đoái, gián đoạn trong chuỗi cung ứng và giá thức ăn chăn nuôi tăng đột biến.

CẢI TIẾN

Cải tiến đã trở thành một điểm sáng và thúc đẩy ý tưởng mới xuyên suốt tất cả các phòng ban, bộ phận của Tập đoàn. Chúng tôi đã xây dựng các quy trình để ghi nhận, đánh giá, phê duyệt và tài trợ thực hiện. Trong năm 2020, hàng chục dự án cải tiến và đổi mới đã được báo cáo và khen thưởng. Nhiều ý tưởng trong đó sẽ được triển khai trong năm 2021 và trong tương lai sau này. Cải tiến trong nuôi trồng tập trung vào (i) ứng phó với biến đổi khí hậu, (ii) bảo vệ môi trường và (iii) nâng cao hiệu suất và chất lượng nguyên liệu cho công đoạn chế biến. Cải tiến trong các khu vực khác sẽ được tiếp tục nhằm tăng khả năng cạnh tranh của Tập đoàn và ươm mầm cho nhiều dự án kinh doanh mới.



CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Với việc thành lập Phòng Công nghệ Thông tin trong năm 2020 và các chuyên gia Công nghệ Thông tin cấp cao từ nhiều tập đoàn trên thế giới đã gia nhập Vinh Hoàn, chúng tôi sẽ đẩy nhanh quá trình tin học hóa, tăng cường an ninh mạng và ứng dụng tự động hóa trong các hoạt động sản xuất.

PHÁT TRIỂN KINH DOANH THEO MÔ HÌNH KINH TẾ TUẦN HOÀN

Trong những năm gần đây, Vinh Hoàn đã đi tiên phong trong cách tiếp cận về nuôi trồng thủy sản bền vững, bao gồm tối đa hóa giá trị phụ phẩm, nuôi cá theo các tiêu chuẩn chứng nhận quốc tế với truy xuất nguồn gốc xuất xứ từ vùng nuôi đến xuất khẩu và các sáng kiến giảm thiểu chất thải. Dựa trên những nền tảng này, trong năm 2021, chúng tôi đã mở rộng cách tiếp cận cho các dự án mới với mô hình kinh tế tuần hoàn. Mô hình này sẽ trở nên hoàn chỉnh khi những dự án mới sau này của Vinh Hoàn đi vào vận hành đầy đủ.

• NHÀ MÁY THỨC ĂN CHĂN NUÔI

Tập đoàn sẽ một lần nữa quay trở lại với dự án nhà máy thức ăn thủy sản. Nhà máy thức ăn thủy sản với tổng công suất 350.000 tấn/năm đang được xây dựng trên diện tích hơn 6 ha và sẽ đi vào hoạt động vào cuối năm 2021. Máy móc hiện đại và quy trình sản xuất tự động hóa sẽ được áp dụng. Nhà máy thức ăn chăn nuôi này sẽ không chỉ đóng góp vào doanh thu và lợi nhuận của Tập đoàn mà còn tạo điều kiện cho việc nghiên cứu và phát triển thêm các công thức chăn nuôi mới.

• KHU LIÊN HỢP NÔNG NGHIỆP - THỦY SẢN CÔNG NGHỆ CAO
Vinh Hoàn đang quy hoạch khu liên hợp nguyên liệu cho cả mảng thủy sản và nông sản của Tập đoàn. Cá sẽ được nuôi theo phương thức và công nghệ mới, còn cây sẽ được trồng để lấy quả và cung cấp cho các công đoạn khác. Các sản phẩm này cùng với các sản phẩm từ gạo sẽ được dùng để chế biến trái cây và cung cấp cho nhà máy thức ăn chăn nuôi. Chất thải từ hoạt động trồng trọt sẽ được tái sử dụng và tái tuần hoàn từ khu vực này sang khu vực khác. Khu liên hợp sẽ giải quyết thách thức của nông nghiệp đó chính là quy mô không đủ lớn để cơ giới hóa và áp dụng các tiêu chuẩn hữu cơ và bền vững. Chất thải còn được sử dụng để làm phân bón sản xuất bởi Công ty Mai Thiên Thanh, một Công ty liên kết mà Tập đoàn đang sở hữu 27,5% cổ phần.

• TRÁI CÂY VÀ RAU CỦ

Đầu năm 2021, Vinh Hoàn công bố thành lập Công ty Nông sản Thực Phẩm Thành Ngọc (TNG Foods) với 100% vốn nhằm sản xuất sản phẩm từ trái cây. Sản phẩm chính sẽ là trái cây sấy và trái cây đông lạnh. Công trình sẽ được khởi công vào nửa cuối năm 2021 trên diện tích đất 5 ha bên cạnh Công ty Vinh Phước.



CHI PHÍ ĐẦU TƯ KẾ HOẠCH NĂM 2021

Chúng tôi sẽ đầu tư vào ba (03) dự án chính trong năm 2021 đó là xây dựng nhà máy thức ăn chăn nuôi, trại giống Vinh Hoàn và sở hữu đất cho khu liên hợp đã được đề cập bên trên, với tổng số vốn đầu tư khoảng 1.900 tỷ đồng, dự kiến ngân sách chi trong năm 2021 là 700 tỷ. Chúng tôi còn dành 200 tỷ đồng cho việc cải tạo nhà máy tại Thanh Bình và Thực phẩm Vinh Phước. Những khoản đầu tư khác khoảng 400 tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư cần chi cho năm 2021 sẽ là khoảng 1.300 tỷ đồng.

CÁC RỦI RO CHÍNH VÀ NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG KHÁC

Các rủi ro chính và những yếu tố ảnh hưởng khác mà Tập đoàn phải đối mặt được trình bày sau đây:



NHU CẦU VÀ SỰ ƯU TIÊN CỦA KHÁCH HÀNG

Nhu cầu khách hàng đối với một sản phẩm cụ thể có thể thay đổi do lòng tin, sự ưu tiên hay khẩu vị của khách hàng. Khi sức mua của khách hàng tăng lên, sự ưu tiên có thể chuyển sang các sản phẩm thủy sản cao cấp hơn. Sự sụt giảm nhu cầu sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh số, lợi nhuận và biên lợi nhuận. Để có thể dự báo được nhu cầu khách hàng và xác định các chiến lược phù hợp, Ban điều hành phải liên tục theo dõi để có thể nắm bắt hành vi và sự hài lòng của khách hàng.

CHẤT LƯỢNG VÀ AN TOÀN SẢN PHẨM

Chất lượng và an toàn sản phẩm là điều cốt yếu trong lĩnh vực thủy sản. Việc không duy trì kiểm soát chất lượng trong quá trình sản xuất có thể dẫn đến khiếu nại, yêu cầu bồi thường hoặc thậm chí là thu hồi sản phẩm, điều này gây ra các khoản phạt và ảnh hưởng đến hình ảnh Công ty. Công ty cam kết luôn cung cấp các sản phẩm chất lượng cao và an toàn thông qua quy trình sản xuất và sản phẩm có nguồn gốc truy xuất rõ ràng đối với nguồn nguyên liệu sử dụng, cũng như hệ thống quản lý chất lượng trong toàn bộ chuỗi cung ứng.



THƯƠNG MẠI TỰ DO

Việc xuất khẩu cá tra và các sản phẩm khác của Công ty phải chịu nhiều loại thuế quan và phí thuế quan khác nhau, như thuế chống bán phá giá, thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu, phí hải quan và các rào cản kỹ thuật, hành chính tại hầu như tất cả các thị trường lớn, bao gồm nhưng không giới hạn đó là Mỹ, Trung Quốc và EU. Mặc dù hầu hết các loại thuế chống bán phá giá, thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu và phí hải quan không được chi trả trực tiếp bởi Công ty nhưng chúng ảnh hưởng đến nhu cầu của khách hàng và tăng thêm gánh nặng hành chính cho Công ty và khách hàng của Công ty. Tranh chấp thương mại tiềm tàng giữa Việt Nam và bất kỳ quốc gia nào khác hoặc việc trì hoãn thực thi các Hiệp định Thương mại Tự do, chẳng hạn như Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU, có thể ảnh hưởng đến khối lượng và đơn giá sản phẩm xuất khẩu của chúng tôi. Công ty chủ động giám sát và tham gia với chính quyền trong và ngoài nước, và tích cực tham gia vào việc đánh giá, kháng cáo cũng như các quy trình khác để bảo vệ quyền của mình tại các thị trường lớn.



BIẾN ĐỘNG GIÁ THỰC PHẨM

Giá thực phẩm thủy sản, sản phẩm cá tra và các sản phẩm khác phụ thuộc vào cung - cầu cũng như điều kiện kinh tế, sức mua và lòng tin của người tiêu dùng. Khi cung vượt quá cầu sẽ có tác động tiêu cực đến giá bán của các sản phẩm nói trên, điều này sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Công ty. Mặt khác, kết quả của Công ty còn có thể bị tác động bởi sự biến động giá của các thành phần chính được sử dụng trong thực phẩm thủy sản, chẳng hạn như bột đậu nành. Những nguyên liệu thô này là hàng hóa nông nghiệp cơ bản và giá của chúng bị ảnh hưởng bởi giá cả hàng hóa thế giới cũng như cung - cầu trong nước. Ban điều hành sẽ tiến hành thiết lập mức tồn kho an toàn, liên tục thu thập và phân tích thông tin giá cả hàng hóa khi mua các nguyên liệu thô.

DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

Bất kỳ dịch bệnh nào bùng phát ở cả tra cũng sẽ ảnh hưởng đến giá bán sản phẩm và kết quả hoạt động của Công ty. Công ty sẽ tiếp tục đào tạo thường xuyên cho nhân viên để bắt kịp các kiến thức và kinh nghiệm trong việc phòng ngừa và xử lý dịch bệnh, cũng như liên tục giám sát, theo dõi và truyền đạt thông tin về dịch bệnh.



BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI

Công ty hoạt động chủ yếu dựa vào doanh số xuất khẩu và hầu như chỉ được thực hiện bằng đồng đô la. Ngoài ra, việc mua một số máy móc và thiết bị cũng được tiến hành bằng ngoại tệ. Các khoản chi phí và các khoản vay của Công ty chủ yếu được thực hiện bằng đồng Việt Nam. Sự sụt giá của đồng đô la so với đồng Việt Nam sẽ dẫn đến sụt giảm khi tiến hành quy đổi. Hơn nữa, sự sụt giảm này cũng sẽ ảnh hưởng xấu đến kết quả hoạt động của Công ty. Công ty sẽ tiếp tục theo dõi sự thay đổi của tỷ giá và xem xét phòng ngừa rủi ro khi cần thiết.



RỦI RO TUÂN THỦ

Hoạt động kinh doanh của Công ty phải tuân theo các tiêu chuẩn của ngành và quy định khác nhau của Chính phủ tại các khu vực pháp lý khác nhau. Các tiêu chuẩn và quy định này bao gồm các luật và quy định liên quan đến vệ sinh an toàn thực phẩm, quy định về bảo vệ môi trường, quy định về lao động và các quy định về thuế phí,...



BIẾN ĐỘNG LÃI SUẤT

Công ty có tổng số tiền vay ngân hàng net là -240 tỷ đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020. Khi tiến hành đưa ra quyết định lựa chọn nguồn vốn, Công ty sẽ xem xét các yếu tố khác như lãi suất hiện tại và lãi suất dự kiến trên thị trường cũng như tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu của Công ty.

04

QUẢN TRỊ CÔNG TY

TRANG 62 - 91

4.1 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	64
• Giới thiệu		68
• Hoạt động Hội đồng Quản trị		76
4.2 BAN GIÁM ĐỐC	80
4.3 BAN KIỂM SOÁT	88
• Giới thiệu		88
• Hoạt động Ban Kiểm soát		90

4.1

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ

VINH HOAN

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2017-2021

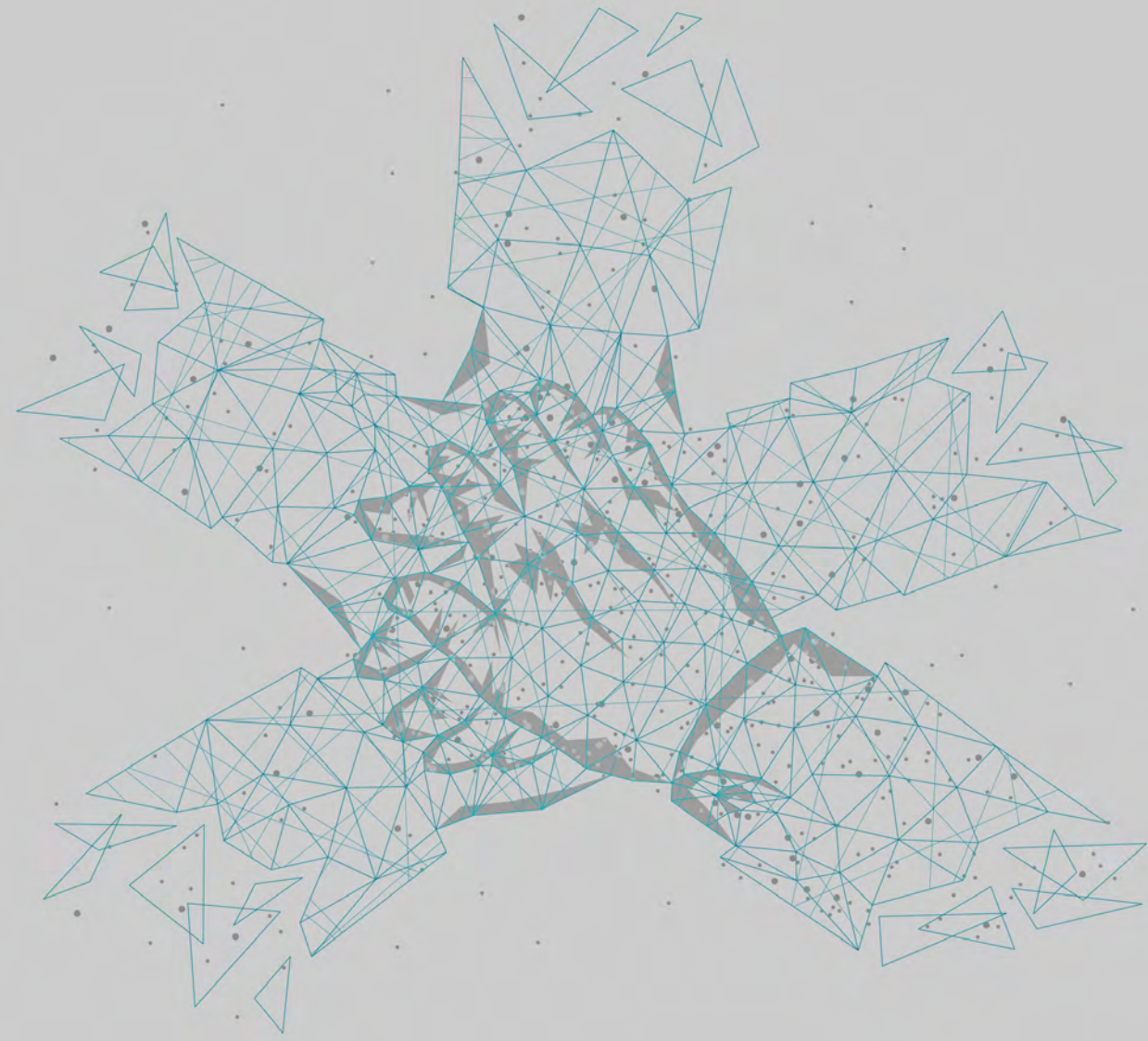
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã tiến hành bầu cử và phê chuẩn Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2021 như sau:

- Bà Trương Thị Lệ Khanh - Chủ tịch HĐQT
- Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm - Thành viên HĐQT
- Bà Trương Tuyết Hoa - Thành viên HĐQT
- Bà Nguyễn Thị Kim Đào - Thành viên HĐQT
- Ông Võ Phú Đức - Thành viên HĐQT

Thay đổi về nhân sự HĐQT trong năm 2020: Có

Đại hội đồng thường niên năm 2020 đã tiến hành bầu cử và phê chuẩn bầu bổ sung một thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2017-2021 như sau:

- Ông Nguyễn Văn Khánh - Thành viên HĐQT Độc lập



1. GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÀ TRƯƠNG THỊ LỆ KHANH



- **Chủ tịch HĐQT**
- **Năm sinh:** 1961
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế
- Bà đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT của Vinh Hoàn từ năm 2007
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 02/04/2021): **43,16%**

2011

- Huân chương lao động hạng 3 đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2005-2009, góp phần vào sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa và bảo vệ tổ quốc (Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam)

2013

- Nữ Doanh nhân trí thức thành đạt Sài Gòn năm 2013 (Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam)
- Tốp 10 nữ doanh nhân thành đạt nhất Việt Nam (Forbes Việt Nam)

2014

- Tốp 50 Nhà Lãnh Đạo xuất sắc nhất với các thành tích kinh doanh nổi bật và khả năng lãnh đạo xuất sắc (Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư)

2014

- Nữ Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu 2013 - Cúp Bông hồng Vàng (Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam)

2015

- Tốp 50 Nhà Lãnh Đạo xuất sắc nhất với các thành tích kinh doanh nổi bật và khả năng lãnh đạo xuất sắc (Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư)

2016

- Tốp 20 người phụ nữ có ảnh hưởng nhất Việt Nam (Forbes Việt Nam)

2020

- Tốp 25 Nữ Doanh nhân Quyền lực nhất Châu Á (Forbes Châu Á)

2019

- Tốp 50 người phụ nữ có ảnh hưởng nhất Việt Nam 2019 (Forbes Việt Nam)
- Giải Sao vàng Doanh nhân Đất Việt Lần II (Doanh nhân Đất Việt)

2018

- Doanh nhân vì cộng đồng Đồng bằng sông Cửu Long
- Doanh nhân tiêu biểu Đồng bằng sông Cửu Long năm 2018 (Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam)

2018

- Tốp 50 người phụ nữ có ảnh hưởng nhất Việt Nam 2018 (Forbes Việt Nam)

2017

- Huân chương lao động hạng nhì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2011-2015, góp phần vào sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa và bảo vệ tổ quốc (Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam)

2017

- Tốp 50 người phụ nữ có ảnh hưởng nhất Việt Nam 2017 (Forbes Việt Nam)
- Được bổ nhiệm làm Chủ tịch Ủy ban Cá nước ngọt của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP)

Bà là người sáng lập và dẫn dắt Vinh Hoàn phát triển từ một cơ sở chế biến nhỏ trở thành một công ty nuôi và chế biến cá tra lớn nhất thế giới hiện nay. Với hơn 20 năm gắn bó, Bà được biết đến như một doanh nhân dẫn đầu ngành cá tra Việt Nam, tiên phong trong các bước phát triển bền vững của ngành.

Hiện tại, Bà đảm nhiệm vai trò Chủ tịch HĐQT, tập trung vào các hoạt động hoạch định chiến lược và hoàn thiện hệ thống quản trị công ty.

Bà Trương Thị Lệ Khanh đã được trao tặng nhiều giải thưởng cao quý và uy tín, bao gồm:

BÀ NGUYỄN NGÔ VI TÂM



- **Thành viên HĐQT**
- **Năm sinh:** 1979
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân luật; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Thời gian làm việc ở Vinh Hoàn: **18 năm**
- Bà đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT của Vinh Hoàn từ năm 2007
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 02/04/2021): **0,12%**

Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm gia nhập Vinh Hoàn ở vị trí nhân viên kinh doanh vào năm 2003. Bà được bổ nhiệm là Trưởng phòng Kinh doanh vào năm 2006 và Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh vào năm 2008. Chức danh này được đổi thành Giám đốc Kinh doanh và Tiếp thị vào năm 2014. Ngày 23/05/2016, bà Nguyễn Ngô Vi Tâm được bổ nhiệm là Tổng Giám đốc Công ty và giữ chức vụ này cho đến hiện tại.

Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm đã lãnh đạo đội ngũ kinh doanh và tiếp thị trong hơn 10 năm,

đưa doanh số xuất khẩu của Công ty tăng lên hơn 5 lần trong thời gian đó. Trong quá trình phát triển nâng cao quy mô và năng lực sản xuất của Vinh Hoàn, bà giữ vai trò quan trọng trong việc mở rộng thị trường và quảng bá thương hiệu nhằm đảm bảo sự phát triển tương ứng của doanh số bán hàng.

Bà Tâm còn phụ trách các công việc liên quan đến vụ kiện chống bán phá giá tại Mỹ, hoạt động quan hệ nhà đầu tư, đồng thời tư vấn cho HĐQT các chiến lược phát triển dài hạn và giữ vai trò chủ chốt trong quá trình tổ chức thực hiện các chiến lược đề ra.

Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm đã được trao tặng nhiều giải thưởng cao quý và uy tín, bao gồm:

2007

• Bằng khen về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nuôi trồng và kinh doanh thủy hải sản (Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

2011

• Bằng khen cho thành tích xuất sắc đóng góp vào phát triển Chủ nghĩa xã hội (Thủ tướng nước CHXHCN Việt Nam)

2012

• Bằng khen về việc hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc năm 2012 (Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp)

2018

• Bằng khen đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2018 (Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp)

2017

• Huân chương lao động hạng ba (Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam)

2016

• Tốp 40 lãnh đạo trong ngành thủy sản thế giới dưới 40 tuổi (Intrafish)

2020

• Tốp 100 Nhà điều hành có ảnh hưởng lớn đến ngành thủy sản (Intrafish)



BÀ TRƯƠNG TUYẾT HOA

- Thành viên HĐQT
- Năm sinh: 1976
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Thời gian làm việc ở Vinh Hoàn: **24 năm**
- Bà đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT của Vinh Hoàn từ năm 2015
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 02/04/2021): **0,003%**

Bà Trương Tuyết Hoa là một trong những nhân viên gia nhập Vinh Hoàn sớm nhất khi Công ty vừa thành lập. Bà vừa là nhân sự bán hàng chủ chốt đầu tiên vừa dẫn dắt đội ngũ bán hàng ngày càng phát triển trong suốt lịch sử hoạt động của Công ty.

Bà Trương Tuyết Hoa bắt đầu đảm nhiệm chức vụ Trưởng phòng Kinh doanh vào năm 2009 trước khi được bổ nhiệm vào chức vụ Giám đốc Kinh doanh vào năm 2017. Bà đóng vai trò quan trọng trong việc thiết lập và thực hiện các kế hoạch kinh doanh để triển khai thành công các chiến lược phát triển bán hàng của Công ty, đồng thời quản lý hiệu quả các hoạt động xuất khẩu và dịch vụ sau bán hàng.

Bà đã nhiều năm liên tục nhận được Bằng khen đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp trao tặng.



BÀ NGUYỄN THỊ KIM ĐÀO

- Thành viên HĐQT
- Năm sinh: 1979
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán kiểm toán, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Thời gian làm việc ở Vinh Hoàn: **18 năm**
- Bà đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT của Vinh Hoàn từ năm 2016
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 02/04/2021): **0,02%**

Bà Nguyễn Thị Kim Đào đã đảm nhiệm vị trí kế toán trưởng của Vinh Hoàn trong 10 năm trước khi trở thành Giám đốc Tài chính vào năm 2014.

Bà thực hiện việc quản lý các quy trình kế toán và tài chính nhằm đảm bảo tính tuân thủ, chính xác và trung thực, đồng thời tối

ưu hóa hiệu quả sử dụng đồng vốn cho Vinh Hoàn và các công ty con.

Bà cũng giữ vai trò chủ chốt trong quá trình tham gia vào vụ kiện chống bán phá giá tại Mỹ ngay từ những ngày đầu. Ngoài ra, bà còn tư vấn cho HĐQT nhiều chiến lược quan trọng về tài chính và chính sách quản lý vốn, chi phí cho Công ty.

Bà đã nhiều năm liên tục nhận được Bằng khen có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được trao tặng nhiều giải thưởng cao quý và uy tín trong suốt thời gian công tác và làm việc.



ÔNG VÕ PHÚ ĐỨC

- Thành viên HĐQT
- Năm sinh: 1976
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Thời gian làm việc ở Vinh Hoàn: **18 năm**
- Ông đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT của Vinh Hoàn từ năm 2012
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 02/04/2021): **1,50%**

Ông Võ Phú Đức bắt đầu làm việc tại Vinh Hoàn vào năm 2003, liên tục phụ trách các dự án phát triển về năng lực sản xuất của Công ty từ chế biến fillet, đến mở rộng sang sản xuất thức ăn, gạo và collagen, gelatin.

Giai đoạn 2007 đến 2013, ông giữ chức vụ Giám đốc Công ty thức ăn thủy sản Vinh Hoàn 1 với các thành tích đáng kể về tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận đóng góp phần không nhỏ vào sự

phát triển của tập đoàn. Sau khi Vinh Hoàn bán lại 70% sở hữu của Vinh Hoàn 1 cho Pilmico Foods, năm 2013, ông Võ Phú Đức được bổ nhiệm vào vị trí Giám đốc Công ty TNHH MTV Vinh Hoàn Collagen, đưa nhà máy vào hoạt động đúng tiến độ, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật của sản phẩm và xuất sắc hoàn thành các mục tiêu tài chính, đóng góp vào doanh thu và lợi nhuận của toàn Công ty. Với chuyên môn và kinh nghiệm của mình, ông tư vấn một cách tích cực cho Ban Giám đốc và HĐQT Công ty trong các chiến lược về phát triển và cải tiến công nghệ.

Ông đã nhiều năm liên tục nhận được Bằng khen có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được trao tặng nhiều giải thưởng cao quý và uy tín trong suốt thời gian công tác và làm việc.



ÔNG NGUYỄN VĂN KHÁNH

- Thành viên HĐQT Độc lập
- Năm sinh: 1982
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế, Cử nhân Anh văn
- Thời gian làm việc ở Vinh Hoàn: **Không**
- Ông đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Độc lập từ năm 2020
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 02/04/2021): **0,00%**

Với kinh nghiệm hơn 15 năm hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán, Ông Khánh được xem là chuyên gia giàu kinh nghiệm về tư vấn tài chính cho cả doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp FDI.

Ông đã trực tiếp thực hiện và điều hành nhiều dự án cổ phần hóa, thoái vốn cho nhiều Doanh nghiệp Nhà nước, các dự án tư vấn tài chính, tái cấu trúc, mua bán sáp nhập doanh nghiệp (M&A), tư vấn chuyển đổi doanh nghiệp, phát hành chứng khoán, niêm yết chứng khoán. Hiện tại, với vị trí Phó Giám đốc Điều hành chi nhánh Hồ Chí Minh của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC), ông Khánh có nhiều đóng góp cho hoạt động kinh doanh cũng như đẩy mạnh phát triển lĩnh vực ngân hàng đầu tư của BVSC.

2. HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Quản trị doanh nghiệp dựa trên nguyên tắc quản lý minh bạch và cởi mở đối với nhân viên và công chúng. Trong các nội dung sau đây, Vinh Hoàn sẽ cung cấp những thông tin chi tiết hơn về cấu trúc Công ty.

Vinh Hoàn cam kết minh bạch và cởi mở trong hoạt động quản lý, điều hành nhằm đảm bảo tốt lợi ích của các thành viên, của khách hàng và của các bên liên quan. Việc quản trị của chúng tôi đa phần đều tuân theo các hướng dẫn từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh có liên quan đến thông tin về quản trị doanh nghiệp.

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm đưa ra các chỉ đạo chiến lược trong hoạt động của toàn Công ty, bao gồm Công ty mẹ và các công ty thành viên.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Hội đồng Quản trị bao gồm các thành viên sau:

HỌ TÊN	NĂM SINH	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU LÀ THÀNH VIÊN HĐQT	ĐƯỢC BẦU BỞI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐẾN NĂM
Bà Trương Thị Lệ Khanh	1961	Chủ tịch HĐQT	17/04/2007	2021
Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm	1979	Thành viên HĐQT	17/04/2007	2021
Bà Nguyễn Thị Kim Đào	1979	Thành viên HĐQT	03/10/2016	2021
Bà Trương Tuyết Hoa	1976	Thành viên HĐQT	08/05/2015	2021
Ông Võ Phú Đức	1976	Thành viên HĐQT	09/05/2012	2021
Ông Nguyễn Văn Khánh	1982	Thành viên HĐQT độc lập	15/05/2020	2021

PHÂN BỐ NHIỆM VỤ TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị được bầu bởi Đại hội đồng cổ đông, từ đó chỉ định Chủ tịch Hội đồng Quản trị trong số các thành viên Hội đồng Quản trị. Các thành viên chịu trách nhiệm như nhau trong việc thực hiện chức năng của Hội đồng Quản trị.



QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm đưa ra các chỉ đạo chiến lược cho hoạt động của Vinh Hoàn. Các quy định đối với Hội đồng Quản trị giúp phân chia trách nhiệm giữa Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành trong các vấn đề có liên quan đến tài chính, chiến lược Công ty, nhân sự và tổ chức.



NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị tiến hành họp thường xuyên theo yêu cầu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó họp ít nhất bốn (04) lần trong năm. Trong năm 2020, Hội đồng Quản trị đã tiến hành mười (10) cuộc họp. Theo quy định, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc sẽ tham gia vào các cuộc họp này, bên cạnh đó còn yêu cầu có sự tham gia của các thành viên thuộc Ban điều hành khi cần thiết. Một quyết định được coi là hợp lệ khi nhận đại đa số phiếu bầu. Trong trường hợp có cùng số phiếu bầu, Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ thực hiện đưa ra quyết định.

Các cuộc họp chính thức do Hội đồng Quản trị triệu tập trong năm 2020 như sau:

HỌ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LẦN THAM DỰ HỌP	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP
Bà Trương Thị Lệ Khanh	Chủ tịch HĐQT	10	100%
Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm	Thành viên HĐQT	10	100%
Bà Nguyễn Thị Kim Đào	Thành viên HĐQT	10	100%
Bà Trương Tuyết Hoa	Thành viên HĐQT	10	100%
Ông Võ Phú Đức	Thành viên HĐQT	10	100%
Ông Nguyễn Văn Khánh	Thành viên HĐQT độc lập	06	60%

Ngoài các cuộc họp hằng quý, Hội đồng Quản trị còn tổ chức các cuộc họp bổ sung, các cuộc họp qua điện thoại, và liên lạc qua thư điện tử khi cần thảo luận các vấn đề liên quan đến quản trị doanh nghiệp và các quyết định chiến lược, bao gồm:

- Kế hoạch kinh doanh hằng quý, hằng năm;
- Theo dõi và giám sát việc thực thi chiến lược của Ban Giám đốc;
- Xem xét và đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh 2020 (đã kiểm toán);
- Xem xét, đánh giá các hoạt động liên quan nguồn vốn tín dụng, bảo lãnh và phân phối nguồn tài chính phục vụ hoạt động kinh doanh;
- Xem xét báo cáo sản xuất, báo cáo bán hàng và báo cáo vùng nuôi;
- Tuyển dụng các quản lý cấp cao và bổ nhiệm các vị trí quản lý;
- Xem xét và đánh giá hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị:
 - Chính sách liên quan đến quy trình mua hàng;
 - Chương trình Cải tiến Đổi mới 2019-2020 được thực hiện, tiếp tục duy trì và theo dõi, đánh giá các dự án cải tiến.
- Xem xét và phê duyệt các kế hoạch đầu tư, kế hoạch tăng vốn, mua bán các tài sản có giá trị lớn và kế hoạch mở rộng;
- Xem xét và giải quyết các vấn đề xuất phát từ báo cáo của Ban Kiểm soát.

Nghị quyết Hội đồng Quản trị trong năm 2020:

STT	NGÀY	NỘI DUNG
01	23/03/2020	Nghị quyết “Bổ nhiệm người Phụ trách Quản trị Công ty”
02	25/03/2020	Nghị Quyết về “Chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020”.
03	21/05/2020	Nghị quyết “Tăng vốn góp tại Công ty TNHH Sản Xuất Giống Cá Tra Vinh Hoàn”.
04	22/07/2020	Nghị Quyết của HĐQT về việc đồng ý cho Công Ty TNHH MTV Vinh Hoàn Collagen được góp vốn vào Công ty TNHH Mai Thiên Thanh
05	01/09/2020	Nghị quyết “Tăng vốn góp tại Cty TNHH MTV Thực Phẩm Vinh Phước”
06	24/09/2020	Nghị Quyết của HĐQT về việc tạm ứng cổ tức năm 2020
07	08/12/2020	Nghị quyết HĐQT về việc mua cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước SCIC tại Công ty CP XNK Sa Giang
08	16/12/2020	Nghị Quyết HĐQT về việc đầu tư thông qua thành lập Công ty VINH TECHNOLOGY PTE LTD ở Singapore

CÔNG CỤ THÔNG TIN VÀ KIỂM SOÁT BAN ĐIỀU HÀNH

HỆ THỐNG QUẢN LÝ THÔNG TIN

Hàng tháng, Ban điều hành báo cáo đến Hội đồng Quản trị những số liệu chính về tình hình hoạt động kinh doanh hiện tại và các thông tin quan trọng có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thêm vào đó còn có những báo cáo đến Hội đồng Quản trị hằng quý và các vấn đề được đưa ra thảo luận trong các cuộc họp của Hội đồng Quản trị. Chủ tịch Hội đồng Quản trị thường xuyên tham dự các cuộc họp này và đưa ra các chỉ thị cho các vấn đề quan trọng.

QUY TRÌNH LÊN KẾ HOẠCH VÀ THIẾT LẬP MỤC TIÊU

Vinh Hoàn có một quy trình lên kế hoạch và thiết lập mục tiêu toàn diện và liên tục, trong đó còn có những báo cáo thường xuyên đến Hội đồng Quản trị, bao gồm báo cáo thẻ điểm cân bằng vì Vinh Hoàn luôn muốn hướng tới việc kết nối giữa những nhân tố khác nhau vào kế hoạch chiến lược và công tác quản lý. Điều này có nghĩa là hình thành nên mối quan hệ hiện hữu giữa con người với các dự án, chương trình; trong đó, thành quả thực hiện đều được đo lường. Chính những điều này sẽ giúp hoàn thành được tầm nhìn, sứ mệnh cũng như những mục tiêu chiến lược của Vinh Hoàn.

QUẢN LÝ RỦI RO

Vinh Hoàn thực hiện công tác quản lý rủi ro nhằm ngăn chặn những rủi ro trọng yếu và tối thiểu hóa những thiệt hại từ những trường hợp phát sinh do các rủi ro đó gây nên. Chính vì thế, Vinh Hoàn vận hành một hệ thống quản lý rủi ro, trong đó, hàng năm, Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và Phòng Kiểm toán Nội bộ xác định và phân tích những rủi ro chính, xác định cách thức đo lường rủi ro và thực hiện các kịch bản phòng ngừa rủi ro thích hợp. Hơn thế nữa, những rủi ro trọng yếu một khi được xác định có khả năng gây tác động tiêu cực đến Công ty đều sẽ có những quy tắc tiêu chuẩn được thiết lập để loại bỏ chúng hoặc tối thiểu là làm giảm tác động của những rủi ro này.

4.2

GIỚI THIỆU BAN
GIÁM ĐỐC

Cơ cấu Ban Giám đốc gồm Tổng Giám đốc phụ trách điều hành chung và các Giám đốc phụ trách các bộ phận và công ty thành viên.

Thay đổi về nhân sự Ban Giám Đốc trong năm 2020:
Không có

Tổng Giám Đốc

Giám đốc Kinh doanh

Giám đốc Tài chính

Giám đốc Sản xuất

Giám đốc Chất lượng

Giám đốc Phát triển Bền vững

Giám đốc Thường trực

Giám đốc các Công ty Thành viên



BÀ NGUYỄN NGÔ VI TÂM

TỔNG GIÁM ĐỐC

Xem thông tin tại mục
Giới thiệu Hội đồng quản trị



BÀ TRƯƠNG TUYẾT HOA

GIÁM ĐỐC KINH DOANH

Xem thông tin tại mục
Giới thiệu Hội đồng quản trị



BÀ NGUYỄN THỊ KIM ĐÀO

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

Xem thông tin tại mục
Giới thiệu Hội đồng quản trị



ÔNG VÕ PHÚ ĐỨC

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH
MTV VĨNH HOÀN COLLAGEN

Xem thông tin tại mục
Giới thiệu Hội đồng quản trị



BÀ HỒ THANH HUỆ

GIÁM ĐỐC SẢN XUẤT

- **Năm sinh:** 1982
- **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư môi trường
- Thời gian làm việc ở Vinh Hoàn: **17 năm**
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 02/04/2021): **0,043%**

Bà Hồ Thanh Huệ gia nhập Vinh Hoàn với vai trò nhân viên Phòng quản lý chất lượng, sau đó từng bước được bổ nhiệm ở các vị trí quản lý sản xuất bao gồm Phó phòng vào năm 2006 và Phó Giám đốc xí nghiệp vào năm 2007. Giai đoạn 2007-2009 bà là Trợ lý Giám đốc Sản xuất trước khi trở thành Giám đốc Sản xuất Công ty vào năm 2014.

Bà phụ trách điều hành tất cả mọi hoạt động sản xuất của Công ty bao gồm các dự án xây dựng, sửa chữa nhà xưởng, lập kế hoạch, mua nguyên vật

liệu và tổ chức hoạt động hàng ngày của các xưởng chế biến cá. Bà giữ vai trò quan trọng trong quá trình thực hiện chiến lược mở rộng gia tăng năng lực sản xuất của toàn Công ty trong những năm qua, đáp ứng được nhu cầu bán hàng và thỏa mãn các yêu cầu ngày càng cao về chất lượng sản phẩm, đồng thời ngày càng cải thiện hiệu quả sản xuất.

Bà đã nhiều năm nhận được Bằng khen đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp trao tặng.



BÀ LÊ THỊ DIỆU THI

GIÁM ĐỐC CHẤT LƯỢNG

- **Năm sinh:** 1975
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Quản trị Kinh doanh, Kỹ sư Công nghệ thực phẩm
- Thời gian làm việc ở Vinh Hoàn: **21 năm**
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 02/04/2021): **0,010%**

Bà Lê Thị Diệu Thi gia nhập Vinh Hoàn từ năm 2000 với vai trò nhân viên Quản lý Chất lượng. Sau đó, từng bước được bổ nhiệm vào các vị trí quản lý về Quản lý Chất lượng của Công ty, bao gồm: Thư ký ISO vào năm 2003; Đội trưởng HACCP/kiểm Thư ký ISO vào năm 2004; Phó phòng Quản lý Chất lượng vào năm 2006; Trưởng phòng Quản lý Chất lượng vào năm 2008 và Giám đốc Chất lượng vào ngày 25/12/2017.

Trong giai đoạn 2008 - nay, bà phụ trách chung toàn bộ Hệ thống Quản lý Chất lượng và đội ngũ Quản lý Chất lượng của Công ty. Tổ chức đào tạo huấn luyện nhận thức và kiến thức liên quan đến chất lượng cho tất cả cán bộ, công nhân sản xuất và tổ chức, sắp xếp theo dõi và duy trì hệ thống Quản lý Chất lượng có hiệu quả. Nhờ đó, Công ty liên tục đạt kết quả cao trong các đợt kiểm tra và đánh giá của khách hàng, các bên thứ ba và các cơ quan thẩm quyền, giúp tạo dựng niềm tin và nâng cao uy tín cho Công ty.

Với sự nhạy bén và nỗ lực trong công việc, bà đã được trao tặng nhiều giải thưởng và bằng khen từ bên ngoài. Nổi bật là Bằng khen về thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty Cổ phần Vinh Hoàn nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty do Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp trao tặng.



BÀ ĐẶNG THỊ THƯƠNG

GIÁM ĐỐC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- **Năm sinh:** 1987
- **Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ sinh học
- Thời gian làm việc ở Vinh Hoàn: **11 năm**
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 02/04/2021): **0,008%**

Bà Đặng Thị Thương bắt đầu làm việc tại Vinh Hoàn năm 2010, phụ trách các hoạt động chứng nhận cho vùng nuôi, trước khi được bổ nhiệm làm Giám Đốc Nuôi Trồng Thủy Sản vào năm 2014 (thay đổi tên chức danh thành Giám đốc Phát triển bền vững vào ngày 01/01/2017). Bà đã lãnh đạo đội ngũ thực hiện thành công các chương trình chứng nhận

điển hình là ASC và BAP cho Công ty, góp phần quan trọng vào quá trình phát triển doanh thu và quảng bá thương hiệu Vinh Hoàn trong những năm qua. Với định vị là một Công ty hàng đầu về nuôi thủy sản bền vững trên toàn cầu, bà Đặng Thị Thương tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong chiến lược hướng đến đạt được mục tiêu 100% các vùng nuôi có chứng nhận vào năm 2020 cho Công ty. Bà còn đại diện cho Công ty trong các dự án nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực nuôi thủy sản trong nước và quốc tế.

Bà đã nhận được Bằng khen về thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty Cổ phần Vinh Hoàn nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty do Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp trao tặng.



ÔNG HUỖNH ĐỨC TRUNG

GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC

- **Năm sinh:** 1963
- **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư chế biến công nghệ thực phẩm
- Thời gian làm việc ở Vinh Hoàn: **21 năm**
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 02/04/2021): **0,016%**

Ông Huỳnh Đức Trung là một trong những nhân viên gia nhập Vinh Hoàn sớm nhất vào những năm đầu mới thành lập. Ông giữ vai trò chủ chốt trong quá trình xây dựng và quản lý sản xuất cho những nhà máy đầu tiên của Công ty. Ông giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách sản xuất và nuôi thủy

sản trong 13 năm trước khi được bổ nhiệm vào công việc mới là Giám đốc Dự án (thay đổi tên chức danh thành Giám đốc Thường trực vào ngày 01/01/2017), phụ trách các hồ sơ đất đai phục vụ cho các dự án mới, lập và quản lý các quy trình và hoạt động liên quan đến môi trường, công đoàn, an ninh, an toàn nhà xưởng và an toàn lao động trong Công ty.

Ông vinh dự được nhận Huân chương lao động hạng ba do Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng cùng nhiều Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong suốt thời gian công tác và làm việc.

BÀ PHAN THỊ BÍCH LIÊN



GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV THANH BÌNH ĐỒNG THÁP

- **Năm sinh:** 1976
- **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Nuôi trồng Thủy sản, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Thời gian làm việc ở Vinh Hoàn: **21 năm**
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 02/04/2021): **0,013%**

Bà Liên gia nhập Vinh Hoàn ở vị trí nhân viên Quản lý Chất lượng vào tháng 04/2000. Với thành tích nổi bật trong công tác, bà lần lượt được bổ nhiệm vào các chức vụ quản lý tại các phòng ban khác nhau tại Vinh Hoàn: Trưởng phòng Quản lý Chất lượng, Quản đốc Xưởng cấp đông, Giám đốc Xí nghiệp Chế biến thủy sản số 1, và Giám đốc sản xuất vào năm 2007. Sau đó, bà tiếp tục đảm nhiệm vị trí Giám đốc Xưởng cấp đông của Xí nghiệp Chế biến

thủy sản số 3, và đến tháng 6 năm 2016 bà chuyển sang phụ trách vị trí Trưởng phòng Mua hàng. Đầu năm 2017, khi Vinh Hoàn mua lại Công ty Cổ phần Thủy sản Thanh Bình Đồng Tháp, bà được HĐQT tin tưởng giao phó nhiệm vụ Phó Giám đốc Công ty, và tiếp theo là Giám đốc công ty TNHH MTV Thanh Bình Đồng Tháp vào ngày 25/12/2017. Bà Liên đóng vai trò quan trọng trong việc gia tăng năng suất và hiệu quả hoạt động tại các bộ phận sản xuất mà bà đã quản lý, góp phần to lớn vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất chung của Công ty.

Bà đã nhận được nhiều bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong quá trình công tác. Nổi bật là Bằng khen về thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty Cổ phần Vinh Hoàn nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty do Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp trao tặng.

BÀ LÊ THỊ SÁU



GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV THỰC PHẨM VINH PHƯỚC

- **Năm sinh:** 1966
- **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư hóa thực phẩm, Cử nhân kinh tế.
- Thời gian làm việc ở Vinh Hoàn: **21 năm**
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 02/04/2021): **0,015%**

Bà đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty TNHH MTV Thực phẩm Vinh Phước từ đầu Quý 4/2018.

Bà Sáu có nhiều năm kinh nghiệm quản lý sản xuất tại Vinh Hoàn và các công ty con. Cuối Quý 4/2018, bà được HĐQT tin tưởng bổ

nhiệm vào vị trí Giám đốc Công ty TNHH MTV Thực phẩm Vinh Phước mới thành lập, đảm nhiệm việc hoạch định chiến lược và quản lý các hoạt động đầu tư, sản xuất, góp phần đưa Công ty vào hoạt động ổn định.

Bà đã nhận được nhiều bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong quá trình công tác. Nổi bật là Bằng khen về thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty CP Vinh Hoàn nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty do Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp trao tặng.

4.3 BAN KIỂM SOÁT

1. GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã tiến hành bầu cử và phê chuẩn Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2021 như sau:

- Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân – Trưởng Ban Kiểm soát
- Ông Nguyễn Quang Vinh – Thành viên Ban Kiểm soát
- Bà Phan Thị Kim Hòa – Thành viên Ban Kiểm soát



1. BÀ NGUYỄN THỊ CẨM VÂN

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

- **Năm sinh:** 1986
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế; Chứng chỉ CFA
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 02/04/2021): **0,00%**

Bà Vân hiện là Giám đốc Đầu tư tại Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW.

Với nhiều năm kinh nghiệm tư vấn tài chính và kiểm toán tại Công ty TNHH KPMG và kinh nghiệm đầu tư và quản lý tài chính tại Tập đoàn phát triển bất động sản Refico, Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW, bà Vân đóng vai trò quan trọng trong việc hoạch định các chiến lược và kế hoạch hành động cho Ban Kiểm soát trong năm 2020.

2. ÔNG NGUYỄN QUANG VINH

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- **Năm sinh:** 1979
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 02/04/2021): **0,00%**



Ông Vinh hiện là Phó Giám đốc Sản xuất tại Công ty Cổ phần Vinh Hoàn.

Ông Vinh có hơn 11 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực lập kế

hoạch sản xuất tại nhiều đơn vị thành viên của Vinh Hoàn và hơn 4 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực nuôi trồng tại Công ty. Với kiến thức sâu rộng về sản xuất và nuôi trồng, ông góp phần quan trọng trong việc đóng góp các ý kiến chuyên môn để các kế hoạch kiểm soát mang tính sâu sát, gần với thực tiễn của Công ty.



3. BÀ PHAN THỊ KIM HÒA

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- **Năm sinh:** 1988
- **Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 02/04/2021): **0,00%**

Bà Hòa hiện là Quản lý cấp cao phòng Kinh doanh tại Công ty Cổ phần Vinh Hoàn và là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Vinh Technology.

Bà Hòa có hơn 10 năm kinh nghiệm làm việc tại Phòng kinh doanh của Vinh Hoàn. Bà đóng một vai trò quan trọng trong Phòng kinh doanh. Với kỹ năng và kiến thức của mình, bà chịu trách nhiệm quản lý khách hàng quốc tế, đồng thời thúc đẩy sự phát triển của đội ngũ bán hàng.

2. HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2020:

HỌ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LẦN THAM DỰ HỌP	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP
Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân	Trưởng BKS	7/7	100%
Ông Nguyễn Quang Vinh	Thành viên BKS	7/7	100%
Bà Phan Thị Kim Hòa	Thành viên BKS	7/7	100%

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

- Theo dõi tiến độ thực hiện các kế hoạch đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Tham dự các cuộc họp hàng quý và đột xuất của Hội đồng quản trị để kịp thời nắm bắt các vấn đề phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh;
- Lập kế hoạch và định hướng các hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ;
- Xem xét các quy trình kiểm soát nội bộ của các phòng ban chủ chốt, đề xuất cải thiện các điểm yếu trong quy trình (nếu có).

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

- Góp ý với các vấn đề được đưa ra trong các buổi họp với HĐQT và Ban Giám Đốc;
- Góp ý với các vấn đề thiếu sót trong quy trình kiểm soát nội bộ tại các phòng ban.
 - Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong giám sát và nâng cao hiệu quả các hoạt động tại Công Ty.
 - Ban Kiểm soát đánh giá việc quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành đã thực hiện hiệu quả, cẩn trọng, và phù hợp với các chiến lược, mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra cũng như tuân thủ các quy định liên quan của pháp luật.

HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Đào tạo nội bộ về cách thức kiểm tra các loại hợp đồng thường gặp trong hoạt động kinh doanh;
- Đào tạo nội bộ về phân tích báo cáo tài chính;
- Kiểm toán quy trình kiểm soát chi phí trong hoạt động kinh doanh, từ đó phân tích, đánh giá hiệu quả và đề xuất cải thiện quy trình;
- Phân tích, đánh giá hiệu quả sản xuất và giá thành sản phẩm;
- Phân tích, đánh giá việc quản lý vùng nuôi;
- Phân tích, đánh giá chi phí lương;
- Tham gia chứng kiến kiểm kê.



KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

- Thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định 05/2019/NĐ-CP về kiểm toán nội bộ;
- Tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, sản xuất, tài chính và đầu tư của Công ty;
- Giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2021;
- Tập trung kiểm soát các rủi ro chính đã phát hiện trong năm 2020;
- Thăm tra định kỳ tính tuân thủ và hiệu quả của các quy trình nội bộ;
- Đào tạo nội bộ;
- Các hoạt động khác theo yêu cầu của cổ đông.

05

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TRANG 92 - 105



BỀN VỮNG VỀ NHÂN LỰC

Có thể khẳng định những thành tựu mà Vinh Hoàn đã và đang có được trong vòng hơn 20 năm qua đều được tạo nên từ một trong những tài sản quý giá nhất của Công ty - Nguồn nhân lực. Thấu hiểu tầm quan trọng, cũng như thể hiện lòng biết ơn - nền tảng trong giá trị cốt lõi của Vinh Hoàn, chúng tôi không ngừng nỗ lực tạo ra một môi trường làm việc công bằng và bình đẳng; duy trì văn hóa ứng xử cởi mở, trung thực; tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động gắn bó, chia sẻ và cống hiến cho tập thể chung cùng phát triển.

Tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2020, Vinh Hoàn là công ty sản xuất có quy mô gần 8.000 cán bộ công nhân viên. Đội ngũ nhân sự ngày càng chất lượng, lành nghề và có trình độ chuyên môn cao. Bên cạnh đó, Công ty cũng áp dụng thành công và đạt được các tiêu chuẩn quốc tế có yêu cầu cao về chính sách cho người lao động như BSCI, BAP, GRASP (Global GAP), ASC... Đây là yếu tố tiên quyết để sản phẩm của Công ty được xuất khẩu vào các thị trường lớn như Mỹ, Châu Âu... những nơi có các tiêu chuẩn rất cao về chính sách cho người lao động.

Bên cạnh đó, các hoạt động chăm sóc cho đời sống, sức khỏe của người lao động, và đảm bảo an toàn lao động được Công ty rất chú trọng thực hiện nghiêm túc. Công ty đã duy trì định kỳ tổ chức kiểm tra sức khỏe cho công nhân viên 6 tháng/ lần.



Hằng năm, công ty thực hiện đầy đủ các chương trình tập huấn liên quan đến an toàn lao động cho công nhân viên. Ngoài ra, công ty cũng tạo các sân chơi nhằm tăng cường sự gắn kết và tinh thần cho người lao động như phong trào văn nghệ, hội thao, tổ chức mừng ngày 08/03, học bổng và khen thưởng hằng năm cho con của cán bộ công nhân viên. Hằng năm, công ty cũng định kỳ gửi quà đến ba mẹ của người lao động vào dịp Lễ Vu Lan.

Đây là hoạt động tri ân đến đáng sinh thành của người lao động. Đặc biệt, đối với các trường hợp người lao động gặp khó khăn như ốm đau, thiên tai, hỏa hoạn... Công ty luôn xem xét hỗ trợ thông qua Quỹ Trợ cấp khó khăn của Công ty để giúp người lao động vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống.

Đặc biệt trong năm 2020, khi tình hình dịch Covid-19 bùng phát trong cộng đồng, Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp để đảm bảo an toàn cho người lao động yên tâm sản xuất bằng nhiều biện pháp thiết thực như: cấp phát khẩu trang và nước rửa tay cho 100% công nhân viên, cung cấp nước muối súc miệng vệ sinh, nhà ăn thực hiện việc giãn cách ngồi khi dùng cơm trưa và thực hiện phun khử trùng định kỳ nhà xưởng, nơi làm việc...

GÌN GIỮ

“CÔNG TY CAM KẾT THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TOÀN DIỆN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TỪ LƯƠNG THƯỜNG, ĐẠO ĐỨC VÀ QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG KINH DOANH, CHO ĐẾN CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP BÌNH ĐẲNG.”



Dù tình hình kinh doanh năm 2020 của Vinh Hoàn có nhiều biến động do ảnh hưởng của dịch Covid-19, Công ty vẫn luôn cố gắng đảm bảo việc chi trả lương thưởng phù hợp cho người lao động, tham gia đầy đủ chế độ Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế theo Quy định. Bên cạnh đó, nhằm khuyến khích động viên CBCNV gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có nhiều chính sách khen thưởng thiết thực cho cá nhân và tập thể có cải tiến trong năm.

Tại Vinh Hoàn, Công ty luôn luôn tạo điều kiện phát triển từng cá nhân người lao động, chú trọng vào việc xây dựng nền tảng đạo đức và văn hóa giao tiếp trên toàn Công ty. Công cuộc phát động phong trào thực hiện quy tắc ứng xử trong kinh doanh của Vinh Hoàn đạt được nhiều kết quả tích cực, mỗi cá nhân trong tập thể chung hình thành các thói quen tích cực: cởi mở và trung thực trong giao tiếp, trách nhiệm và uy tín trước mọi lời hứa, tôn trọng, tuân thủ và gắn kết.



Nguyên tắc công bằng, bình đẳng của chúng tôi hướng đến ngăn chặn các vấn nạn tiêu cực trong môi trường làm việc, tạo động lực cống hiến cho người lao động. Công ty sử dụng nhiều kênh khác nhau để thu thập các ý kiến và đề xuất của người lao động. Công đoàn tại Vinh Hoàn luôn khuyến khích, lắng nghe và ghi nhận nguyện vọng của người lao động, đặc biệt là các mối quan tâm về phúc lợi cũng như về điều kiện làm việc. Các ý kiến này sau đó sẽ được nghiêm túc thảo luận bởi các quản lý cấp cao và đưa ra những hành động cần thiết.



Ngoài ra, chúng tôi thấu hiểu được rằng người lao động sẽ làm việc hiệu quả hơn và có động lực hơn khi họ cân bằng được giữa cuộc sống và công việc hằng ngày. Vì vậy, Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động giải trí và các cuộc thi thể thao để luôn duy trì và tạo động lực làm việc cho người lao động. Chúng tôi còn có các chương trình học bổng cho con em cán bộ công nhân viên. Chúng tôi khuyến khích các gia đình tham gia vào các hoạt động ý nghĩa như tổ chức lễ Vu Lan và dành tặng những món quà đầy tình cảm tri ân đến đồng nghiệp.

ĐÀO TẠO

“CÔNG TY LUÔN KHUYẾN KHÍCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGÀY Càng PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC VÀ NGHỀ NGHIỆP CỦA BẢN THÂN THÔNG QUA MỘT LỘ TRÌNH PHÁT TRIỂN RÕ RÀNG VÀ CƠ HỘI THĂNG TIẾN BÌNH ĐẲNG.”



Phát triển tài năng là một trong những nền tảng thành công của chúng tôi. Công ty luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khoá huấn luyện nội bộ và bên ngoài để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, học tập những kỹ năng mới cần thiết cho nhân viên để phát triển năng lực công tác nhằm

đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Công ty. Các khóa đào tạo này hướng đến việc nâng cao kỹ năng người lao động từ đó giúp chúng tôi cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tốt hơn cho khách hàng.

Vinh Hoàn cũng chú trọng thực hiện tiếp tục Chương trình Hoạch định nhân sự kế thừa cho các vị trí trọng yếu theo cơ cấu tổ chức mới. Công ty đã và sẽ tiếp tục tạo điều kiện cho các quản lý cấp trung và nhân sự có chuyên môn cao rèn luyện, trau dồi kỹ năng và được thử thách ở những vị trí quan trọng, mũi nhọn.

TUYỂN DỤNG

“NGOÀI LỰC LƯỢNG SẴN, CÔNG TY CŨNG CHÚ TRỌNG BỔ SUNG NGUỒN NHÂN LỰC CÓ CHẤT LƯỢNG CAO ĐỂ NGÀY Càng PHÁT TRIỂN BỘ MÁY NHÂN SỰ, ĐÁP ỨNG KỊP THỜI SỰ ĐÒI HỎI CỦA QUÁ TRÌNH CẠNH TRANH VÀ PHÁT TRIỂN”



Với khát vọng chuyển mình mạnh mẽ, Vinh Hoàn luôn cởi mở và tạo điều kiện, chào đón nguồn nhân sự từ bên ngoài đến, làm việc và đóng góp cho hành trình phát triển của Công ty, đặc biệt là các nhân sự có chuyên môn cao trong các lĩnh vực công nghệ, sinh học,... Mục tiêu lớn nhất của công tác tuyển

dụng là thu hút nhân sự có năng lực, lành nghề vào làm việc cho Công ty, đáp ứng kịp thời cho nhu cầu sản xuất và mở rộng kinh doanh.

Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng. Tuy vậy, tất cả các chức danh đều phải đáp ứng yêu cầu cơ bản như: trình độ chuyên môn, năng lực, tinh thần làm chủ, học hỏi, sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn kinh nghiệm công tác, khả năng lãnh đạo, khả năng quản lý...

SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG

Chúng tôi tự hào rằng Công ty đã và đang xây dựng một môi trường làm việc an toàn cho người lao động. Công ty thực hiện đánh giá các rủi ro, tổ chức tập huấn về an toàn lao động hàng năm và thường xuyên kiểm tra, bảo trì các máy móc trang thiết bị đang hoạt động để đảm bảo chúng đang hoạt động tốt.

Công ty cung cấp các buổi đào tạo cho người lao động trong việc vận hành máy để đảm bảo người sử dụng hiểu và thực hiện đúng các thao tác an toàn. Chúng tôi còn cung cấp đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ cá nhân cần thiết như mũ bảo hộ, khẩu trang, găng tay. Quy định của chúng tôi yêu cầu nhân viên sản xuất phải mang đầy đủ các trang bị này trước khi tiến hành làm việc tại các khu vực sản xuất nhất định.

Đối với các nhà cung cấp, nhà thầu và các bên thứ ba khác thực hiện công việc tại địa điểm sản xuất của Công ty, chúng tôi tiến hành giới thiệu và hướng dẫn họ thực hiện theo đúng các quy định về an toàn của Công ty.

HỖ TRỢ CỘNG ĐỒNG

Với Vinh Hoàn, năm 2020 là năm tiêu biểu của các hoạt động xã hội. Có thể nói, đại dịch Covid-19 đã khơi dậy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết dân tộc, chia sẻ, chung tay vì cộng đồng trên toàn quốc. Hưởng ứng phong trào chung của cả nước, đồng thời thực hiện một trong năm giá trị cốt lõi của Vinh Hoàn – Sự chia sẻ, Vinh Hoàn tích cực tham gia nhiều chiến dịch phòng chống và ngăn ngừa lây lan của Covid-19 bên cạnh việc duy trì các hoạt động thường niên. Các hoạt động nổi bật trong năm 2020 có thể kể đến là:

- Trước tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp, Công ty đã thực hiện hỗ trợ nhiều thiết bị y tế để phục vụ công tác phòng và chống dịch như sau:
 - Tài trợ 10 máy giúp thở cho các bệnh viện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Đồng Tháp;
 - Tài trợ 200 bơm tiêm điện cho Sở Y tế Đà Nẵng;
 - Tài trợ 01 xe cứu thương, 01 máy giúp thở mini và 01 bơm tiêm điện cho Bệnh viện Đa Khoa Đồng Tháp.
- Chương trình Ánh sáng Ước mơ: Phối hợp với các đoàn bác sĩ đến từ TP. Hồ Chí Minh, thông qua chương trình Ánh sáng ước mơ, Vinh Hoàn đã giúp cho hàng ngàn bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn ở Đồng Tháp, không may bị mắc các bệnh về mắt có khả năng gây mù như: đục thủy tinh thể, mộng thịt ở mắt, vông mạc nội khoa,... được phẫu thuật miễn phí.



- Ủng hộ đồng bào Miền Trung lũ lụt thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (UBMTTQ) tỉnh Đồng Tháp và Hiệp hội Chế biến Thủy sản Việt Nam – VASEP.

- Đồng hành chương trình mổ tim, phát hành thẻ BHYT, trao xe lăn, xe lắc và các bệnh nhân nhiễm chất độc da cam: từ nguồn hỗ trợ của Công ty Cổ phần Vinh Hoàn, hằng năm, có hàng ngàn thẻ BHYT, hàng trăm xe lăn, xe lắc và hàng chục ca mổ tim thông qua Hội bảo trợ người khuyết tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo tỉnh Đồng Tháp đã đến với các cảnh đời khó khăn, bất hạnh.



- Trao nhà tình thương, nhà tình nghĩa, mái ấm công đoàn:
 - Đối ứng xây dựng 03 căn nhà Mái Ấm Công đoàn;
 - Thông qua UBMTTQ Việt Nam tỉnh Đồng Tháp trao tặng 50 căn nhà Đại Đoàn Kết cho hộ gia đình khó khăn về nhà ở;
 - Thông qua UBMTTQ Việt Nam tỉnh Đồng Tháp trao tặng 10 căn nhà tình thương.
- Hỗ trợ cho bệnh nhân nghèo có hoàn cảnh vô cùng khó khăn, không thể chi trả các khoản viện phí thông qua Bệnh viện Chợ Rẫy và Bệnh viện Đa Khoa Đồng Tháp.

- Đồng hành Chắp cánh ước mơ cùng Quỹ khuyến học Nguyễn Sinh Sắc: trong hoạt động phúc lợi xã hội của mình, Vinh Hoàn cũng không quên chăm lo cho học sinh nghèo hiếu học. Nhiều năm qua, Công ty Cổ phần Vinh Hoàn đã luôn đồng hành với Quỹ khuyến học Nguyễn Sinh Sắc với các hoạt động khuyến học, khuyến tài để chắp cánh ước mơ cho hàng ngàn học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, biết vươn lên trong học tập và cuộc sống.

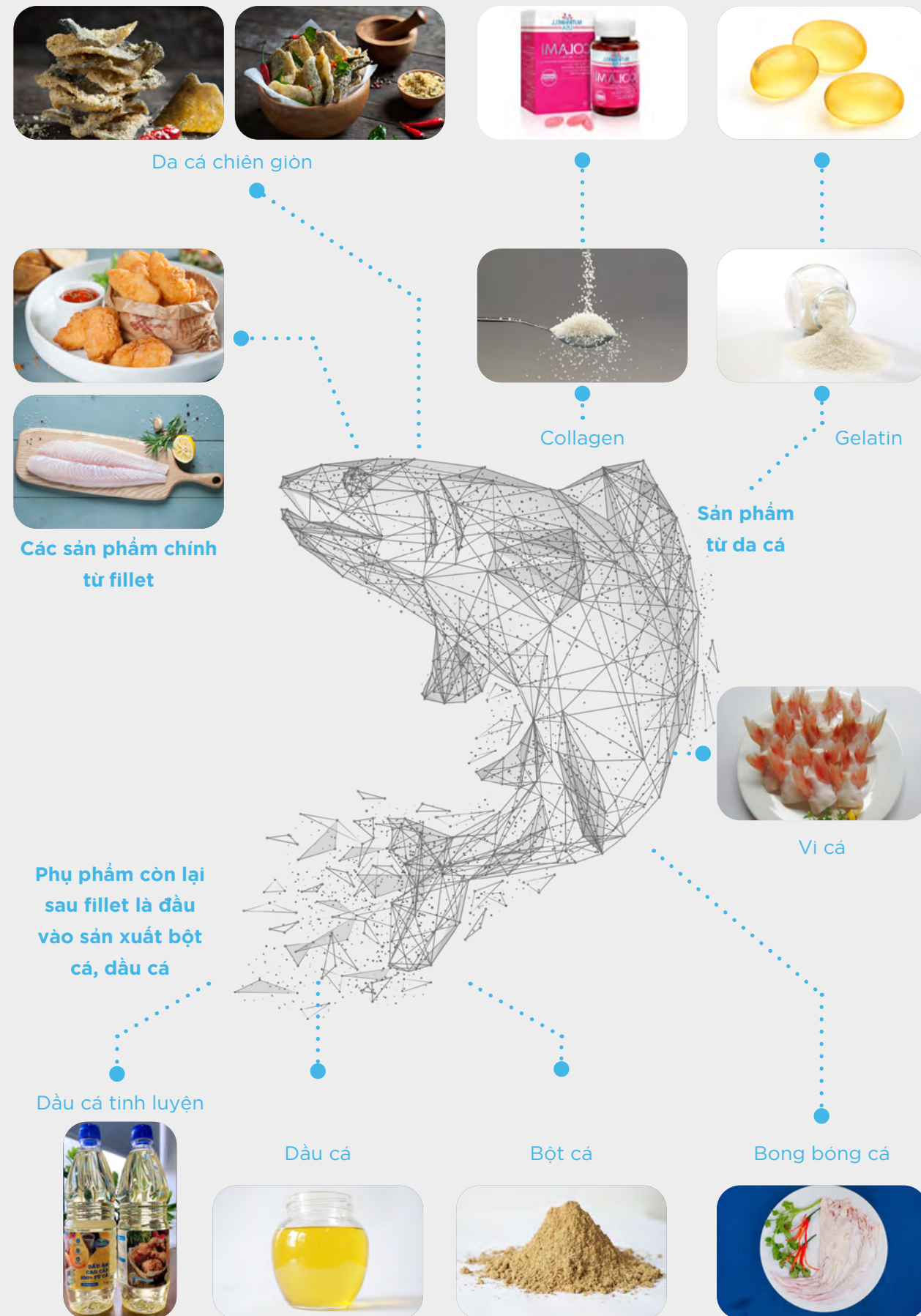
Ngoài ra, trao học bổng cho trẻ em nghèo vượt khó, tặng quà tết cho Mẹ Việt Nam anh hùng, người già neo đơn, các hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Tổng số tiền chi cho hoạt động cộng đồng năm 2020 là gần 13 tỉ đồng.

MÔ HÌNH KINH TẾ TUẦN HOÀN HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA DOANH NGHIỆP



Vinh Hoàn hôm nay đã trải qua hơn 23 năm hoạt động và liên tục giữ vững vị trí đầu ngành. Công ty đã có những bước phát triển vượt bậc về kinh tế thông qua việc liên tục mở rộng quy mô nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu, liên tục đầu tư phát triển các ngành hàng trong toàn chuỗi sản xuất. Vinh Hoàn định hướng con đường phát triển theo mô hình kinh tế tuần hoàn giúp tối ưu hóa chuỗi giá trị, giảm thiểu chất thải ra môi trường, tạo ra các sản phẩm giá trị từ phụ phẩm, phế phẩm.

CÁ TRA- "ZERO WASTE"



Tại Vinh Hoàn, cá tra được sử dụng 100% không loại thải. Công ty liên tục nghiên cứu phát triển sản phẩm mới từ cá tra, tạo ra các sản phẩm có giá trị từ phụ phẩm.

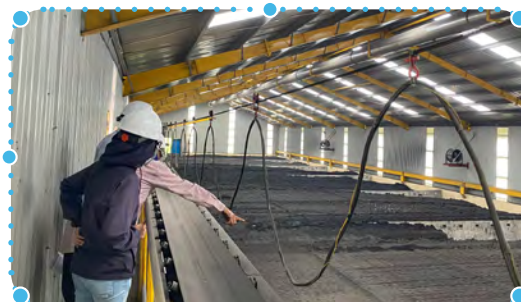
Trong năm 2020, công ty đã hoàn thành xây dựng nhà máy sản xuất dầu cá tinh luyện và đi vào hoạt động, tạo ra dòng sản phẩm dầu cá chất lượng cao.

Cũng trong năm 2020, Vinh Hoàn có nhiều dự án đầu tư vào lĩnh vực xử lý chất thải, nghiên cứu các mô hình sản xuất tiết kiệm điện nước, cụ thể:

Công Ty TNHH MTV Vinh Hoàn Collagen đã đầu tư vào Công ty TNHH Mai Thiên Thanh. Đây là công ty hoạt động trong lĩnh vực xử lý chất thải công nghiệp thông thường và sản xuất phân bón. Công ty thu gom chất thải từ nhà máy và vùng nuôi để sản xuất phân bón hữu cơ và đất sạch phục vụ cho ngành sản xuất nông nghiệp:



Cá chết



Bùn thải



- Dự án nuôi cá tra hoàn toàn không thay nước:
 Đây là dự án đầu tiên áp dụng cho cá tra. Công ty đã nghiên cứu ứng dụng thành công mô hình nuôi cá sông trong ao tại vùng nuôi Tân Hưng, Long An.



Tính ưu việt của công nghệ nuôi cá tra tuần hoàn nước như sau:

- Không thay nước trong quá trình ương nuôi, chỉ bổ sung nước thất thoát do bay hơi;
- An toàn sinh học rất cao, hạn chế tối đa sự lây nhiễm bệnh;
- Cải thiện môi trường nước trong hệ thống ương nuôi đảm bảo phù hợp tiêu chuẩn nuôi chất lượng cao thông qua việc hút bùn tự động định kỳ hàng ngày, hệ thống sục oxy vận hành liên tục;
- Không xả thải ra môi trường trong suốt quá trình nuôi;
- Kiểm soát tốt được sức khỏe của cá hơn, phát hiện bệnh sớm hơn;

- Tại công ty, các cải tiến trong sử dụng năng lượng điện và sử dụng hiệu quả nguồn nước đã thực hiện có kết quả tốt, trong đó:

- Tỷ lệ nước thải ra môi trường của năm 2020 so với năm 2019: -9%
- Tỷ lệ tiết kiệm điện của năm 2020 so với năm 2019: -11%

Trong lĩnh vực nuôi trồng, Vinh Hoàn đã đạt được mục tiêu 100% các vùng nuôi của công ty có chứng nhận quốc tế (BAP, Globalgap, ASC). Đây là một cột mốc quan trọng trong việc phát triển vùng nuôi theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường.



06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

TRANG 106 - 159

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP	108
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	109
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	110
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (MẪU SỐ B 01 - DN/HN)	112
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (MẪU SỐ B 02 - DN/HN)	114
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (MẪU SỐ B 03 - DN/HN)	115
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (MẪU SỐ B 09 - DN/HN)	116



THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Mã số doanh nghiệp số 1400112623 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 17 tháng 4 năm 2007 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất ngày 14 tháng 1 năm 2020.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bà Trương Thị Lệ Khanh	Chủ tịch
Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm	Thành viên
Ông Võ Phú Đức	Thành viên
Bà Trương Tuyết Hoa	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Kim Đào	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Khánh	Thành viên (từ ngày 15 tháng 5 năm 2020)

BAN KIỂM SOÁT

Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân	Trưởng ban
Ông Nguyễn Quang Vinh	Thành viên
Bà Phan Thị Kim Hòa	Thành viên

BAN GIÁM ĐỐC

Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm	Tổng Giám đốc
Ông Huỳnh Đức Trung	Giám đốc thường trực
Bà Nguyễn Thị Kim Đào	Giám đốc tài chính
Bà Hồ Thanh Huệ	Giám đốc sản xuất
Bà Trương Tuyết Hoa	Giám đốc kinh doanh
Bà Đặng Thị Thương	Giám đốc phát triển bền vững
Bà Lê Thị Diệu Thi	Giám đốc chất lượng

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Bà Trương Thị Lệ Khanh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
------------------------	----------------------------

TRỤ SỞ CHÍNH

Quốc lộ 30, phường 11, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Vinh Hoàn (“Công ty”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở Tập đoàn hoạt động liên tục trừ khi giả định Tập đoàn hoạt động liên tục là không phù hợp

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 5 đến trang 48. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc



Trương Thị Lệ Khanh
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Người đại diện theo pháp luật

Tỉnh Đồng Tháp, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 23 tháng 3 năm 2021



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn (“Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2020 và được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt ngày 23 tháng 3 năm 2021. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên, và thuyết minh cho báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 48.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Quách Thành Châu

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0875-2018-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM10300
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2021

Trần Đỗ Vy Hạ

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3780-2021-006-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	2020 (VND)	2019 (VND)
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		4.735.480.614.844	4.611.361.279.524
110	Tiền	4	40.754.357.119	86.421.954.986
111	Tiền		40.754.357.119	86.421.954.986
120	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		1.373.509.116.682	1.491.779.322.456
121	Chứng khoán kinh doanh		9.009.562.792	-
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5(A)	1.364.499.553.890	1.491.779.322.456
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		1.689.197.986.932	1.516.143.620.145
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	1.272.797.382.564	1.421.607.853.952
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	387.184.750.968	66.241.022.579
136	Phải thu ngắn hạn khác	8	32.285.057.726	31.363.947.940
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(3.069.204.326)	(3.069.204.326)
140	Hàng tồn kho	9	1.508.248.100.907	1.413.752.203.473
141	Hàng tồn kho		1.615.051.511.431	1.492.289.086.177
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(106.803.410.524)	(78.536.882.704)
150	Tài sản ngắn hạn khác		123.771.053.204	103.264.178.464
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		7.237.710.342	6.536.514.481
152	Thuế Giá trị Gia tăng ("GTGT") được khấu trừ		116.533.342.862	96.727.663.983
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		2.466.381.698.344	2.001.053.018.640
210	Các khoản phải thu dài hạn		1.409.400.875	5.884.206.875
216	Phải thu dài hạn khác		1.409.400.875	5.884.206.875
220	Tài sản cố định		1.808.480.650.835	1.504.402.862.517
221	Tài sản cố định hữu hình	11(A)	1.503.221.696.211	1.215.525.158.155
222	Nguyên giá		2.645.840.066.444	2.180.298.582.377
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.142.618.370.233)	(964.773.424.222)
227	Tài sản cố định vô hình	11(B)	305.258.954.624	288.877.704.362
228	Nguyên giá		330.283.179.570	304.346.297.214
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(25.024.224.946)	(15.468.592.852)
240	Tài sản dở dang dài hạn		384.173.639.519	335.185.361.275
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	384.173.639.519	335.185.361.275
250	Đầu tư tài chính dài hạn		62.129.308.148	1.414.429.978
252	Đầu tư vào công ty liên kết	5(B)	10.714.878.170	-
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.414.429.978	1.414.429.978
255	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5(A)	50.000.000.000	-
260	Tài sản dài hạn khác		210.188.698.967	154.166.157.995
261	Chi phí trả trước dài hạn	10	173.689.614.457	111.684.450.815
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20(A)	2.306.183.890	2.589.989.790
269	Lợi thế thương mại	13	34.192.900.620	39.891.717.390
270	TỔNG TÀI SẢN		7.201.862.313.188	6.612.414.298.164

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	2020 (VND)	2019 (VND)
300	NỢ PHẢI TRẢ		2.026.131.280.738	1.735.133.858.202
310	Nợ ngắn hạn		1.941.003.567.698	1.715.663.613.251
311	Phải trả người bán ngắn hạn	14	326.317.752.890	282.494.891.430
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		35.202.569.043	20.030.330.991
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	62.869.019.240	146.942.597.476
314	Phải trả người lao động	16	196.957.119.299	138.818.558.545
315	Chi phí phải trả ngắn hạn		8.942.359.945	10.436.534.524
319	Phải trả ngắn hạn khác	17	127.595.532.441	217.941.357.768
320	Vay ngắn hạn	18(A)	1.105.500.470.997	866.025.048.602
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	21	77.618.743.843	32.974.293.915
330	Nợ dài hạn		85.127.713.040	19.470.244.951
338	Vay dài hạn	18(B)	69.207.840.274	-
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	20(B)	5.214.440.271	3.066.844.176
342	Dự phòng phải trả dài hạn	19	6.973.035.000	7.208.887.000
343	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		3.732.397.495	9.194.513.775
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		5.175.731.032.450	4.877.280.439.962
410	Vốn chủ sở hữu	22,23	5.175.731.032.450	4.877.280.439.962
411	Vốn góp của chủ sở hữu	22	1.833.769.560.000	1.833.769.560.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.833.769.560.000	1.833.769.560.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	23	223.774.789.900	223.774.789.900
415	Cổ phiếu quỹ	23	(114.215.880.222)	(114.215.880.222)
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	23	3.228.412.162.202	2.931.951.970.284
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		2.509.103.792.023	1.752.829.445.064
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		719.308.370.179	1.179.122.525.220
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	23	3.990.400.570	2.000.000.000
440	TỔNG NGUỒN VỐN		7.201.862.313.188	6.612.414.298.164


Hà Thị Phương Thủy Hồng Nhung
Kế toán trưởng/Người lậpTrương Thị Lệ Khanh
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 23 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	2020 (VND)	2019 (VND)
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		7.165.405.539.359	7.894.986.105.874
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		(128.225.882.061)	(27.841.769.961)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	27	7.037.179.657.298	7.867.144.335.913
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	28	(6.022.405.771.176)	(6.334.061.978.625)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.014.773.886.122	1.533.082.357.288
21	Doanh thu hoạt động tài chính	29	227.243.906.746	251.192.603.804
22	Chi phí tài chính	30	(101.236.678.342)	(89.669.571.442)
23	-Trong đó: Chi phí lãi vay	30	(38.407.804.147)	(59.533.476.528)
24	Phần lãi trong công ty liên kết		(285.121.830)	14.106.613.236
25	Chi phí bán hàng	31	(171.201.249.991)	(251.818.635.593)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	32	(148.133.984.196)	(148.800.093.568)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		821.160.758.509	1.308.093.273.725
31	Thu nhập khác		12.202.915.269	11.848.078.947
32	Chi phí khác		(30.093.357.896)	(10.570.032.647)
40	(Lỗ)/lợi nhuận khác		(17.890.442.627)	1.278.046.300
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		803.270.315.882	1.309.371.320.025
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	33	(81.540.143.138)	(139.977.904.705)
52	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	19,33	(2.431.401.995)	9.729.109.900
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN		719.298.770.749	1.179.122.525.220
Phân bổ cho:				
61	Chủ sở hữu của Công ty		719.308.370.179	1.179.122.525.220
62	Cổ đông không kiểm soát	23	(9.599.430)	-
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	25	3.953	12.137
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	25	3.953	12.137



Hà Thị Phương Thủy Hồng Nhung
Kế toán trưởng/Người lập



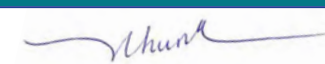
Trương Thị Lệ Khanh
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 23 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 01 - DN/HN

(Theo phương pháp gián tiếp) Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	Thuyết minh	2020 (VND)	2019 (VND)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	803.270.315.882	1.309.371.320.025
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ") và phân bổ lợi thế thương mại	11,13 202.679.138.289	165.204.005.292
03	Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng)	28.030.675.820	(39.042.322.478)
04	Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.164.868.526	(555.705.304)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(130.188.720.427)	(220.657.895.270)
06	Chi phí lãi vay	30 38.407.804.147	59.533.476.528
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	943.364.082.237	1.273.852.878.793
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu	(139.424.643.033)	648.229.469.821
10	(Tăng)/giảm hàng tồn kho	(122.762.425.254)	9.433.786.778
11	Giảm các khoản phải trả	(113.856.023.701)	(66.864.541.568)
12	Tăng chi phí trả trước	(20.079.209.536)	(44.938.376.988)
13	Tăng chứng khoán kinh doanh	(9.009.562.792)	-
14	Tiền lãi vay đã trả	38.115.544.744	(58.961.146.349)
15	Thuế TNDN đã nộp	15 (164.831.046.503)	(247.486.607.966)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(19.773.792.613)	(24.027.037.274)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	391.742.923.549	1.489.238.425.247
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	(554.222.328.595)	(377.607.282.176)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	3.551.935.166	16.989.455.686
23	Tiền chi cho vay và tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	(2.173.172.650.689)	(1.971.459.435.000)
24	Tiền thu hồi cho vay và tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	2.250.452.419.255	1.087.430.000.000
25	Chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(11.000.000.000)	-
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	430.453.567.064
27	Lãi tiền gửi và có tức được chia	100.157.134.258	70.776.015.095
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(384.233.490.605)	(743.417.679.331)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Nhận vốn góp của chủ sở hữu	2.000.000.000	-
32	Chi mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	(114.215.880.222)
33	Tiền thu từ đi vay	36 4.416.695.507.695	4.677.272.193.820
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	36 (4.108.012.245.026)	(5.080.694.240.341)
36	Tiền chi trả cổ tức	24 (363.859.660.800)	(184.987.352.875)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	(53.176.398.131)	(702.625.279.618)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(45.666.965.187)	43.195.466.298
60	Tiền đầu năm	4 86.421.954.986	43.241.847.762
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(632.680)	(15.359.074)
70	Tiền cuối năm	4 40.754.357.119	86.421.954.986



Hà Thị Phương Thủy Hồng Nhung
Kế toán trưởng/Người lập



Trương Thị Lệ Khanh
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 23 tháng 3 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

Công ty Cổ phần Vinh Hoàn (“Công ty”) là một công ty cổ phần được chuyển đổi từ Công ty TNHH Vinh Hoàn, thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên số 1400112623 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 17 tháng 4 năm 2007. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất ngày 14 tháng 1 năm 2020.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 24 tháng 12 năm 2007 theo Quyết định số 179/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty và các công ty con trong Tập đoàn là:

- Nuôi trồng thủy sản nội địa; chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; mua bán thủy hải sản, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản và thức ăn thủy hải sản; và
- Chiết xuất và sản xuất gelatin, collagen thủy phân dùng cho dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có 5 công ty con. Chi tiết các công ty con được trình bày dưới đây:

Tên công ty	Hoạt động chính	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết	
			31.12.2020	31.12.2019
CÔNG TY CON				
Công ty TNHH Một thành viên (“MTV”) Thực phẩm Vinh Phước	Chế biến bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	Ấp An Phú, Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp	100%	100%
Công ty TNHH MTV Vinh Hoàn Collagen	Chiết xuất và sản xuất gelatin, collagen	Quốc lộ 30, Phường 11, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	100%	100%
Công ty TNHH MTV Thanh Bình Đồng Tháp	Chế biến và kinh doanh thủy sản	Cụm công nghiệp Thanh Bình, xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình, Tỉnh Đồng Tháp	100%	100%
Công ty TNHH Sản xuất Giống Cá Tra Vinh Hoàn (Thuyết minh 3(a))	Sản xuất giống cá tra	Ấp Vinh Bường, Xã Vinh Hòa, Thị xã Tân Châu, An Giang	98%	96%
Công ty TNHH Thức ăn Thủy sản Feed One (Thuyết minh 3(b))	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	Cụm công nghiệp Mỹ Hiệp, Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	96,15%	-

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN (TIẾP THEO)

CAM KẾT GÓP VỐN

Căn cứ theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị ngày 16 tháng 12 năm 2020, Hội đồng Quản trị đã thông qua quyết định thành lập công ty Vinh Technology Pte Ltd tại Singapore với số vốn điều lệ là 150.000 USD. Hoạt động kinh doanh chính của công ty là đầu tư và mua bán xuất nhập khẩu sản phẩm thủy hải sản, mua bán xuất nhập khẩu hóa chất, nguyên vật liệu, phụ liệu của ngành thực phẩm: mua bán, xuất nhập khẩu thực phẩm chức năng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn chưa thực hiện góp vốn vào công ty con này.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 CƠ SỞ CỦA VIỆC LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc ngoại trừ các khoản đầu tư vào công ty liên kết và hợp nhất kinh doanh như được trình bày tại Thuyết minh 2.5.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm vào việc trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thực hành kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thực hành kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thực hành kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Tập đoàn sử dụng đơn vị trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “đồng”). Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Tập đoàn được xác định dựa vào đơn vị tiền tệ chủ yếu được xem xét trong các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ, có ảnh hưởng lớn đến giá bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ; đơn vị tiền tệ dùng để niêm yết giá bán và nhận thanh toán; đơn vị tiền tệ sử dụng chủ yếu trong việc mua hàng hóa, dịch vụ; có ảnh hưởng lớn đến chi phí nhân công, nguyên vật liệu và các chi phí sản xuất, kinh doanh khác, và thông thường dùng để thanh toán cho các chi phí đó.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.4 CÁC LOẠI TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI ÁP DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.5 CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CON

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Công ty. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Tập đoàn sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.5 CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi hợp nhất.

Trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, khi xác định lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua giá rẻ, giá phí khoản đầu tư vào công ty con được tính là tổng của giá phí tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày công ty mẹ kiểm soát công ty con.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tập đoàn áp dụng.

NGHIỆP VỤ VÀ LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

Tập đoàn áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Tập đoàn.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào LNST chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Phần sở hữu còn lại trong công ty này sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường hoặc kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát công ty con.

CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

CÔNG TY LIÊN KẾT (TIẾP THEO)

giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Tập đoàn vào các công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

Lợi nhuận của Tập đoàn được chia sau khi đầu tư vào các công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư vào các công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết, Tập đoàn sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho các công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của các bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Tập đoàn áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Tập đoàn với các bên liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Tập đoàn trong các bên liên kết theo quy định kế toán hiện hành.

2.6 LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Tập đoàn trong tổng giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con hay công ty liên kết tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con được coi là một loại tài sản, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó nhưng không quá 10 năm.

Khi bán công ty con, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Tập đoàn đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con định kỳ hàng năm. Lợi thế thương mại được ghi nhận theo giá vốn trừ khấu hao lũy kế trừ tổn thất lợi thế thương mại lũy kế. Nếu có bằng chứng cho thấy phần giá trị lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.7 TIỀN

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi không kỳ hạn.

2.8 CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản nợ phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản nợ phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

2.9 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.10 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(A) CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ cho mục đích kinh doanh và được nắm giữ chủ yếu cho mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua chứng khoán kinh doanh. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm kế toán. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán kinh doanh được lập khi giá gốc cao hơn giá trị thị trường của các khoản chứng khoán kinh doanh này. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong kỳ. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Thời điểm ghi nhận chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh;
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Lãi hoặc lỗ từ việc thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

(B) ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm kế toán.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.10 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(B) ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN (TIẾP THEO)

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn.

(C) ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm kế toán.

(D) DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ ĐẦU TƯ ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối năm kế toán khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy mà Tập đoàn nắm giữ lâu dài, dự phòng được lập khi giá gốc cao hơn giá trị thị trường. Đối với các khoản đầu tư khác, dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi công ty nhận đầu tư bị lỗ.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.11 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (“TSCĐ”)

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

KHẤU HAO

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà xưởng, vật kiến trúc	5 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 10 năm
Phương tiện vận tải	4 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 6 năm
Phần mềm vi tính	4 - 5 năm

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất không thời hạn, quyền sử dụng đất có thời hạn, và tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó:

- Quyền sử dụng đất không thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không khấu hao.
- Quyền sử dụng đất có thời hạn được ghi nhận căn cứ trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước và trong năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013; và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng từ 8 đến 20 năm phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.11 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (“TSCĐ”) (TIẾP THEO)

THANH LÝ

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.12 THUẾ TÀI SẢN

Thuế hoạt động là loại hình thuế TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuế hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.13 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản chi phí trả trước được hạch toán theo giá gốc và phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn hữu dụng ước tính.

2.14 NỢ PHẢI TRẢ

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và cung cấp dịch vụ; và

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.14 NỢ PHẢI TRẢ (TIẾP THEO)

- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

2.15 VAY

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Tập đoàn xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

2.16 CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

2.17 CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.17 CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG (TIẾP THEO)

có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải trả phải lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

2.18 QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ được trích lập để tạo nguồn đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Tập đoàn. Quỹ được hình thành trên cơ sở trích lập tối đa 10% từ thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế TNDN và được ghi nhận vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm.

2.19 DỰ PHÒNG TRỢ CẤP THỜI VIỆC

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Tập đoàn đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Tập đoàn trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi kỳ báo cáo theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân theo hợp đồng lao động của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.20 VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng chưa bị huỷ bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế TNDN của Tập đoàn tại thời điểm báo cáo.

2.21 PHÂN CHIA LỢI NHUẬN THUẦN

CỔ TỨC

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong các báo cáo tài chính hợp nhất của năm kế toán mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

QUỸ KHEN THƯỜNG, PHÚC LỢI

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích, nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

2.22 GHI NHẬN DOANH THU

(A) DOANH THU BÁN HÀNG

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.22 GHI NHẬN DOANH THU (TIẾP THEO)

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc về khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp Tập đoàn dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Tập đoàn thì Tập đoàn phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán.

(B) DOANH THU CUNG CẤP DỊCH VỤ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

(C) THU NHẬP LÃI

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

(D) THU NHẬP TỪ CỔ TỨC

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi Tập đoàn xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.23 CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu kỳ phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hoá và dịch vụ tiêu thụ trong kỳ, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo.

2.24 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.25 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm lãi tiền vay, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái và chi phí tài chính khác.

2.26 CHI PHÍ BÁN HÀNG

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá và cung cấp dịch vụ.

2.27 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.

2.28 THUẾ TNDN HIỆN HÀNH VÀ THUẾ TNDN HOẢN LẠI

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế thu nhập tính trên thu nhập chịu thuế TNDN, kể cả các khoản thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ tại nước ngoài mà Việt Nam chưa ký hiệp định về tránh đánh thuế hai lần. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm hiện hành. Thuế TNDN

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.28 THUẾ TNDN HIỆN HÀNH VÀ THUẾ TNDN HOẢN LẠI (TIẾP THEO)

hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm hay một năm.

Thuế TNDN hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.29 CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tập đoàn căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.30 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Tập đoàn nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Tập đoàn một cách toàn diện.

2.31 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và được Ban Giám đốc đánh giá là hợp lý.

3. HỢP NHẤT KINH DOANH

(A) GÓP VỐN VÀO CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIỐNG CÁ TRA VĨNH HOÀN

Căn cứ theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị ngày 21 tháng 5 năm 2020, Hội đồng Quản trị đã thông qua quyết định tăng số vốn góp cam kết thêm 50.000.000.000 đồng chiếm 98% trên số vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty Sản xuất Giống Cá tra Vĩnh Hoàn tại ấp Vĩnh Bường, xã Vĩnh Hòa, Thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, có ngành nghề chính là nuôi trồng thủy sản. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, số vốn thực góp và số vốn góp cam kết lần lượt là 46.900.000.000 đồng và 51.100.000.000 đồng.

3. HỢP NHẤT KINH DOANH (TIẾP THEO)

(B) GÓP VỐN VÀO CÔNG TY TNHH THỨC ĂN THỦY SẢN FEED ONE

Tập đoàn đã thành lập Công ty TNHH MTV Vĩnh Hoàn 4 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1401711796 ngày 5 tháng 4 năm 2012. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty TNHH MTV Vĩnh Hoàn 4 đã được đổi tên thành Công ty TNHH Thức ăn Thủy sản Feed One với số vốn góp của Tập đoàn là 50.000.000.000 đồng, chiếm 96,150%. Theo đó, Tập đoàn hợp nhất công ty con này tại ngày 31 tháng 12 năm 2020.

4. TIỀN

	2020 VND	2019 VND
Tiền mặt	3.259.344.477	519.020.773
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	37.495.012.642	85.902.934.213
	40.754.357.119	86.421.954.986

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(A) ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	2020		2019	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
i. Ngắn hạn Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	1.364.499.553.890	1.364.499.553.890	1.491.779.322.456	1.491.779.322.456
ii. Dài hạn Trái phiếu	50.000.000.000	50.000.000.000	-	-
	1.414.499.553.890	1.414.499.553.890	1.491.779.322.456	1.491.779.322.456

(i) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng và dưới 1 năm với lãi suất cố định bằng Đồng Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, một số khoản tiền gửi có kỳ hạn của Tập đoàn đã được dùng làm tài sản thế chấp. Chi tiết như sau:

- Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (“ACB”) – Phòng giao dịch Cao Lãnh với số tiền 45.000.000.000 đồng đã được dùng làm tài sản thế chấp cho hợp đồng vay được cấp bởi ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp (Thuyết minh 18(a)).

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

• Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ACB - Chi nhánh Đồng Tháp với số tiền là 50.000.000.000 đồng đã được dùng làm tài sản thế chấp cho hợp đồng được cấp bởi BIDV - Chi nhánh Tiền Giang (Thuyết minh 18(a)).

• Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam ("Maritime") với số tiền 50.000.000.000 đồng đã được dùng làm tài sản thế chấp cho hợp đồng vay của Công ty TNHH MTV Thanh Bình Đồng Tháp tại BIDV - Chi nhánh Tiền Giang. (Thuyết minh 18(a)).

(ii) Bao gồm trái phiếu có kỳ hạn 7 năm kể từ ngày phát hành với lãi suất thả nổi bằng Đồng Việt Nam.

(B) ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

	2020		2019	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	10.714.878.170	-	-	-

Tại ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì các khoản đầu tư tài chính này không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có hướng dẫn chi tiết về cách tính giá trị hợp lý.

Biến động của đầu tư vào công ty liên kết trong năm như sau:

	Giá trị VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	-
Tăng do hợp nhất kinh doanh trong năm	11.000.000.000
Lỗ từ công ty liên kết	(285.121.830)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	10.714.878.170

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	2020 VND	2019 VND
Bên thứ ba	1.266.616.036.397	1.420.416.577.523
Bên liên quan (Thuyết minh 37(b)(i))	6.181.346.167	1.191.276.429
	1.272.797.382.564	1.421.607.853.952

Tại ngày của báo cáo tài chính hợp nhất này, khách hàng chiếm từ 10% trở lên trong tổng số dư phải thu ngắn hạn khách hàng là:

	31.12.2020 VND	31.12.2019 VND
Coast Beacon Inc.	854.744.090.758	805.245.602.134
Octogone (Guangzhou) Trading Co.,Ltd	198.766.872.286	270.801.406.432

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng có giá trị 10.000.000 đô la Mỹ (tương đương 230.350.000.000 đồng theo tỷ giá áp dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020) đã được dùng làm tài sản thế chấp cho hợp đồng tín dụng được cấp bởi Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Thuyết minh 18(a)).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, khoản phải thu khách hàng có giá trị 300.000.000.000 Đồng đã được dùng làm tài sản thế chấp cho hợp đồng tín dụng được cấp bởi Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) (Thuyết minh 18(a)).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán là 3.202.360.444 đồng với thời gian quá hạn trên 3 năm.

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2020 VND	2019 VND
Bên thứ ba (*)	387.184.750.968	66.241.022.579

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN (TIẾP THEO)

Chi tiết cho nhà cung cấp chiếm từ 10% trở lên trong tổng trả trước cho người bán ngắn hạn bao gồm:

	2020 VND	2019 VND
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (i)	347.661.502.500	-

(i) Số dư này bao gồm khoản tiền trả trước cho việc chuyển nhượng cổ phiếu tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang từ Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (Thuyết minh 39(i)).

8. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	2020 VND	2019 VND
Lãi tiền gửi phải thu	19.852.051.784	20.766.485.776
Tạm ứng	2.139.647.480	1.877.002.644
Khác	10.293.358.462	8.696.293.517
Phải thu các bên liên quan (Thuyết minh 37(b)(ii))	-	24.166.003
	32.285.057.726	31.363.947.940

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn không có khoản phải thu ngắn hạn khác quá hạn hoặc còn trong hạn nhưng khó thu hồi.

9. HÀNG TỒN KHO

	2020		2019	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	128.189.924.524	-	124.305.675.786	-
Công cụ, dụng cụ	5.604.648.672	-	3.574.943.479	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	707.840.620.794	-	610.712.554.848	-
Thành phẩm	577.130.869.385	(106.803.410.524)	692.424.994.629	(78.536.882.704)
Hàng hóa bất động sản	24.883.486.647	-	24.700.569.047	-
Hàng hóa	40.212.800.431	-	5.784.706.931	-
Hàng gửi đi bán	131.189.160.978	-	30.785.641.457	-
	1.615.051.511.431	(106.803.410.524)	1.492.289.086.177	(78.536.882.704)

9. HÀNG TỒN KHO (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và 31 tháng 12 năm 2019, hàng hóa trong kho có giá trị 4.000.000 đô la Mỹ (tương đương 92.140.000.000 Đồng theo tỷ giá áp dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020) đã được dùng làm tài sản thế chấp hợp đồng tín dụng, được cấp bởi Ngân hàng ANZ - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Thuyết minh 18(a)).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, hàng hóa trong kho có giá trị 206.500.000.000 Đồng (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 8.750.000 đô la Mỹ tương đương 202.300.000.000 Đồng theo tỷ giá áp dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019) đã được dùng làm tài sản thế chấp cho hợp đồng tín dụng được cấp bởi Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) (Thuyết minh 18(a)).

Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm:

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	78.536.882.704	116.068.739.746
Tăng/(hoàn nhập) dự phòng	28.266.527.820	(37.531.857.042)
Số dư cuối năm	106.803.410.524	78.536.882.704

Tập đoàn đã lập dự phòng giảm giá cho các hàng tồn kho có giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc.

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	2020 VND	2019 VND
Chi phí vùng nuôi	73.742.248.841	32.613.217.991
Tiền thuê đất	21.227.733.658	23.818.206.801
Chi phí chuyên gia	20.683.743.864	12.846.344.149
Chi phí đền bù, giải tỏa mặt bằng	17.263.093.725	17.653.956.225
Khác	40.772.794.369	24.752.725.649
	173.689.614.457	111.684.450.815

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

(A) TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	829.204.898.220	1.279.196.632.178	58.458.164.150	13.438.887.829	2.180.298.582.377
Mua trong năm	46.124.199.946	35.125.220.939	7.632.243.046	2.650.156.091	91.531.820.022
Xây dựng cơ bản mới hoàn thành (Thuyết minh 12)	189.401.957.813	198.547.939.061	4.838.490.909	10.070.617.354	402.859.005.137
Thanh lý, nhượng bán	(8.718.151.033)	(17.427.359.484)	(2.703.830.575)	-	(28.849.341.092)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	1.056.012.904.946	1.495.442.432.694	68.225.067.530	26.159.661.274	2.645.840.066.444
Khấu hao lũy kế					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	314.114.256.389	614.183.141.565	30.091.030.939	6.384.995.329	964.773.424.222
Khấu hao trong năm	63.016.760.869	114.112.250.673	6.690.289.476	3.605.388.407	187.424.689.425
Thanh lý, nhượng bán	(950.458.144)	(7.223.779.060)	(1.405.506.210)	-	(9.579.743.414)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	376.180.559.114	721.071.613.178	35.375.814.205	9.990.383.736	1.142.618.370.233
Giá trị còn lại					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	515.090.641.831	665.013.490.613	28.367.133.211	7.053.892.500	1.215.525.158.155
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	679.832.345.832	774.370.819.516	32.849.253.325	16.169.277.538	1.503.221.696.211

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, TSCĐ của Tập đoàn với tổng giá trị còn lại là 133.309.851.807 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 151.353.781.750 đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay tại ngân hàng (Thuyết minh 18).

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 512.123.701.558 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 456.452.416.348 đồng).

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (TIẾP THEO)

(B) TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm vi tính VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	300.903.366.303	3.442.930.911	304.346.297.214
Mua trong năm	24.844.973.396	519.475.000	25.364.448.396
Xây dựng cơ bản mới hoàn thành			
(Thuyết minh 12)	-	624.775.000	624.775.000
Giảm khác	(52.341.040)	-	(52.341.040)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	325.695.998.659	4.587.180.911	330.283.179.570
Khấu hao lũy kế			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	13.945.632.369	1.522.960.483	15.468.592.852
Khấu hao trong năm	8.885.896.703	669.735.391	9.555.632.094
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	22.831.529.072	2.192.695.874	25.024.224.946
Giá trị còn lại			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	286.957.733.934	1.919.970.428	288.877.704.362
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	302.864.469.587	2.394.485.037	305.258.954.624

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, quyền sử dụng đất của Tập đoàn với tổng giá trị còn lại là 41.837.563.567 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 42.852.671.071 đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay tại ngân hàng (Thuyết minh 18).

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 1.127.023.633 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 942.106.790 đồng).

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	2020 VND	2019 VND
Mua sắm TSCĐ	121.031.980.575	14.937.832.613
Chi phí cho các ao nuôi cá	80.849.941.493	140.673.185.682
Dự án kho lạnh	76.266.843.447	75.756.399.580
Xưởng sản xuất bột cá	64.159.557.781	44.134.088.628
Khác	41.865.316.223	59.683.854.772
	384.173.639.519	335.185.361.275

Biến động chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	335.185.361.275	258.754.816.482
Tăng	495.099.208.348	361.388.450.287
Chuyển sang TSCĐ hữu hình (Thuyết minh 11(a))	(402.859.005.137)	(192.694.412.093)
Chuyển sang TSCĐ vô hình (Thuyết minh 11(b))	(624.775.000)	(9.210.826.046)
Thanh lý, nhượng bán	-	(10.926.117.000)
Giảm khác	(42.627.149.967)	(72.126.550.355)
Số dư cuối năm	384.173.639.519	335.185.361.275

13. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	39.891.717.390	45.590.534.160
Phân bổ	(5.698.816.770)	(5.698.816.770)
Số dư cuối năm	34.192.900.620	39.891.717.390

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2020		2019	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên thứ ba	300.632.436.340	300.632.436.340	282.494.891.430	282.494.891.430
Bên liên quan (Thuyết minh 37(b)(iii))	25.685.316.550	25.685.316.550	-	-
	326.317.752.890	326.317.752.890	282.494.891.430	282.494.891.430

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn không có nhà cung cấp nào có số dư chiếm hơn 10% trên tổng số dư phải trả người bán ngắn hạn.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn không có khoản phải trả người bán ngắn hạn nào bị quá hạn thanh toán.

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN KHÁC PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	2020 VND	2019 VND
Thuế TNDN	56.358.639.552	139.649.542.917
Thuế GTGT hàng bán nội địa	5.164.231.374	4.875.428.171
Thuế thu nhập cá nhân	1.304.103.074	2.389.823.824
Các loại thuế khác	42.045.240	27.802.564
	62.869.019.240	146.942.597.476

Biến động thuế và các khoản phải nộp Nhà nước trong năm như sau:

	Tại ngày 1.1.2020 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Tại ngày 31.12.2020 VND
Thuế TNDN	139.649.542.917	81.540.143.138	(164.831.046.503)	56.358.639.552
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.875.428.171	72.628.256.920	(72.339.453.717)	5.164.231.374
Thuế thu nhập cá nhân	2.389.823.824	18.910.608.190	(19.996.328.940)	1.304.103.074
Các loại thuế khác	27.802.564	709.954.830	(695.712.154)	42.045.240
	146.942.597.476	173.788.963.078	(257.862.541.314)	62.869.019.240

16. PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019, số dư thể hiện lương tháng 12 và lương tháng 13 dựa trên kết quả công việc năm 2020 và 2019 phải trả cho nhân viên của Tập đoàn.

17. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn:

	2020 VND	2019 VND
Bên liên quan (Thuyết minh 37(b)(iv))	69.252.480.780	161.444.187.131
Bên thứ ba:		
- Kinh phí công đoàn	27.121.237.210	22.625.201.864
- Cổ tức phải trả (Thuyết minh 24)	182.529.975	150.138.775
- Các khoản phải trả khác	31.039.284.476	33.721.829.998
	127.595.532.441	217.941.357.768

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn không có khoản phải trả ngắn hạn khác nào quá hạn thanh toán.

18. VAY

(A) VAY NGẮN HẠN

	Tại ngày 1.1.2020 VND	Tăng VND	Giảm VND	Tại ngày 31.12.2020 VND
Vay ngân hàng ngắn hạn	866.025.048.602	4.347.487.667.421	(4.108.012.245.026)	1.105.500.470.997

18. VAY (TIẾP THEO)

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn:

	31.12.2020 VND	31.12.2019 VND
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) (i)	345.947.307.613	202.575.269.313
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp (ii)	318.322.357.977	238.561.326.398
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh (iii)	237.859.297.652	116.429.979.252
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV") - Chi nhánh Tiền Giang (iv)	120.281.507.755	206.072.327.082
Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam) - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (v)	83.090.000.000	102.386.146.557
	1.105.500.470.997	866.025.048.602

(i) Đây là các khoản vay bằng Đồng Việt Nam với lãi suất được quy định theo từng lần nhận nợ để bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 6) và hàng tồn kho (Thuyết minh 9).

(ii) Đây là các khoản vay bằng Đồng Việt Nam với lãi suất được quy định theo từng lần nhận nợ để bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp số dư khoản tiền gửi có kỳ hạn và khoản tiền lãi tương ứng tại ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu ("ACB") - Phòng giao dịch Cao Lãnh (Thuyết minh 5(a)).

(iii) Đây là các khoản vay bằng Đồng Việt Nam với lãi suất được quy định theo từng lần nhận nợ để bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất và TSCĐ thuộc phân xưởng 1, phân xưởng 2 và phân xưởng 3 (Thuyết minh 11).

(iv) Đây là các khoản vay bằng Đồng Việt Nam với lãi suất được quy định theo từng lần nhận nợ để bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp số dư khoản tiền gửi có kỳ hạn và khoản tiền lãi tương ứng tại ngân hàng ACB - chi nhánh Đồng Tháp và ngân hàng Maritime (Thuyết minh 5(a)).

(v) Đây là khoản vay bằng Đồng Việt Nam. Lãi suất được xác định và thông báo bởi ngân hàng cho từng lần giải ngân. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 6) và hàng tồn kho (Thuyết minh 9).

18. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN (TIẾP THEO)

(B) VAY DÀI HẠN

	Tại ngày 1.1.2020 VND	Tăng VND	Giảm VND	Tại ngày 31.12.2020 VND
Vay ngân hàng (*)	-	69.207.840.274	-	69.207.840.274

(*) Số dư thể hiện các khoản vay từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Thành phố Hồ Chí Minh với mục đích vay ưu đãi phần dự án mở rộng để tăng công suất nhà máy sản xuất Collagen và Gelatin. Khoản vay này được đảm bảo bằng các máy móc thiết bị của Tập đoàn.

19. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Dự phòng phải trả dài hạn thể hiện khoản dự phòng trợ cấp thôi việc.

20. THUẾ TNDN HOÃN LẠI

Biến động gộp của thuế TNDN hoãn lại không tính bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế như sau:

(A) TÀI SẢN THUẾ TNDN HOÃN LẠI

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	2.589.989.790	4.689.035.714
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh 33)	(283.805.900)	(2.099.045.924)
Số dư cuối năm	2.306.183.890	2.589.989.790

Tài sản thuế TNDN hoãn lại phát sinh chủ yếu từ việc trích lập khoản dự phòng trợ cấp thôi việc và chênh lệch tạm thời do đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ cuối năm.

(B) THUẾ TNDN HOÃN LẠI PHẢI TRẢ

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	3.066.844.176	14.895.000.000
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh 33)	2.147.596.095	(11.828.155.824)
Số dư cuối năm	5.214.440.271	3.066.844.176

20. THUẾ TNDN HOÃN LẠI (TIẾP THEO)

CHI TIẾT THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI PHẢI TRẢ

	2020 VND	2019 VND
Các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	5.214.440.271	3.066.844.176

Thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh chủ yếu từ khoản hoàn trích dự phòng đầu tư tài chính dài hạn vào công ty con trên báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại và TNDN hoãn lại phải trả năm 2020 là 15% (2019: 15%).

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để cân trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

21. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	32.974.293.915	36.171.854.764
Trích quỹ (Thuyết minh 23)	58.956.126.261	20.000.000.000
Sử dụng quỹ	(14.311.676.333)	(23.197.560.849)
Số dư cuối năm	77.618.743.843	32.974.293.915

22. VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(A) SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	2020		2019	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký	183.376.956	-	183.376.956	-
Số lượng cổ phiếu đăng ký đã phát hành	183.376.956	-	183.376.956	-
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	1.430.930	-	1.430.930	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	181.946.026	-	181.946.026	-

(B) TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CỔ PHẦN

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND	Cổ phiếu quỹ VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	92.403.943	924.039.430.000	-	924.039.430.000
Cổ phiếu quỹ	(1.430.930)	-	(114.215.880.222)	(114.215.880.222)
Cổ phiếu mới phát hành	90.973.013	909.730.130.000	-	909.730.130.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2020	181.946.026	1.833.769.560.000	(114.215.880.222)	1.719.553.679.778

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng trên một cổ phiếu.

23. TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	924.039.430.000	223.774.789.900	-	2.867.367.461.064	-	4.015.181.680.964
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	1.179.122.525.220	-	1.179.122.525.220
Chia cổ tức 2018	-	-	-	(184.807.886.000)	-	(184.807.886.000)
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(114.215.880.222)	-	-	(114.215.880.222)
Chia cổ tức năm 2019	909.730.130.000	-	-	(909.730.130.000)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(20.000.000.000)	-	(20.000.000.000)
Vốn tăng trong năm	-	-	-	-	2.000.000.000	2.000.000.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	1.833.769.560.000	223.774.789.900	(114.215.880.222)	2.931.951.970.284	2.000.000.000	4.877.280.439.962
Vốn tăng trong năm	-	-	-	-	2.000.000.000	2.000.000.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	719.308.370.179	(9.599.430)	719.298.770.749
Tạm ứng cổ tức 2020 (*)	-	-	-	(363.892.052.000)	-	(363.892.052.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (**)	-	-	-	(58.956.126.261)	-	(58.956.126.261)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	1.833.769.560.000	223.774.789.900	(114.215.880.222)	3.228.412.162.202	3.990.400.570	5.175.731.032.450

(*) Căn cứ Nghị quyết Hội đồng Quản trị ngày 24 tháng 9 năm 2020, Hội đồng Quản trị đã thông qua quyết định tạm ứng cổ tức năm 2020 với tỷ lệ chi trả bằng 20% mệnh giá cổ phiếu, tương đương với số tiền là 363.892.052.000 đồng.

(**) Căn cứ Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/ĐHCD/NQ/20 ngày 15 tháng 5 năm 2020, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua quyết định trích quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền là 58.956.126.261 đồng tương đương với 5% từ LNST của cổ đông công ty mẹ năm 2019.

24. CỔ TỨC

Biến động của khoản cổ tức phải trả trong năm như sau:

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	150.138.775	329.605.650
Cổ tức phải trả (Thuyết minh 23)	363.892.052.000	184.807.886.000
Cổ tức đã chi trả bằng tiền	(363.859.660.800)	(184.987.352.875)
Số dư cuối năm (Thuyết minh 17)	182.529.975	150.138.775

25. LÃI CƠ BẢN VÀ LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

(A) LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ và số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành trong năm:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2020	31.12.2019
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	719.308.370.179	1.179.122.525.220
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2019 (VND) (*)	-	(58.956.126.261)
	<u>719.308.370.179</u>	<u>1.120.166.398.959</u>
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	181.946.026	92.292.511
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	3.953	12.137

Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn chưa trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2020 do phân phối lợi nhuận cho năm tài chính 2020 chưa được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

25. LÃI CƠ BẢN VÀ LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

(*) Lợi nhuận thuần dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 58.956.126.261 đồng từ lợi nhuận thuần của năm 2019 theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/ĐHĐCĐ/NĐ/20 ngày 15 tháng 5 năm 2020. Quỹ khen thưởng phúc lợi được điều chỉnh 58.956.126.261 đồng cho mục đích tính lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc tại 31 tháng 12 năm 2019.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được tính lại như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2019		
	Số liệu báo cáo trước đây	Điều chỉnh	Số liệu trình bày lại
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	1.179.122.525.220	(58.956.126.261)	1.120.166.398.959
Bình quân gia quyền số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	92.292.511	-	92.292.511
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	<u>12.776</u>	<u>-</u>	<u>12.137</u>

(B) LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho tổng của số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm đến từ việc chuyển đổi công cụ tài chính khác sang cổ phiếu phổ thông. Tập đoàn không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, nên lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng lãi cơ bản trên cổ phiếu.

26. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(A) TÀI SẢN THUẾ HOẠT ĐỘNG

Tổng số tiền thuế tối thiểu có thể thu trong tương lai của hợp đồng tài sản thuế hoạt động không hủy ngang được trình bày ở Thuyết minh 38.

26. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TT)

(B) NGOẠI TỆ CÁC LOẠI

	31.12.2020	31.12.2019
Đô la Mỹ ("USD")	390.960	202.137
Euro ("EUR")	1	1
Nhân dân Tệ ("CNY")	2.920	3.114

27. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Doanh thu	2020 VND	2019 VND
Doanh thu bán thành phẩm	5.062.287.110.194	5.698.120.250.921
Doanh thu bán phụ phẩm	1.252.949.785.850	969.965.375.570
Doanh thu bán hàng hóa	798.920.639.736	1.162.709.947.805
Doanh thu cung cấp dịch vụ	33.401.841.906	54.109.638.089
Doanh thu bán nguyên vật liệu	17.846.161.673	10.080.893.489
	7.165.405.539.359	7.894.986.105.874
Các khoản giảm trừ		
Giảm giá hàng bán	(62.003.772.419)	(20.712.479.716)
Hàng bán bị trả lại	(66.222.109.642)	(7.129.290.245)
	(128.225.882.061)	(27.841.769.961)
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.037.179.657.298	7.867.144.335.913

28. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2020 VND	2019 VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	4.143.612.788.068	4.396.776.565.588
Giá vốn của phụ phẩm đã bán	1.092.010.355.454	844.303.293.714
Giá vốn của hàng hóa đã bán	730.004.266.595	1.110.617.092.330
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	10.010.424.326	4.827.719.355
Giá vốn của nguyên vật liệu đã bán	18.501.408.913	15.069.164.680
Dự phòng/(hoàn nhập) giảm giá hàng tồn kho	28.266.527.820	(37.531.857.042)
	6.022.405.771.176	6.334.061.978.625

29. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2020 VND	2019 VND
Lãi tiền gửi	96.963.045.266	75.733.338.719
Lãi chứng khoán kinh doanh	64.448.793.921	-
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	61.284.033.160	47.140.293.815
Cổ tức được nhận	2.279.655.000	-
Lãi ứng trước tiền mua nguyên vật liệu	2.189.850.039	7.544.260.344
Lãi từ thoái vốn công ty liên kết	-	120.745.154.926
Khác	78.529.360	29.556.000
	227.243.906.746	251.192.603.804

30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2020 VND	2019 VND
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	45.447.572.018	29.558.675.340
Lãi tiền vay	38.407.804.147	59.533.476.528
Lỗ chứng khoán kinh doanh	16.216.433.651	-
Lỗ thuần do đánh giá lại	-	-
các khoản có gốc ngoại tệ cuối kỳ	1.164.868.526	577.419.574
	101.236.678.342	89.669.571.442

31. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2020 VND	2019 VND
Chi phí vận chuyển, lưu kho và các chi phí dịch vụ mua ngoài khác	107.541.184.627	186.960.524.258
Chi phí hội chợ, quảng cáo	12.801.453.807	17.102.210.254
Chi phí nhân viên	11.772.999.205	8.938.319.798
Khác	39.085.612.352	38.817.581.283
	171.201.249.991	251.818.635.593

32. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2020 VND	2019 VND
Chi phí và phúc lợi nhân viên	65.118.669.281	55.595.124.759
Chi phí dụng cụ	11.985.852.806	13.010.518.374
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.343.355.300	10.485.254.857
Chi phí phân bổ lợi thế thương mại	5.698.816.770	5.698.816.770
Khác	55.987.290.039	64.010.378.808
	148.133.984.196	148.800.093.568

33. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Các công ty trong Tập đoàn được hưởng các mức thuế TNDN theo từng ngành nghề và theo Giấy chứng nhận đầu tư.

Số thuế TNDN trên lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng (20%) theo quy định của các luật thuế hiện hành như sau:

	2020 VND	2019 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	803.270.315.882	1.309.371.320.025
Thuế tính ở thuế suất 20%	160.654.063.176	261.874.264.005
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(398.906.634)	(18.476.173.000)
Chi phí không được khấu trừ	2.497.847.012	2.635.593.364
Ưu đãi thuế	(84.219.636.058)	(114.286.676.724)
Lỗ tính thuế mà không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại	5.384.191.076	(1.498.212.840)
Dự phòng thừa của năm trước	53.986.561	-
Chi phí thuế TNDN	83.971.545.133	130.248.794.805
Chi phí thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:		
Thuế TNDN - hiện hành	81.540.143.138	139.977.904.705
Thuế TNDN - hoãn lại (*)	2.431.401.995	(9.729.109.900)
	83.971.545.133	130.248.794.805

33. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TIẾP THEO)

(*) Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh trong năm từ các khoản sau:

	2020 VND	2019 VND
Các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	5.214.440.271	3.066.844.176
Hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	2.589.989.790	4.689.035.714
Các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(2.306.183.890)	(2.589.989.790)
Hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(3.066.844.176)	(14.895.000.000)
Tổng thu nhập thuế TNDN hoãn lại	2.431.401.995	(9.729.109.900)

34. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm từ hoạt động kinh doanh của Công ty, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

	2020 VND	2019 VND
Chi phí nguyên vật liệu	5.196.637.317.785	4.260.488.726.323
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.103.131.222.034	1.159.006.004.179
Chi phí nhân công	951.038.205.291	768.125.913.369
Chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ lợi thế thương mại	192.048.059.701	158.000.022.886
Khác	250.043.374.821	154.168.812.440
	7.692.898.179.632	6.499.789.479.197

35. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý:

Hoạt động của Tập đoàn được phân bổ chủ yếu ở trong nước và xuất khẩu. Tập đoàn không thực hiện theo dõi các thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định, các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng.

35. BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP THEO)

	2019 VND	2019 VND
Doanh thu xuất khẩu	5.932.816.267.830	6,574,167,873,197
Doanh thu trong nước	1.104.363.389.468	1,292,976,462,716
Doanh thu thuần	7.037.179.657.298	7.867.144.335.913

BÁO CÁO BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH:

Hoạt động nuôi trồng, chế biến và kinh doanh thủy sản là hoạt động chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Tập đoàn, trong khi các khoản doanh thu khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của Tập đoàn, do vậy Ban Giám đốc cho rằng Tập đoàn hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất.

36. THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (“BCLCTT”)

(A) CÁC GIAO DỊCH KHÔNG BẰNG TIỀN ẢNH HƯỞNG ĐẾN BCLCTT

	2020 VND	2019 VND
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang sang TSCĐ hữu hình	402.859.005.137	192.694.412.093
Mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác nhưng chưa thanh toán	57.773.148.171	9.958.831.641

(B) SỐ TIỀN ĐI VAY THỰC THU TRONG NĂM

	2020 VND	2019 VND
Vay theo kế ước thông thường	4.416.695.507.695	4.677.272.193.820

(C) SỐ TIỀN ĐÃ THỰC TRẢ NỢ GỐC VAY TRONG NĂM

	2020 VND	2019 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	4.108.012.245.026	5.080.694.240.341

37. THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty có các giao dịch và số dư đối với các bên liên quan sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	Công ty liên quan của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Công ty TNHH Thực phẩm Vạn Đức	Công ty liên quan của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh (*)	Công ty liên kết

(A) GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, các giao dịch trọng yếu sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	2020 VND	2019 VND
I. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	27.242.497.864	22.336.214.683
Công ty TNHH Thực phẩm Vạn Đức	5.492.218.596	7.929.237.114
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	86.707.000	-
Các cá nhân liên quan	12.534.248.000	-
	<u>45.355.671.460</u>	<u>30.265.451.797</u>
II. Mua hàng hóa và dịch vụ		
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	41.447.352.235	8.440.846.799
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	7.754.648.000	-
Công ty TNHH Thực phẩm Vạn Đức	-	116.200
Các cá nhân liên quan	46.138.412.790	26.622.495.360
	<u>95.340.413.025</u>	<u>35.063.458.359</u>
III. Bán tài sản cố định		
Công ty TNHH Thực phẩm Vạn Đức	-	15.191.995.392
IV. Mua tài sản cố định		
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	400.000.000	2.481.818.182
V. Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương và các quyền lợi gộp khác	22.510.073.315	25.599.136.382
VI. Cho vay ngắn hạn		
Vạn Đức Tiền Giang (*)	-	6.000.000.000
VII. Thu nhập từ lãi vay		
Vạn Đức Tiền Giang (*)	-	29.556.000
VIII. Cổ tức được chia		
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	-	92.380.864.998

(*) Đây là giá trị cho các giao dịch từ tháng 7 năm 2020 khi Công ty TNHH Mai Thiên Thanh trở thành công ty liên kết của Tập đoàn.

37. THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

(B) SỐ DƯ CUỐI NĂM VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

	2019 VND	2020 VND
I. Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 6)		
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	5.265.705.225	-
Công ty TNHH Thực phẩm Vạn Đức	899.932.942	1.191.276.429
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	15.708.000	-
	<u>6.181.346.167</u>	<u>1.191.276.429</u>
II. Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 8)		
Hội đồng Quản trị và Ban điều hành	-	24.166.003
III. Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 14)		
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	24.199.756.710	-
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	1.485.475.200	-
Các cá nhân liên quan	84.640	-
	<u>25.685.316.550</u>	<u>-</u>
IV. Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 17)		
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	54.338.932.630	147.350.241.563
Công ty TNHH Thực phẩm Vạn Đức	14.913.548.150	14.093.945.568
	<u>69.252.480.780</u>	<u>161.444.187.131</u>

38. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang, Tập đoàn phải trả mức tối thiểu trong tương lai như sau:


	2020 VND	2019 VND
Trong vòng 1 năm	8.501.359.229	8.475.952.356
Từ 1 đến 5 năm	27.315.725.998	31.738.275.305
Trên 5 năm	28.893.804.253	33.065.424.857
Tổng cộng	<u>64.710.889.480</u>	<u>73.279.652.518</u>

38. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

(i) Ngày 22 tháng 1 năm 2021, Tập đoàn đã nhận chuyển nhượng 3.565.759 cổ phiếu tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang (mã chứng khoán là SGC, giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) từ Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước. Theo đó, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang trở thành công ty con trong cùng Tập đoàn, với 3.665.759 cổ phần được nắm giữ tương ứng với tỷ lệ là 51,29%.

(ii) Căn cứ theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị ngày 9 tháng 2 năm 2021, Hội đồng Quản trị đã thông qua số vốn góp cam kết là 70.000.000.000 đồng chiếm 70% trên số vốn điều lệ đăng ký của Công ty TNHH Nông sản Thực phẩm Thành Ngọc tại Ấp An Phú, Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp, có ngành nghề chính là sản xuất nước ép từ rau quả.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Ban Giám Đốc phê chuẩn ngày 23 tháng 3 năm 2021.



Hà Thị Phương Thủy Hồng Nhung
Kế toán trưởng/Người lập



Trương Thị Lệ Khanh
Người đại diện theo pháp luật

07

THÔNG TIN CÔNG TY

TRANG 160 - 167

Các ngành nghề kinh doanh chính	162
7.1 MÔ HÌNH QUẢN TRỊ	164
7.2 SƠ ĐỒ TỔ CHỨC	166



CÁC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

- Nuôi trồng thủy sản nội địa;
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
- Mua bán nông sản nguyên liệu và sơ chế, mua bán nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản, chế biến thức ăn thủy sản;
- Mua bán thủy hải sản, mua bán nông sản thực phẩm, súc sản phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản;

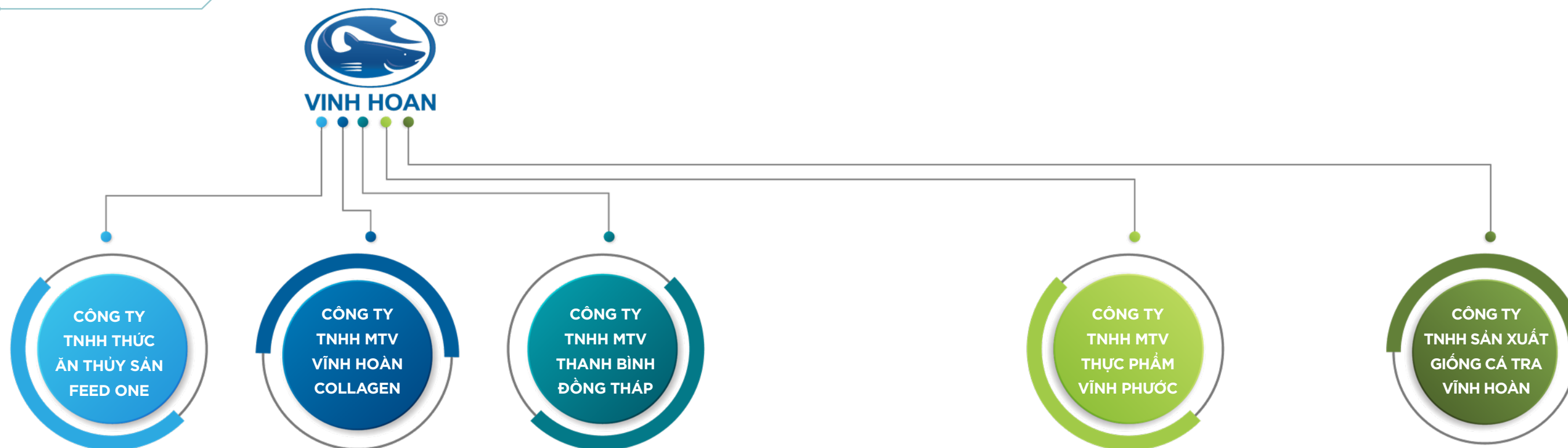


- Mua bán hóa chất phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản;
- Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản, chế biến thức ăn thủy sản;
- Sản xuất bột cá;
- Sản xuất dầu mỡ, động thực vật;
- Chiết xuất và sản xuất gelatin, collagen thủy phân;
- Xuất nhập khẩu gelatin, collagen thủy phân, hóa dược phẩm; nhập khẩu hóa chất, nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất Gelatin, Collagen thủy phân, hóa dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.



7.1

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



Được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên số 140171196 ngày 05 tháng 04 năm 2012 và được điều chỉnh lần gần nhất ngày 24 tháng 11 năm 2020 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp;

- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2020 là 52.000.000.000 VNĐ trong đó Vĩnh Hoàn góp 50.000.000.000 VNĐ, tương đương hơn 96%;

- Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.

Được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên số 1401587429 ngày 02 tháng 12 năm 2011, và được điều chỉnh lần gần nhất ngày 02 tháng 03 năm 2018 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp;

- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2020 là 100.000.000.000 VNĐ, Vĩnh Hoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ;

- Ngành nghề kinh doanh chính: chiết xuất và sản xuất gelatin, collagen thủy phân

Được Vĩnh Hoàn mua lại vào đầu năm 2017.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên số 1402054046 ngày 08 tháng 11 năm 2016, và được điều chỉnh lần gần nhất ngày 25 tháng 01 năm 2019 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp;

- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2020 là 233.143.345.033 VNĐ, Vĩnh Hoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Ngành nghề kinh doanh chính: nuôi trồng, chế biến, bảo quản, mua bán thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.

Được Vĩnh Hoàn thành lập vào tháng 09/2018.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên số 1402103399 ngày 04 tháng 09 năm 2018, và được điều chỉnh lần gần nhất ngày 14 tháng 09 năm 2020 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp;

- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2020 là 450.000.000.000 VNĐ, Vĩnh Hoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Ngành nghề kinh doanh chính: nuôi trồng, chế biến, bảo quản, mua bán thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.

Được Vĩnh Hoàn thành lập vào tháng 01/2019.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên số 1602091937 cấp ngày 12 tháng 01 năm 2019, và được điều chỉnh lần gần nhất ngày 30 tháng 05 năm 2020 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang;

- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2020 là 100.000.000.000 VNĐ, Vĩnh Hoàn nắm giữ 98% vốn điều lệ.

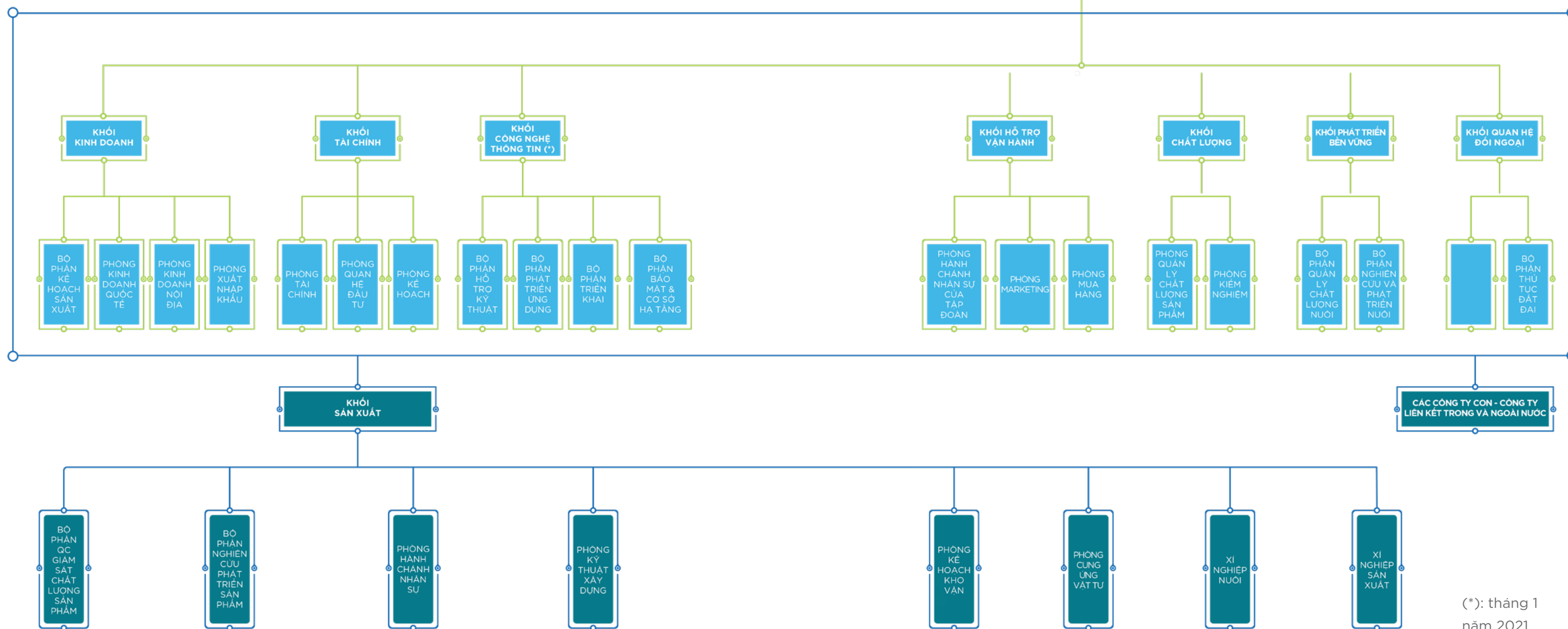
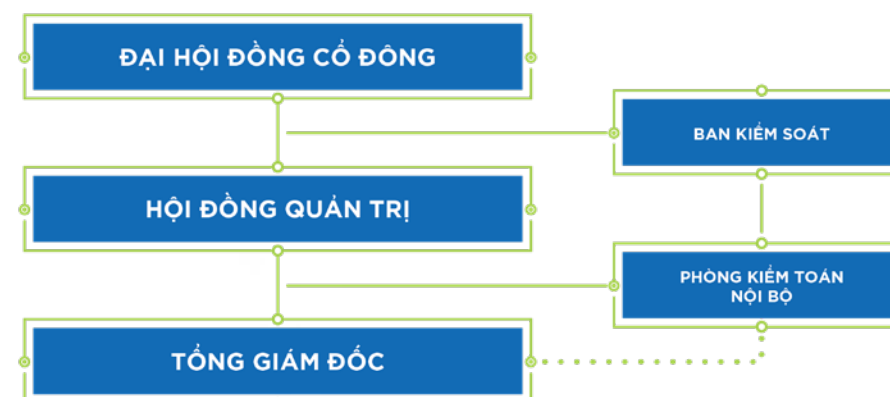
- Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất giống thủy sản nội địa.

7.2 SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

Vinh Hoàn được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần đứng đầu là Đại hội Đồng cổ đông, Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị, Ban Giám Đốc gồm Tổng Giám đốc, các Giám đốc khối chức năng (khối Kinh doanh, khối Tài chính, khối Sản xuất, khối Chất lượng, khối Phát triển

bền vững, khối Công nghệ thông tin, khối Quan hệ đối ngoại, và khối Hỗ trợ vận hành) và Giám đốc các công ty con.

- Báo cáo trực tiếp cho các Giám đốc phụ trách các khối chức năng là các Trưởng phòng. Các phòng được tổ chức theo chức năng hoạt động từ khâu nguyên liệu, sản xuất đến kinh doanh.
- Các công ty con có các Giám đốc phụ trách về kết quả sản xuất kinh doanh của chính công ty con đó, báo cáo trực tiếp cho Tổng giám đốc.



(*): tháng 1 năm 2021

KHUYẾN CÁO VỀ SỬ DỤNG BÁO CÁO

Tất cả các nhận định hoặc phát biểu trong quyền báo cáo này không phải là những dữ liệu ghi lại các sự kiện đã xảy ra, mà trong đó có bao hàm những “nhận định về tương lai”. Những nhận định này có thể có những từ ngữ như “dự đoán”, “tin tưởng”, “có thể”, “ước tính”, “dự kiến”, “dự phóng”, “kỳ vọng”, “dự định”, “kế hoạch”, “nhắm đến”, “sẽ” hoặc những từ ngữ tương tự. Tuy nhiên, đây không phải là những dấu hiệu duy nhất để xác định và nhận biết chúng. Toàn bộ các bài viết dự đoán về tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh, kế hoạch và triển vọng đều được xem là những nhận định về tương lai. Ngoài ra, chúng còn bao gồm cả những bài viết về chiến lược kinh doanh, triển vọng doanh thu và lợi nhuận (bao gồm, nhưng không giới hạn những dự phóng hoặc dự báo về tài chính hoặc hoạt động kinh doanh), dự án được lên kế hoạch và các vấn đề khác trong tài liệu này mà không phải là những dữ kiện đã xảy ra. Những nhận định về tương lai và dự báo được trình bày trong báo cáo cũng tùy thuộc vào những rủi ro xác định và không xác định, những bất trắc nhất định và các yếu tố khác vốn có thể khiến kết quả tài chính, hiệu quả kinh doanh hoặc thành tích thực tế hoàn toàn khác biệt so với những nhận định về tương lai hoặc dự báo đó.

Những nhận định về tương lai này dựa trên niềm tin và giả định được chúng tôi xây dựng từ những thông tin có sẵn. Triển vọng của Công ty chủ yếu dựa trên diễn giải của chúng tôi về các yếu tố kinh tế quan trọng có ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam, đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh và các doanh nghiệp của chúng tôi. Mặc dù chúng tôi tin rằng các giả định nền tảng của những nhận định về tương lai là hợp lý trong thời điểm hiện tại, nhưng bất kỳ giả định nào cũng đều có thể sai lệch trong thực tế khiến cho những nhận định về tương lai dựa trên giả định đó trở nên thiếu chính xác. Kết quả thực tế có thể sai biệt đáng kể so với những thông tin trong nhận định về tương lai do nhiều yếu tố, đa phần nằm ngoài tầm kiểm soát của chúng tôi. Do đó, các nhà đầu tư cần lưu ý không phụ thuộc quá nhiều vào những nhận định về tương lai được trình bày trong báo cáo này. Chúng chỉ có hiệu lực vào ngày lập báo cáo hoặc ngày tương ứng được nêu trong báo cáo, và Công ty không có nghĩa vụ cập nhật hoặc sửa đổi công khai đối với bất kỳ nhận định nào, cho dù có xuất hiện những thông tin mới hoặc những sự kiện tương lai.



VINH HOAN

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Quốc lộ 30, Phường 11,
Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: + 84 67 89 1166

Fax: + 84 67 89 1672

Website: vinhhoan.com